

**CẢI CÁCH RUỘNG
ĐẤT TẠI MIỀN BẮC
1949-1956**
tập 3

**Khối 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam
11-2009**

MỤC LỤC

I- QUA CÁC NGHIÊN CỨU	trang 06
- Hồ Chí Minh từ Xô viết NT 1930 tới CCRĐ 1953 (<i>Minh Võ</i>)	06
- Trung Cộng nô lệ hóa CSVN qua CCRĐ (<i>Tường Thắng</i>)	20
II- QUA CÁC HỒI KÝ VÀ HỒI ỨC	27
Cải cách Ruộng đất (<i>Gm Phaolô Lê Đắc Trọng</i>)	27
- Toà án Nhân dân và những án tử hình	32
- Một số kinh nghiệm riêng tư về Cải cách	38
- Phong trào Cải cách Ruộng đất khựng lại	43
- Hoàn thành Cải cách Ruộng đất	46
- Phải chăng đó là trong chủ nghĩa duy vật?	47
- Thành quả của Cải cách Ruộng đất	51
Hồ Chí Minh, kẻ chịu trách nhiệm chính... (<i>Vũ Thư Hiên</i>)	52
Hỏi chuyện Nv Vũ Thư Hiên về CCRĐ ở VN (<i>PV báo CE</i>)	54
Câu chuyện nhà thơ Hữu Loan (<i>Hữu Loan</i>)	58
CCRĐ qua lời kể của nhà thơ Hữu Loan (<i>Trịnh Hưng</i>)	63
Có những chuyện ông đội Bối chưa kể (<i>Ng. Trọng Tân</i>)	69
III- DƯỚI MẮT NHỮNG KẸ CHỦ XƯƠNG VÀ THI HÀNH	74
Nhận xét về Cải cách Ruộng đất đợt 5 (<i>Hồ Viết Thắng</i>)	74
- Thắng lợi to lớn và căn bản	76
- Những sai lầm, thiếu sót nghiêm trọng	78
- Sửa chữa sai lầm, phát huy thành tích	82
Sửa sai và tiến lên (<i>Trương Chinh</i>)	83
- Nhiệm vụ cách mạng phản phong kiến đã căn bản hoàn thành...	84
- Phát động quần chúng để thực hiện CCRĐ là đúng và cần thiết	85
- Phát động quần chúng thực hiện CCRĐ đã đạt được những...	87
- Đánh giá sai lầm trong CCRĐ và chỉnh đốn tổ chức	89
- Nguyên nhân, khuyết điểm, sai lầm	91
- Trách nhiệm của các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện...	93
- Mấy bài học kinh nghiệm	95
- Sửa sai và tiến lên	98
Xét lại "hồ sơ" của giai cấp địa chủ (<i>Trần Huy Liệu</i>)	100
- Đặt vấn đề	101
- Kiểm điểm thái độ chính trị của giai cấp phong kiến địa chủ...	102
- Đề nghị xét lại một vài nhận định từ trước	107

**Liên lạc với Khối 8406 : vanphong8406@gmail.com
<http://khoid8406vn.blogspot.com>**

Lời giới thiệu

Chúng tôi xin trình bày tiếp về các khía cạnh của cuộc Cải cách Ruộng đất (CCRĐ), một trong những biến cố đau thương và rợn rùng của lịch sử Dân tộc hiện đại, mà di chứng còn tồn tại rất lâu dài.

Trước hết là qua công trình nghiên cứu của các học giả. Nhà biên khảo Minh Võ cho chúng ta thấy CCRĐ không chỉ nhằm riêng về kinh tế mà còn đặc biệt chú trọng về chính trị với mục tiêu củng cố quyền lực cho Đảng CS. Đây là một bước đi bắt buộc trong Cách mạng Vô sản mà Hồ Chí Minh là một tín đồ phục vụ thuần thành. Ông ta đã chọn con đường chủ nghĩa CS với cuộc đấu tranh diễn tiến trường kỳ cho tới khi tận diệt giai cấp Tư bản. Thành ra, CCRĐ chỉ là một giai đoạn trên lộ trình thăm thẳm đó và HCM cùng đồng đảng đã điều hành nó một cách ý thức và phải gánh chịu tất cả mọi trách nhiệm, dù sau lưng và bên cạnh có sự khống chế thúc đẩy của đảng CS Trung Quốc như tác giả Tường Thắng tiếp đó cho thấy.

Thứ đến là qua hồi ức của nhiều nhân vật đương thời. Nhà văn Vũ Thư Hiên, tác giả cuốn "Đêm giữa ban ngày" lừng danh cũng cho thấy HCM là kẻ chịu trách nhiệm chính về cuộc CCRĐ chứ chẳng phải ai khác. Cố Giám mục Lê Đắc Trọng (khi ấy còn là linh mục Tổng Giáo phận Hà Nội), qua Hồi ký của mình, thì chứng minh CCRĐ không chỉ đánh vào các địa chủ bóc lột, cường hào ác bá mà còn đánh vào tất cả những ai có uy tín, thế lực lúc bấy giờ mà có thể gây nguy hại trong tương lai cho quyền lực của CS. Đây là kiểu tiêu diệt tiềm năng mà bất cứ tập đoàn CS nào trên thế giới cũng đều áp dụng, để trong xã hội cuối cùng chỉ còn sự thống trị tuyệt đối của đảng. Nhà thơ Hữu Loan, qua kinh nghiệm riêng tư của bản thân và gia đình, lại cho thấy tính cách phi nhân và tàn độc của cuộc CCRĐ.

Cuối cùng là qua chính lời nói chữ viết của những kẻ chủ xướng và thực hiện cái gọi là "Cách mạng long trời lở đất" như Trường Chinh, Hồ Viết Thắng, Trần Huy Liệu.... Các bài nhận định của họ về CCRĐ đã phơi bày cả một học thuyết phi nhân, một chủ trương tàn bạo, một đường lối sắt máu, một quan niệm rùng rợn, coi lịch sử là cuộc đấu tranh sống mái giữa loài người và coi VN là sân khấu cho cuộc tranh hùng xâu xé giữa các giai tầng xã hội.

Cái náo trạng "đấu tranh giai cấp" ấy vẫn tiếp tục trong các đồ đệ của HCM hiện thời, giữa một bên là các đảng viên thống trị và bên kia là toàn thể nhân dân bị trị. Cán bộ CS nay trở nên những địa chủ ngàn lần giàu có, bóc lột và tàn ác hơn các địa chủ ngày xưa. Thành ra bài học CCRĐ vẫn luôn còn đó, để luôn nhắc nhở chúng ta về hiểm họa CS.

Khởi Tự do Dân chủ cho Việt Nam 8406

I- QUA CÁC NGHIÊN CỨU

Hồ Chí Minh từ Xô viết Nghệ Tĩnh 1930 tới Cải cách Ruộng đất 1953

Minh Võ

*Trích "Hồ Chí Minh, Nhận định và tổng hợp",
Xuất bản năm 2003 - Chương 46*

Hai dấu ấn đậm đà mà chủ nghĩa Cộng sản ghi lại trên đời sống Việt Nam, đặc biệt tại nông thôn, là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh và cuộc Cải cách Ruộng đất.

Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh là phong trào nổi dậy đầu thập niên 1930 chống chính quyền đương thời lúc đảng Cộng sản Việt Nam vừa thành lập và phát động đấu tranh với danh nghĩa Cộng sản. Cuộc Cải cách Ruộng đất được thực hiện vào hai thập kỷ sau, đầu thập niên 1950, khi Cộng sản thực sự nắm quyền trên một phần đất nước.

Cả hai biến cố đều do đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương nhưng đều có dư luận biện giải là Hồ Chí Minh không chịu trách nhiệm. Từ giữa thập niên 1930 tới cuối thập niên 1940, gần như các tài liệu Cộng sản Việt Nam thường coi Xô viết Nghệ Tĩnh là phong trào tự phát nằm ngoài ý định của Hồ Chí Minh và cách biện giải này đã ảnh hưởng tới nhiều tác giả nghiên cứu về Việt Nam và con người Hồ Chí Minh.

Từ thập niên 1950 trở về sau, phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh được nhìn theo chiều hướng khác hơn không còn được coi là một cuộc nổi dậy mang tính tự phát nữa.

Sở dĩ có tên Xô viết Nghệ Tĩnh vì "... *khi được tin nông dân nổi dậy ở Nghệ Tĩnh, Nguyễn Ái Quốc đã vội vã báo cáo hội tháng 11 năm đó (1930) cho Quốc tế Cộng sản và Quốc tế Nông dân là: "Hiện nay ở một số làng đó, Xô viết Nông dân đã được thành lập". Từ đó cái tên Xô viết Nghệ Tĩnh được tung ra và trở thành lịch sử.*" (1)

Phong trào đã được xác định không khuôn hạn trong hai tỉnh Nghệ – Tĩnh mà phát động trên toàn quốc. Trần Văn Giàu so sánh với cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc Dân đảng như sau: "*Nếu Yên*

Bái nổi lên ở một vài địa phương lẻ tẻ trên chỉ một xứ Bắc Kỳ, thì cao trào 1930-1931 phát triển trên toàn quốc, khắp Trung, Nam, Bắc.” (2)

Hồng Hà phổ biến nội dung báo cáo ngày 29-9-1930 của Hồ Chí Minh gửi Đệ tam Quốc tế ghi rõ “*nông dân Gia Định, Chợ Lớn và Tân An ở Nam Kỳ cũng biểu tình ngày 12-9 (và) ngày 17 nông dân Gia Định lại biểu tình*”. (3)

Dương Trung Quốc viết: “*Phối hợp với Xô viết Nghệ Tĩnh, phong trào Cách mạng Việt Nam ở các tỉnh Nam Trung Kỳ cũng phát triển mạnh... Các cuộc đấu tranh này đều có vũ trang và uy hiếp các cơ quan chính quyền của địch. Tiêu biểu trong cao trào này là cuộc biểu tình vũ trang thị uy của 3000 nông dân huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) ngày 7-10-1930...” (4)*

Sử gia Pháp Daniel Hémery ghi là trong ít tháng từ tháng 5-1930 đến mùa hè 1931, CS đã tổ chức 124 cuộc biểu tình bạo động khắp nơi.

Tài liệu ***Lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam*** được giảng dạy tại các trường đại học Việt Nam hiện nay đưa ra con số gấp mười lần con số của sử gia Hémery – “*Từ tháng 2 năm 1930 đến tháng 4 năm 1931 trong cả nước đã có 1236 cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân... Chỉ trong tháng 9 và tháng 10 năm 1930, cả nước có 362 cuộc đấu tranh, 29 cuộc ở miền Bắc, 316 cuộc ở miền Trung, 17 cuộc ở miền Nam... Đấu tranh của quần chúng đã bùng nổ khắp nơi, tập trung ở các nhà máy, xí nghiệp, vùng mỏ như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòn Gai, Cẩm Phả, Vinh – Bến Thủy, Sài Gòn, Chợ Lớn vân vân...; ở các vùng nông thôn như Gia Định, Vĩnh Long, Sa Đéc, Bến Tre, Long Xuyên, Cần Thơ, Trà Vinh, Thủ Dầu Một, Mỹ Tho, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Thái Bình, Hà Nam, Kiến An...” (5)*

Phong trào được phát động với khẩu hiệu “*Trí-Phú-Địa-Hào, đào tận gốc, tróc tận rễ*”, biểu hiện tính triệt để của giai cấp đấu tranh đã dẫn đến thảm cảnh đẫm máu tại nhiều địa phương. Để đào tận gốc, tróc tận rễ bốn thành phần thù địch là *trí thức, phú nông, địa chủ, kỳ hào*, đấu tranh bạo động trở thành phương tiện chủ yếu. Nông dân được tuyên truyền kích động nổi dậy trừng trị kẻ thù của giai cấp bằng mọi biện pháp kể cả tàn sát và tàn sát bất phân già trẻ lớn bé. Vì, dù là *trí, phú, địa, hào* thì kẻ nào cũng có gia đình, con cháu trong khi khẩu hiệu nêu rõ phải *đào tận gốc, tróc tận rễ* nên không thể nương tay.

Nhưng không chỉ riêng máu của những thành phần trên phải đổ mà máu của nông dân cũng chan hòa vì sự đàn áp dứ dội của chính quyền Thực dân Pháp. Để đối phó với cuộc bạo động ngày 12-9-1930 của nông dân phủ Hưng Nguyên, Nghệ An, người Pháp đã đưa máy bay tới thả bom vào giữa các đám đông sát hại 217 người. (6) Bạo động kéo dài cho tới mùa hè 1931 và trải rộng trên nhiều địa phương nên

thảm cảnh chém giết đã tạo một ấn tượng kinh hoàng đối với quần chúng khắp nước. Hai tiếng Cộng sản trở thành mối đe dọa khủng khiếp vì là ám ảnh chết chóc từ cả hai phía, Pháp và những người đấu tranh cách mạng.

Trong **Lời kêu gọi** được thông qua vào dịp thành lập đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu tháng 2-1930 tại Hong Kong, Hồ Chí Minh đã viết: *“Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trong lịch sử Cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ rằng giai cấp Vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo Cách mạng” (7)*

Đi vào bước ngoặt lịch sử này, Đảng đưa ra công việc đầu tiên cho giai cấp Vô sản được đánh giá đã trưởng thành là nổi dậy triệt hạ 4 kẻ thù *tri-phú-địa-hào*. Đảng đã theo đúng quan điểm chiến lược Lenin chọn giai cấp bản nông làm nòng cốt với mục tiêu cụ thể là tịch thu tài sản ruộng đất của các thành phần thù địch chia lại cho dân – tức giai cấp Vô sản. Cảnh sống khó khăn và trình độ dân trí thấp kém đã giúp các cán bộ tuyên truyền nhanh chóng lôi cuốn được những đám đông.

Phong trào được hưởng ứng và kết quả những ngày đầu có vẻ thuận lợi nên lập tức các kiểu mẫu chính quyền Xô viết được thành lập gây hứng khởi cho nhóm lãnh đạo khiến Hồ Chí Minh vội vã báo cáo ngay với Đệ tam Quốc tế về việc *đã có những làng đỏ tại Việt Nam với các Xô viết Nông dân*. Nhưng, hành động đấu tranh mang tính thúc đẩy những cuộc cướp của giết người đã gây ác cảm trong dư luận.

Nhà báo Nguyễn Phan Long trên tờ *Đuốc Nhà Nam* trong số ra ngày 8-8-1930 đã có một bài viết về những cuộc nổi dậy này được Trần Văn Giàu trích lại như sau: *“Tôi dám chắc rằng trong đám dân biểu tình, ngoài mấy anh đầu đảng ra không nói, còn mấy người sau đều là đám dân ngu khờ khạo bị chúng cám dỗ hết thảy. Thiết vậy, theo người ở Hóc Môn nói với tôi, có nhiều người ở trong làng xưa nay là dân nghèo khù khờ ngu dại thế mà bị Cộng sản đến diễn thuyết, nói những lời dưới đất trên trời, làm cho những người ấy hóa ra những người biểu tình rất hăng hái!”* Trần Văn Giàu cũng trích lại lời phát biểu của nhà báo Dương Bá Trạc trên tờ *Lục tỉnh Tân văn*: *“Làm Cộng sản là những thằng dốt, theo Cộng sản là những đứa ngu.”*

Như thế, ngay trong lần đầu công khai xuất hiện tại Việt Nam, Cộng sản đã không thu phục nổi nhân tâm. Đây là lý do khiến đảng Cộng sản phải ẩn mình dưới chiêu bài Việt Nam Độc lập Đồng minh hội của Hồ Học Lãm và cũng là lý do khiến một thời gian dài về sau cán bộ CS các cấp thường xuyên coi Xô viết Nghệ Tĩnh là phong trào tự phát.

Những luận điệu này cho tới năm 2000 còn được nhiều tác giả tiếp tục vận dụng để chứng minh sở kiến của mình như Douglas Pike, William J. Duiker... cho rằng HCM không chủ trương bạo động nên

không chịu trách nhiệm về những thảm cảnh trong phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh. Douglas Pike còn thu hẹp phong trào vào phạm vi vài huyện của 2 tỉnh Nghệ Tĩnh để cho đó là những biến cố địa phương nhỏ hẹp.

Thực ra, chính Hồ Chí Minh vẫn coi phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh là một thành tích lớn của đảng Cộng sản Việt Nam với sự đánh giá: *“Tuy đế quốc đã dập tắt phong trào đó trong bể máu, nhưng Xô viết Nghệ Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam”* (8) Dưới bút hiệu Trần Dân Tiên, Hồ Chí Minh xác nhận chỉ 2 tháng sau khi thành lập, đảng Cộng sản Việt Nam đã phát động những cuộc tranh đấu lan rộng khắp nước kéo dài suốt 13 tháng, từ tháng 4-1930 đến tháng 5-1931 và viết: *“Trong những tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, nhân dân Việt Nam đã lật đổ chế độ cai trị của Pháp và phong kiến, và lập chính quyền Xô viết.”* (9)

Những người như Douglas Pike, William J. Duiker... có vẻ muốn thu hẹp cái bể máu Xô viết Nghệ Tĩnh vào phạm vi một địa phương và cố đẩy thần tượng của mình ra xa bằng các màu sắc hiểu hòa ghét bạo lực, nhưng Hồ Chí Minh lại không che đậy nổi sự hừng khởi trước những cuộc nổi dậy. Thêm nữa, riêng việc Hồ Chí Minh thường xuyên báo cáo cho Đệ tam Quốc tế ngay lúc vừa bắt đầu có các cuộc bạo động đã đủ để không thể bảo rằng Hồ Chí Minh không chịu trách nhiệm về những thảm cảnh đã xảy ra.

Trong bản báo cáo ngày 29-9-1930, Hồ Chí Minh còn nêu rõ số người bị chết và cho biết đã chỉ thị cho đảng viên, đồng thời xin chỉ thị của Đệ tam Quốc tế về những bước đi tiếp: *“Hơn 200 người đã bị Pháp giết... Chúng tôi đã chỉ thị ngay cho các đảng viên Nam Kỳ ở trong nước cố gắng hết sức mình thu xếp một cuộc họp của trung ương để quyết định mọi việc... Đề nghị cho biết ngay chúng tôi phải làm gì và các đồng chí có thể làm gì giúp họ.”* (10)

Báo cáo này chỉ có thể giúp Hồ Chí Minh trút trách nhiệm cho Đệ tam Quốc tế với lập luận không thể làm trái chỉ thị thượng cấp. Nhưng trút tội theo cách này thì khác gì kẻ cầm dao giết người trút tội cho kẻ trả tiền mướn. Tuy vậy, cách trút tội này đã được vận dụng khá nhiều vào hai thập kỷ sau, khi Cộng sản Việt Nam tiến hành Cải cách Ruộng đất tại miền Bắc.

Cải cách Ruộng đất là việc bắt buộc phải làm tại các nước nặng về nông nghiệp với nhiệm vụ phá bỏ quyền tư hữu tiến tới hợp tác hóa nông nghiệp để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Liên Xô, Trung Quốc đều thực hiện Cải cách Ruộng đất sau khi CS giành được chính quyền. Việt Nam cũng bước vào diễn trình này sau khi CS kiểm soát một phần lãnh thổ và tái xuất hiện dưới tên gọi mới Đảng Lao động Việt Nam.

Nhưng, Cải cách Ruộng đất không chỉ nhắm riêng về kinh tế mà đặc biệt chú trọng về chính trị với mục tiêu củng cố quyền lực cho Đảng. Được hướng dẫn trực tiếp bởi các *đặc phái viên thổ địa* Trung Cộng, giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đã thuộc lòng bài học kinh nghiệm Hoa Lục sau khi Quốc Dân đảng Trung Hoa thất bại như sau: “... *Quốc Dân đảng là đảng vốn có thế lực cực lớn ở Hoa Nam, bắt rễ khá sâu trong xã hội Trung Quốc... Số người của Quốc Dân đảng bỏ chạy sang Đài Loan hoặc ra nước ngoài rất ít so với số dân khổng lồ. Có một số người chỉ trốn loanh quanh, tạm lánh rồi trở lại quê hương. Cho nên Cải cách Ruộng đất là biện pháp cơ bản để phát hiện rồi triệt hạ hết mọi tổ chức Quốc Dân đảng và vô vàn tổ chức thanh niên, phụ nữ, xã hội, tôn giáo, từ thiện, thể thao, nghệ thuật có dính đến Quốc Dân đảng ... Tay chân của Quốc Dân đảng hoặc liên quan đến Quốc Dân đảng thâm nhập rất sâu, leo lên rất cao, cần cảnh giác phát hiện và nếu cần, giải thể hết bộ máy cũ, tạo nên bộ máy hoàn toàn mới gồm những trung kiên, cốt cán, phát hiện và được rèn luyện trong cuộc đấu tranh “long trời lở đất” này...” (11)*

Kinh nghiệm nêu trên dẫn đến ý kiến khắp các địa bàn, cơ cấu chính quyền Cộng sản Việt Nam khó tránh tình trạng bị phản động mai phục và Cải cách Ruộng đất chính là biện pháp cơ bản để phát hiện, tiêu diệt những phần tử này – Hoàng Văn Hoan gọi là “*mở rộng thành vấn đề chính đốn tổ chức*”.

Ngay sau đại hội Đảng kỳ 2 tháng 12-1951 tại Việt Bắc, vấn đề Cải cách Ruộng đất được chuẩn bị và chuẩn bị khá kỹ từ thực tế đến pháp lý. Trường Chinh trở thành Trưởng ban Cải cách Ruộng đất gồm Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương, Hồ Việt Thắng, Chu Văn Biên. Một số địa phương thuộc Thanh – Nghệ – Tĩnh và Thái Nguyên được chọn làm thí điểm phát động trong thời gian chuẩn bị các văn kiện pháp lý.

Ngay trong thời gian mở đầu này, một chuyện chấn động đã xảy ra: “*Khi đội phát động đến vùng đồn điền Đông Bám sát ngoại ô thành phố Thái Nguyên làm thí điểm phát động nông dân, chủ đồn điền là bà Nguyễn Thị Năm. Bà từng ủng hộ các chiến sĩ Cộng sản từ thời bí mật, từ những năm 1937-1938... Chính các ông Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt đã được bà che chở nuôi dưỡng. Hai con trai của bà hoạt động Việt Minh từ thời bí mật, đi bộ đội giải phóng... Cổ vấn Trung Quốc nhận định bừa rằng đây là mục địa chủ ác bá, có nghĩa là cần lấy đầu. Một số nông dân chất phác ngây thơ kể rằng bà Năm rất tốt, nhân từ, hay đi chùa, làm việc thiện, có nhiều cán bộ chiến sĩ là con nuôi của bà. Những người này bị cố vấn Tàu và ông Đội trưởng quê ở Nghệ An kết tội là tay sai, định bênh che, chạy tội cho địa chủ. Không khí ngọt ngào bắt đầu, sau bắt rễ sâu chuỗi, đến bước đấu tranh trực diện của nông dân, kể tội*

và luận tội về kinh tế và chính trị, chuẩn bị cho tòa án nhân dân với màn xử bắn”. (12)

Hoàng Quốc Việt là người từng được bà Nguyễn Thị Năm che chở, nuôi dưỡng đã tới báo cáo với HCM và thuật lại: “Ông Hồ chăm chú nghe rồi phát biểu: “Không ổn! Không thể mở đầu chiến dịch bằng cách nổ súng vào một phụ nữ và lại là người từng nuôi cán bộ Cộng sản và mẹ một chính ủy trung đoàn Quân đội Nhân dân đang tại chức”. Ông hện sẽ can thiệp, sẽ nói ông Trường Chinh về chuyện hệ trọng và cấp bách này! Thế nhưng không có gì động đậy theo hướng đó cả”. (13)

Sau đó nạn nhân đã bị đưa ra xử bắn và “khắp đồng quê miền Bắc” diễn ra “những cuộc đấu tố kinh hoàng giai cấp “địa chủ” (mà phần lớn chỉ là phú nông hoặc trung nông lớp trên); vợ tố chồng, con tố cha, con dâu tố bố mẹ chồng, anh chị em đấu tố nhau... Họ đều được biểu dương là lập trường giai cấp vững chắc và dứt khoát, giác ngộ giai cấp sâu sắc, là những đảng viên trung kiên của Đảng, thấm nhuần tận xương tủy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông, được nêu gương để toàn đảng học tập!... Hơn 10 ngàn người đã bị bắn trong các tòa án nhân dân vừa hùng hực khí thế kích động căm thù, vừa mù quáng kỳ quặc, một chiều theo kiểu a dua của đám đông – những con động kinh của đám đông cuồng tín ít học.” (14)

Hoàng Văn Chí là người từng đứng trong hàng ngũ Việt Minh chống Pháp trước 1954 chia Cải cách Ruộng đất làm 2 đợt, đợt đầu gọi là “Giảm tô”, mỗi xã trong khoảng 10 ngàn xã tại Bắc Việt phải chọn ra một địa chủ để hành quyết. Như vậy 10 ngàn chỉ là số nạn nhân của đợt đầu. Sang đợt 2, con số phải chết ở mỗi xã theo tiêu chuẩn đề ra tăng lên 5. Nếu cộng cả 2 đợt ít nhất phải có 60 ngàn người bị hành quyết tại chỗ. Nhưng theo Hoàng Văn Chí, “chính sách cô lập nổi tiếng từng phải chịu trách nhiệm về số người chết có lẽ 10 lần nhiều hơn số đã bị xử bởi các “tòa án nhân dân đặc biệt””. (15)

Sắc lệnh 149-SL qui định về chính sách ruộng đất và Sắc lệnh 151-SL qui định về trừng trị địa chủ do Hồ Chí Minh ký ngày 12-4-1953 là thời gian đang tiến hành chiến dịch giảm tô mà ý nghĩa đã được diễn tả như sau: “Nhà nước VN đã quyết định đưa đấu tranh phản phong tiến lên một bước mới, tiếp thu kinh nghiệm của Trung Quốc đã sử dụng bạo lực chính trị của quần chúng đấu tranh đòi địa chủ phải giảm tô, giảm tức.” (16) Đây cũng là đợt thí điểm của Cải cách Ruộng đất.

Ngày 4-12-1953 các sắc lệnh trên được Quốc hội thông qua và Hồ Chí Minh chính thức ban hành ngày 19-12-1953 nhân kỷ niệm Ngày Toàn quốc Kháng chiến mở đầu cho các đợt chính thức của Cải cách Ruộng đất trên khắp miền Bắc.

Thực tế của việc sử dụng bạo lực chính trị quần chúng và con số nạn nhân tại một số địa phương từ ngày chính thức ban hành chính sách tới khi có quyết định sửa sai theo ghi nhận của tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 267 tháng 4-1993 và nội san *Cải cách Ruộng đất* các số 10,11,14 xuất bản tại Hà Nội đầu năm 1956 như sau: “Ở đồng bằng Bắc Bộ trong số 2033 xã đã có 63,111 hộ bị qui là địa chủ nay sửa lại 31,844 không còn là địa chủ. Con số địa chủ chỉ có 31,269 hộ tức chiếm 2.2% trong tổng số hộ ở nông thôn. Ở một xã như xã Trường Vân Thanh Hóa chỉ có 11 địa chủ bị qui lên 65 tức 54 người bị tố oan, bị đấu tố, tù đầy và kể cả bị đánh chết. Trong số 2033 xã, số người bị qui kết là địa chủ lên tới 14,908 người sau đợt sửa sai chỉ còn 3,932 người tức tố sai 10,976 người...”

Trong đấu tranh thoái tở, rất nhiều cán bộ dùng nhục hình: treo, đánh, bắt cởi quần áo đứng ngoài đêm rét... Đồng chí L. ở xã Đảng Cương bắt con địa chủ ra truy tố không được, bực quá ra lệnh cho anh em du kích trói chặt cánh khuỷu nó lại và treo lủng lẳng lên cành cây... Ở xã Hồng Phong, T. bắt con địa chủ Thị Công truy tố. Đồng chí gọi đứa con nó mới 13 tuổi đến giải thích để phản hóa rồi cho nó về với mẹ nó không được. Đồng chí T. nổi giận cho trói đứa bé lại treo ngược lên xà nhà, kéo lên kéo xuống. Một mặt bắt mẹ nó quỳ xuống, dang hai tay ra, mỗi bên đeo một hòn đá nặng rồi đổ nước mắm vào mũi. ĐC tưởng nhục hình như thế là moi được tố nhưng rút cục chẳng ăn thua gì” (17)

Theo Thành Tín tức cựu đại tá Cộng sản Bùi Tín, Cải cách Ruộng đất gồm đợt thí điểm và 5 đợt tiếp nối, nhưng bắt đầu bước sang đợt 5 vào khoảng đầu năm 1956 thì phải ngưng, vì hậu quả có thể dẫn tới một tình thế bi đát khó lường đoán. Nguyễn Quang Ngọc trong **Tiến trình lịch sử Việt Nam** cũng cho biết *Cải cách Ruộng đất* gồm 5 đợt tiến hành trong 3653 xã, đã chia khoảng 334,100 ha ruộng đất cho khoảng 2 triệu hộ nông dân không có hoặc thiếu ruộng (18).

Một nhân chứng cũng là nạn nhân và thoát chết, Phạm Văn Trì, người gốc Hưng Nguyên, Nghệ An từng qua các cuộc đấu tố trong Cải cách Ruộng đất cho biết: “...Ở miền Bắc có khoảng 5000 xã. Không phải xã nào cũng đấu cả. Không phải người nào cũng đấu cả. Ví dụ, ông Hồ Chí Minh và Trường Chinh đưa ra một tỉ lệ một xã 1000 dân thì phải có 50 người bị đấu tức 5%. Cứ theo tỉ lệ mà đấu cho đủ số. Ví dụ xã này nghèo quá không đủ số thì tìm sao những người hống hách chút ít đôn lên cho đủ số. Phải đúng tỉ lệ đưa ra không có cũng phải tìm cho đủ. Miền Bắc coi như có 5000 xã thì số đấu tố chết là 250 ngàn người.

– Ông có đích thân chứng kiến những vụ đấu tố không?

– Có! Tôi xin kể cho ông một vài việc tôi chứng kiến tận mắt. Có một vụ đấu tố trong đó nạn nhân bị lột hết cả quần áo ra. Người ta lấy

than và dầu hôi bôi vào những chỗ có lông trên thân mình người đó, treo lên và đốt, cháy như nướng trui. Đứa con của nạn nhân mới 3 tuổi, không biết gì, đứng nhìn thấy cha mình bị đốt tưởng đang làm trò nên té lên cười. Có một anh nông dân đứng gần đó thấy vậy, lấy mã tấu chặt đầu đứa nhỏ. Đầu nó rơi xuống đất mà miệng vẫn còn cười.

– Trong các vụ đấu tố đó, nghe nói có một số địa chủ và phú nông bị chôn, chừa cái đầu lên để cho xe cày. Ông có chứng kiến việc đó không?

– Tôi có chứng kiến thế này: Bắt địa chủ ăn cút, uống nước đá, 3, 4 thẳng cầm tay kéo đứt ra, lấy kim chích ngón tay bắt khai, treo người lên đốt cháy như con cá lóc...” (19)

Một chứng nhân khác, Nguyễn Đình Khuê, cũng người huyện Hưng Nguyên, Nghệ An, từng là nạn nhân của phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh từ lúc 3, 4 tuổi và là nạn nhân của Cải cách Ruộng đất vào hơn hai thập kỷ sau đã kể lại về cách thức chuẩn bị cho các vụ đấu tố:

– Cha con tôi là nạn nhân. Trước khi tiến hành việc Cải cách Ruộng đất, họ cho cán bộ về làng, thi hành chính sách “tam cùng” với nông dân: cùng ăn, cùng ở, cùng làm. Họ luyện tập cho nông dân có tinh thần chống địa chủ, bắt cán bộ ngủ cùng giường với nông dân...

– Cách thức tố khổ địa chủ thế nào?

– Họ bắt nông dân học tập và thường bịa ra... Anh nông dân bịa ra và nói cho hấn xem có đủ hay chưa. Tập luyện công phu như vậy cả năm rồi mới bắt đầu... Tôi không hiểu tình trạng trong làng của ông bạn tôi (tức Phạm Văn Tri) như thế nào, nhưng trong năm đó trong làng tôi, trong xóm tôi, nông dân họp đêm, họp tới 2, 3 giờ sáng. Học tập xong rồi mới bắt đầu thực hành...

– Số người bị đấu tố bị giết là bao nhiêu?

– Số người trong làng tôi, có mình cụ tôi. Ông cụ tôi bị giam trên núi mấy tháng thì chết. Tôi không được phép đi đâu hết nên không biết rõ số người bị đấu tố chết là bao nhiêu.” (20)

Trong **Đêm Giữa Ban Ngày**, Vũ Thư Hiên kể lại:

“Tại xã Ngõ Xá, làng Ngò, Thanh Hóa... người ta trói chặt hai tay rồi dong mẹ bạn tôi đi khắp làng... Ở một xã khác, một người đàn bà bị trói vào hai cây nứa bắt chéo, bên dưới là một đồng lửa. “Con mẹ ni là phú nông phản động, ngoan cố lắm”, những người bầu quanh nhao nhao nói thế. Người đàn bà quần quai mãi cho đến khi ngất đi rồi mới được người ta hạ xuống. (...)

Người ta cắm gai vào đầu ngón tay một cô gái, có trời biết cô ta bị tội gì, có thể cô ta chỉ có tội là con địa chủ, cứ mỗi câu hỏi lại cắm cái gai thêm một chút, làm cho cô ta rú lên vì đau, quần quai trong giây trói.

Một cụ già tóc bạc phơ bị tròng dây vào cổ, bị lôi xềnh xệch trên đường như một con chó. Lũ trẻ làng rừng rùng rùng chạy theo sau. Chúng vỗ tay, chúng reo hò, chúng cười ngặt nghẽo. Tôi nhìn chúng rùng mình – những đứa trẻ này chắc chắn lớn lên với trái tim không phải của giống người...” (21)

Nhà văn nữ Dương Thu Hương cũng không quên cảnh tượng đã xảy ra khi mới sáu, bảy tuổi và ghi lại trong tác phẩm **Những thiên đường mù (22)** dưới hình thức tự thuật của nhân vật trong tác phẩm:

“Bà nội tôi và cô Tâm chịu quỳ trước sân đình, đầu gục xuống, hai tay vòng trước ngực. Trước mặt hai người là dân làng đốt đuốc ngồi. Họ có nhiệm vụ lắng nghe những lời đầu tố. Và mỗi khi có tiếng hét bật lên: “Đả đảo địa chủ!”, họ có nhiệm vụ giơ tay lên hô thật to: “Đả đảo! Đả đảo!”.... Bên tay trái bà nội tôi và cô tôi, những người khác quỳ gối chờ tới lượt họ. Cứ mỗi lần tiếng hô “Đả đảo” cất lên họ lại run bần bật. Chỉ có cô Tâm không hề run rẩy...”

...Câu nói xong, tiếng trống cà rùng nổi lên, đình tai nhức óc. Rồi tiếng hô uy hiếp vọng vào:

– Kiên quyết đánh đổ địa chủ Nguyễn Thị Tâm!

– Kiên quyết đánh đổ!!! Cậu Chính nhìn bố tôi hát hàm:

– Nghe rõ chưa? Bố tôi không trả lời. Cậu quát:

– Đội hỏi có trả lời không?

Mặt bố tôi tái xanh, mồ hôi vã đầy hai thái dương nhưng vẫn im lặng. Lúc ấy cô Tâm bước lên:

– Bẩm thưa đội, bây giờ chúng con biết thân biết phận, dù đội không ra lệnh chúng con cũng không dám chơi trò.

Cậu Chính là đội trưởng đội cải cách. Lúc ấy đội cải cách là Thượng Đế, là Trời...”

Tài liệu giáo dục chính thức **Tiến trình lịch sử Việt Nam** cho biết Cải cách Ruộng đất đã giúp 2 triệu hộ nông dân nghèo có ruộng tức liên can tới trên 2 triệu hộ. Nếu chỉ tính mỗi hộ trung bình có 4 người thì Cải cách Ruộng đất trong 3 năm liên can tới 8 triệu người và theo chỉ thị Đảng và Nhà Nước, chỉ tiêu số người bắt buộc phải đưa ra đầu tố là 5% tức đã lên tới 400 ngàn người. Con số này gần ngang với con số ước lượng mà Tổng thống Mỹ Nixon nêu ra là khoảng nửa triệu.

Cũng theo con số chính thức do báo chí Cộng sản Việt Nam công bố thì trong 14,908 nạn nhân đã có 10.976 người bị tố oan, thậm chí bị đánh chết, tức là số nạn nhân bị hại oan lên tới hơn 70 phần trăm.

Ngay với vấn đề thế nào là oan, thế nào là ụng đã cần phải nhìn lại, trong khi ngoài số nạn nhân bị trực tiếp đưa ra đầu tố, chính sách cô lập còn hành hạ hàng triệu thân nhân của những kẻ này bằng cách bao vây, xua đuổi, tước đoạt mọi phương tiện cư trú, sinh sống, thậm chí

chặn hết mọi nguồn tiếp tế thực phẩm để phải chết đói rét nơi bờ bụi... Số nạn nhân này không ai kê khai nổi và chắc chắn không thu hẹp trong giới hạn vài ba chục ngàn như một số tác giả ngoại quốc đã ước đoán.

Nhưng số lượng nạn nhân bị ngược đãi và tàn sát man rợ trong Cải cách Ruộng đất là bao nhiêu không nghiêm trọng bằng sự tiêu diệt mọi tình cảm thiêng liêng cao cả nơi con tim của người dân Việt Nam.

Để củng cố uy quyền của mình, Đảng đã cố thực hiện qua Cải cách Ruộng đất cái khẩu hiệu "*thà giết lầm mười người còn hơn để cho một kẻ địch sống sót*" bằng cách biến người dân thành một bầy dã thú sẵn sàng dầy xéo lên tương quan vợ chồng, cha con, mẹ con, huyết mạch, xóm giềng... Nỗ lực này của Đảng đã dẫn đến cái cảnh mà Dương Thu Hương ghi lại trong một bài viết vào năm 2002: "*Trong lịch sử "bốn ngàn năm"... triều đình Cộng sản là triều đình duy nhất cho tới nay, dấy con gái, con dâu vu khống bố hiếp dâm, dấy con trai chỉ vào mặt bố "đả đảo thằng bóc lột", dấy cho láng giềng tố cáo điêu chác, dâm chém, dầy xéo mỡ mả của nhau... vào những năm 53-55 (trong CCRĐ). Tất cả những ai chưa hoàn toàn quên lãng, hẳn hiểu rõ điều đó. Khi con người đã đủ can đảm vu khống, nhục mạ ngay bố mẹ đẻ của mình thì họ thừa sự nhẫn tâm để làm những điều ác gấp ngàn lần như thế với tha nhân...."*

Trong **Đêm giữa ban ngày**, trang 221, Vũ Thư Hiên đã ghi rõ: "*Cha tôi khẳng định người chịu trách nhiệm chính là ông Hồ Chí Minh, chứ không phải Trường Chinh. Trường Chinh là con dê tế thần cho sai lầm của ông Hồ.*" Mặc dù cả Vũ Thư Hiên lẫn thân phụ ông đều cố nghĩ tốt cho Hồ Chí Minh, vì những liên hệ cũ từng có.

Đầu năm 1956, khi tâm trạng phẫn uất tràn lan ở nhiều nơi, thậm chí đã có những cuộc nổi dậy của dân chúng như ở Quỳnh Lưu, Ba Làng và thái độ chống đối của nhiều phần tử từng nhiệt tình theo đảng trong kháng chiến chống Pháp, nhất là ảnh hưởng của cuộc khởi nghĩa chống Cộng sản tại Hungary, Đảng và Nhà Nước ra lệnh ngưng tiến hành đợt 5 Cải cách Ruộng đất với lý do phát hiện nhiều khuyết điểm.

Có thể nói tới lúc này cái biện pháp cơ bản để củng cố uy quyền của Đảng là Cải cách Ruộng đất đã đạt trọn mục tiêu đề ra trong khi mô thức hợp tác hóa nông nghiệp đã được tiến hành tại 3653 xã trong tổng số 5000 xã tức gần khắp miền Bắc. Hơn nữa, sửa sai không phải là từ bỏ chính sách Cải cách Ruộng đất mà là bước tiếp nối cần thiết để củng cố thành quả đã thu hoạch suốt ba năm tiến hành Cải cách Ruộng đất, vì chỉ sửa sai những cách thức thi hành đã được thực hiện trong quá khứ tức là chỉ cần bằng những lời lẽ ngọt ngào tỏ ý tiếc về những việc đã rồi. Cách thức sửa sai được Thành Tín ghi lại như sau:

"Sau nghị quyết sửa sai, lại thành lập những đoàn cán bộ sửa sai,

công bố cả một loạt tài liệu quy định các bước sửa sai, phát hành rộng rãi những văn kiện có tính pháp luật về sửa sai... Cuộc sửa sai được tiến hành ráo riết, mỗi nơi là chừng 4 tháng, có nơi hơn 6 tháng.

Các bước sửa sai đi cùng với củng cố tổ chức Đảng và Chính quyền cơ sở. Những người bị giam giữ oan ức được trả lại tự do, sau những buổi học thanh minh và xin lỗi theo nội dung: Đảng không cố tình mà vô tình làm sai do không kiểm tra cấp dưới; Đảng rất đau xót nhận sai lầm; Đảng xin lỗi mỗi đồng chí, đồng bào, khôi phục danh dự và quyền lợi của các đồng chí, đồng bào.

Trong cơn khó khăn này, Đảng mong mỗi đồng chí sát cánh cùng Đảng sửa sai đến nơi đến chốn mà đóng góp lớn nhất của đồng chí là thông cảm với Đảng, cùng Đảng sửa sai và ổn định tình hình, không gây thêm bất kỳ khó khăn nào cho Đảng...

Còn số người chết oan? Những gia đình này được cán bộ cấp huyện và chủ tịch xã đến thăm viếng, nhận lỗi và an ủi. Giấy minh oan được mang đến tận nơi, với những chứng nhận phục hồi đảng tịch (nếu là đảng viên), trả lại huân chương, bằng khen, còn được tặng thêm ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh có đóng dấu của tỉnh...

Ngày 29-10-1956 tại sân vận động Hàng Đẫy, đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đứng ra nhận tội, xin lỗi, đưa ra phương án sửa sai khẩn cấp... Tại cuộc họp lớn này, người ta thấy cụ Bùi Kỳ, một nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc ra đọc lời khai mạc. Sau đó, đại tướng Võ Nguyên Giáp lên tiếng thuyết phục. Cái lý sự để thuyết phục là ở mặt trận, nhất là mặt trận Điện Biên Phủ, chiến sĩ ta còn lấy thân chèn pháo bất kể sinh mạng, hàng ngàn chiến sĩ bỏ mình thì việc tổn thất trong Cải cách Ruộng đất tuy là đáng tiếc nhưng cũng là đóng góp cho Cách mạng tiến lên. Ít lâu sau, báo Quân đội Nhân dân đưa ra trong xã luận, chỉ rõ “chính trong sai lầm mà nhân dân ta càng thêm vĩ đại, Đảng ta càng thêm vĩ đại”. (23)

Để tỏ ra muốn thực sự sửa sai, Trường Chinh không còn giữ chức Tổng Bí thư Đảng tuy nhiên được chuyển qua làm Chủ tịch Quốc hội và Hoàng Quốc Việt bị loại khỏi bộ chính trị, Hồ Viết Thắng, Nguyễn Đức Tâm bị đưa ra khỏi Ủy ban Trung ương trong khi cán bộ CCRĐ vẫn tiếp tục là cán bộ sau một thời gian hợp hành kiểm điểm những việc đã qua.

Sửa sai đã kết thúc tốt đẹp vì tình hình miền Bắc hoàn toàn thuận lợi cho việc cai trị của Đảng, nhất là khi dẹp xong các phần tử văn nghệ bất mãn thuộc các nhóm Nhân văn – Giai phẩm.

Tuy vậy, không phải những lời chê trách hoàn toàn tắt lịm. Theo ghi nhận của sử gia Pháp Gerard Tongas (24) có mặt tại Hà Nội lúc đó thì trong thời gian Cải cách Ruộng đất, nhất là sau các vụ đàn áp ở Ba Làng, Quỳnh Lưu và nhân dân Budapest, giới trẻ Hà Nội hết sức xôn

xao, đã có mưu tính biểu tình chống đối. Tuy việc không thành, nhưng sự ngưỡng mộ đối với Hồ Chí Minh sút giảm rõ rệt vì nhiều người cho rằng trách nhiệm lớn nhất trong Cải cách Ruộng đất do Hồ Chí Minh phải gánh chịu. Do đó, việc trút lỗi cho thuộc cấp làm sai đã được bổ sung thêm bằng một lập luận khác: Hồ Chí Minh đã bị cả Liên Xô lẫn Trung Quốc tạo áp lực nặng nề, bắt buộc phải Cải cách Ruộng đất.

Những người đã rời bỏ hàng ngũ Cộng sản như Nguyễn Minh Cần, Bùi Tín đều chưa rũ hết ảnh hưởng của luận điệu này, dù cả hai đều cho rằng Hồ Chí Minh phải gánh chịu phần lớn trách nhiệm. Về áp lực của Staline, Thành Tín thuật lại:

“Đầu năm 1950... theo kế, Staline trong cuộc gặp riêng ông Hồ Chí Minh trong điện Kremlin... đi thẳng vào vấn đề, chất vấn ông Hồ 2 điểm: vì sao giải tán đảng Cộng sản Đông Dương? Vì sao chưa tiến hành Cải cách Ruộng đất?”

Ông Hồ đã trình bày với Staline là việc giải tán đảng Cộng sản Đông Dương cuối năm 1945 chỉ là giải tán giả, trên thực tế là Đảng lui vào bí mật, với một bộ mặt giả công khai là Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác. Hai là cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp rất gay gắt nên Cải cách Ruộng đất phải chậm lại và đã làm cuộc vận động giảm tô, giảm tức. Staline nghe, và, với bản chất thô bạo vốn có, chắc chắn đã cao giọng ra chỉ thị phải sớm đưa đảng Cộng sản ra công khai...; chính trong kháng chiến gay gắt lại cần làm Cải cách Ruộng đất để huy động tinh thần và lực lượng vật chất của nông dân vào cuộc chiến đấu, cần nhớ đấu tranh giai cấp và Liên minh Công nông là hai nguyên lý cơ bản của Cách mạng Vô sản...

Ông Hồ trở về. Thế là đảng Cộng sản Việt Nam mở đại hội đảng lần thứ 2 vào tháng 12-1951 ở Việt Bắc, đảng ra công khai với tên Đảng Lao động Việt Nam... Còn Cải cách Ruộng đất? Cần thấy rõ là ông Hồ vẫn cố trì hoãn Cải cách Ruộng đất sau khi ở Moscou về. Cuộc kháng chiến rất khắt khe, quyết liệt. Staline ở xa...” (25)

Tháng 3-1950, Hồ Chí Minh rời Mạc Tư Khoa trở về lo ngay việc đưa Đảng Lao động Việt Nam ra công khai vào tháng 12-1951 và mấy tháng sau, năm 1952, đã khởi sự các đợt công tác thí nghiệm Cải cách Ruộng đất thì không thể có chuyện cố tình trì hoãn.

Nguyễn Minh Cần cũng nêu áp lực của Staline nhưng không theo cách nhìn của Bùi Tín mà nhìn qua hệ thống tương quan trong khối Cộng sản đặt đảng Cộng sản tại các nước vào thế phải tuyệt đối vâng lệnh Đệ tam Quốc tế. Ngoài ra, theo Nguyễn Minh Cần, chính Hồ Chí Minh cũng luôn tin phục các lãnh tụ Staline, Mao Trạch Đông. Nguyễn Minh Cần kể lại trường hợp đích thân nghe rõ lời của Hồ Chí Minh vào dịp dự hội nghị trung ương ở chiến khu Việt Bắc. Lúc đó Hồ Chí Minh

đã nhắc đến Staline, Mao Trạch Đông và nhấn mạnh với các đại biểu trong hội nghị: “*Các cô, các chú nên biết rằng việc đổi tên Đảng ta, Bác đã xin ý kiến các đồng chí Stalin và Mao Trạch Đông rồi (chúng tôi được biết hồi ấy ông vừa đi Moskva về), các đồng chí đã đồng ý. Các cô, các chú nên biết rằng: “Ai đó thì có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể nào sai được.”* (26)

Dù muốn hay không, Hồ Chí Minh vẫn là người ký các sắc lệnh 149-SL, 151-SL vào tháng 4-1953 và sau đó ký sắc lệnh ban hành luật Cải cách Ruộng đất. Cũng thế, Hồ Chí Minh đã trực tiếp bổ nhiệm Trường Chinh và nhóm Hoàng Quốc Việt cầm đầu ban chỉ đạo Cải cách Ruộng đất. Các qui định về luật lệ cũng như người thi hành đều do Hồ Chí Minh sắp đặt và đây là những thứ đã đưa đến cái chết tàn khốc của cả nửa triệu người dân vô tội, đã phá hủy toàn bộ khuôn thước tinh thần truyền thống dân tộc.

Trước sự việc HCM im lặng bỏ mặc cho bà Nguyễn Thị Năm bị đàn em theo lệnh cố vấn Trung Cộng lôi ra xử bắn, Thành Tín đã viết: “*Tôi nghĩ việc này có rất nhiều ý nghĩa. Trước hết, ông Hồ Chí Minh có lỗi lớn. Thà rằng không biết gì về chuyện này; và dù không biết, là Chủ tịch Nước, Chủ tịch Đảng, ông vẫn phải chịu phần trách nhiệm. Huống gì ông đã biết rõ cụ thể, ông nhận định là bà Năm bị xử trí oan, thế mà ông giữ im lặng, ông không can thiệp. Đây là thái độ vô trách nhiệm. Ông không can thiệp thì còn ai có thể can thiệp? Ông đã để mặc cho nước của ông, đảng của ông bị một số kẻ nước ngoài lũng đoạn, lộng hành. Trên thực tế, ông đã từ nhiệm vị trí, trách nhiệm của mình”.* (27)

Ý kiến của Thành Tín có thể dành chung cho toàn bộ chính sách Cải cách Ruộng đất. Dù cán bộ, đảng viên biện giải cách nào thì Hồ Chí Minh cũng không thể chối bỏ trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, cần xét lại ý nghĩ cho rằng Hồ Chí Minh đã chịu sự chi phối bởi các áp lực bên ngoài hoặc một số người ngoại quốc kể cả do sự tín ngưỡng Staline, Mao Trạch Đông như Nguyễn Minh Cần đã nhắc.

Trên thực tế, Cải cách Ruộng đất là một bước đi bắt buộc trong Cách mạng Vô sản mà Hồ Chí Minh đã trở thành tín đồ thuần thành. Như thế, Hồ Chí Minh chỉ thi hành nhiệm vụ của một tín đồ nên không thể đặt vào cảnh ngộ bị ép buộc bởi bất kỳ cá nhân nào. Tháo gỡ trách nhiệm không còn cần thiết và cũng là vấn đề bất khả, bởi tất cả đã được quyết định từ khi chọn đường. HCM đã chọn con đường chủ nghĩa Cộng sản với cuộc Cách mạng giai cấp diễn tiến trường kỳ cho tới khi tận diệt giai cấp Tư bản. Cải cách ruộng đất chỉ là một bước đi giai đoạn trên con đường dài thăm thẳm đó và là một bước đi không thể tránh.

Cho nên, tìm hiểu xem Hồ Chí Minh có biết các thảm cảnh đang diễn ra hay không để định mức trách nhiệm là việc làm ngày thơ không

khác việc Vũ Đình Huỳnh già yếu bệnh hoạn vẫn cố chống gậy tới gặp Hồ Chí Minh để than: “*Máu đồng bào đã đổ mà Bác ngồi yên được à?*”. Có phải chăng lời than này đã là một lý do để không lâu sau đó tới lượt Vũ Đình Huỳnh sau bao năm kề cận Hồ Chí Minh bị tổng vào nhà tù để trở thành một trường hợp Nguyễn Thị Năm thứ hai?

Nhìn lại những sự kiện Xô viết Nghệ Tĩnh và Cải cách Ruộng đất, vì thế, không phải để cố phân tích xem Hồ Chí Minh đã dính dấp ở mức độ nào. Nghi vấn duy nhất nổi lên từ các sự kiện này là chúng có xảy ra không, nếu không có Hồ Chí Minh?

Chú thích

(01) Đảng CSVN qua những biến động trong phong trào Cộng sản Quốc tế – Nguyễn Minh Cần. Xin xem chương liên hệ ở phần I.

(02) Sự phát triển tư tưởng tại Việt Nam – Trần Văn Giàu, Tập III, Nxb TP HCM 1993.

(03)-(10) Bác Hồ trên đất nước Lenin – Hồng Hà, Thanh niên 2000, tr. 258. Xin xem chương liên hệ.

(04)-(06) Việt Nam những sự kiện lịch sử – Dương Trung Quốc, Nxb Giáo Dục, Hà Nội 2001, tr. 192

(05) Lịch Sử Đảng CSVN (Bài giảng) – Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội 1999. tr. 32-36.

(07)-(08) HCM tuyển tập - Tập 2, Sự Thật, Hà Nội 1980, tr.152 & 154.

(09) Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch – Nxb Văn Học 2001, tr. 88

(11)-(12)-(13)-(14) Mặt thật – Thành Tín, Cali 1993, tr. 57, 37-38 & 36

(15) Từ Thực dân đến Cộng sản – Hoàng Văn Chí, tr. 189

(16) Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 267, Hà Nội 30-4-1993, tr. 1-2

(17) Việt Nam huyết lệ sử – Cao Thế Dung, Nxb Đồng Hương, Louisiana 1996, tr. 747-748

(18) Tiến trình lịch sử Việt Nam – Nguyễn Quang Ngọc, Nxb Giáo Dục, Hà Nội 2001, tr. 327

(19)-(20) Hắc thư về chủ nghĩa Cộng sản - Bản tiếng Việt của Hồ Văn Đông, Hội Phát triển văn hóa Mỹ-Việt, Seattle 2002, T.II, tr. 1129-1130 – Phần phụ lục của người dịch.

(21) Đêm giữa ban ngày– V.T. Hiên, Nxb Văn Nghệ, Cali 1997, tr. 32.

(22) Những thiên đường mù– D. Thu Hương, Hà Nội 1990, tr. 17-29.

(23)-(25)-(27) Mặt thật – Thành Tín, Cali 1993, tr. 59-60, 67-68, 39

(24) Tác giả chương 7 trong North Việt Nam Today – Xem chương 25.

(26) Xin xem chương Nguyễn Minh Cần.

Trung Cộng nô lệ hóa CSVN qua Cải cách Ruộng đất

Tường Thắng 04-01-2006

<http://www.vietnamexodus.org>

Qua bài trước chúng ta đã thấy rõ Trung Cộng đã nô lệ hoá cộng sản Việt Nam như thế nào với cái gọi là chỉnh huấn quân đội và chỉnh huấn tư tưởng cán bộ. Trong bài này chúng ta đào sâu thêm về câu hỏi Trung Cộng đã nô lệ hóa Việt Cộng như thế nào qua cái gọi là Cải cách Ruộng đất (CCRĐ).

Ai cũng biết, cộng sản đồng nghĩa với đấu tranh giai cấp. Từ lúc thành lập đảng, Việt Cộng không hề giấu diếm chủ trương “*cách mạng thổ địa*” của chúng. Lộ liễu nhất là khi chúng xách động nông dân nổi dậy ở Nghệ An và Hà Tĩnh, chiếm quyền ở mấy địa phương mà chúng kiểm soát được, tự xưng là “*Xô-viết Nghệ Tĩnh*” (mô phỏng theo mẫu mực Xô-viết của đế quốc Liên Xô), nêu khẩu hiệu “*trí, phú, địa, hào; đào tận gốc, tróc tận rễ*” (có nghĩa là tận diệt các thành phần trí thức, phú nông, địa chủ, và cường hào). Không được hưởng ứng, bị dẹp tan, tàn dư bọn này chạy sang Xiêm, trở thành những mầm mống đầu tiên của cộng sản Xiêm (Thái Lan). Trong bọn này có Hoàng Văn Hoan, sau trở thành tay sai thân tín của Trung Cộng cho đến chết.

Quá lộ liễu, làm bại lộ quá sớm âm mưu bành trướng của đế quốc Liên Xô, bọn cộng sản nổi loạn ở Nghệ Tĩnh bị Quốc tế 3 lên án nặng nề. Bị kiểm thảo, Nguyễn Ái Quốc chối bay, đổ lỗi cho bọn cộng sản địa phương “*manh động*”, “*tả khuynh*” v.v...

Rút kinh nghiệm bài học này, NAQ năm 1945 về VN đổi tên là Hồ Chí Minh, cướp quyền với danh nghĩa “*giải phóng dân tộc*” và giấu biệt đi cái đuôi “*đấu tranh giai cấp*”. Năm 1945, HCM đọc Tuyên ngôn Độc lập, nhưng Liên Xô cũng như các chư hầu cộng sản im re, không dám lộ mặt công nhận “*Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*” của cộng sản VN. Trung Cộng lúc đó còn đang nội chiến, chưa có tư cách là một quốc gia, nên cũng không thể công nhận VNDCCH.

Tuy thế, để tỏ lòng trung thành với mẫu quốc cộng sản, trong nội bộ, HCM tỏ đậm chủ trương “*giương cao hai ngọn cờ : (1) giải phóng dân tộc; và (2) đấu tranh giai cấp*”. Bản chất “*lá mặt lá trái*” (double standard) của cộng sản VN đã bộc lộ từ đó. Chiêu bài (1) HCM dùng lừa bịp quốc dân VN để được tín nhiệm cho cầm cờ “*giành độc lập*”.

Chiêu bài (2) mới là chiêu bài chính, HCM tạm thời giấu đi để khỏi lộ tẩy mưu đồ lừa bịp nói trên.

Vào đầu thập niên 40, CSVN vẫn còn chủ trương thực hiện một lúc hai cuộc đấu tranh: đấu tranh giải phóng dân tộc, và Cải cách Ruộng đất. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương ngày 6-9/11/1940 họp tại Đình Bảng (Từ Sơn - Bắc Ninh) với sự tham dự của Phan Đăng Lưu, Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt đã khẳng định: *“Muốn xoá bỏ mâu thuẫn cơ bản thứ nhất, phải làm cách mạng thổ địa (revolution agraire) thủ tiêu các tàn tích phong kiến, chia lại ruộng đất cho dân cày. Muốn xoá bỏ mâu thuẫn thứ hai phải làm cách mạng phản đế (révolution anti-impérialiste) đánh đuổi đế quốc chủ nghĩa, làm cho Đông Dương độc lập về kinh tế cũng như về chính trị, chiếm lại những nguồn nguyên liệu ở trong tay đế quốc chủ nghĩa để mở mang nền kỹ nghệ nặng cho Đông Dương. Như thế cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại phải bao gồm có hai tính: phản đế và thổ địa. Cuộc cách mạng gồm có hai tính chất: phản đế và thổ địa ấy gọi là cách mạng tư sản dân quyền (révolution démocratique bourgeoise). Tại sao lại gọi là cách mạng tư sản dân quyền? Bởi vì mục đích của nó là thủ tiêu hết cả tàn tích phong kiến, phát triển kỹ nghệ. Phải nhớ rằng cuộc cách mạng ấy có tính chất "tư sản" (caractère bourgeoise), nó không thể chạy thẳng ngay ra khỏi cái khuôn khổ của một cuộc cách mạng chỉ dân chủ thôi”.* (Lênin: Hai chiến thuật). *Cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước cái làm sau.”* (1)

Nhưng đến Hội nghị Trung ương lần thứ tám tại Pắc Bó (Cao Bằng) họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, với sự tham dự của HCM thì tiến trình Cải cách Ruộng đất bị đẩy lùi về đằng sau. HCM lý luận rằng phải giải phóng được dân tộc trước thì mới làm Cải cách Ruộng đất được, chứ đất còn nằm trong tay Pháp thì lấy đất đâu để mà cải cách. Vì nhu cầu ưu tiên kêu gọi đoàn kết mọi giai tầng trong xã hội để đánh Pháp trước đã, nên khẩu hiệu CCRĐ và đấu tranh giai cấp phải giấu kỹ đằng sau. Cái mà đảng CS cần nhất lúc đó là giương cao ngọn cờ dân tộc để đánh Pháp, nên cần sự hậu thuẫn, đoàn kết của tất cả các giai cấp. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khẳng định: *“Tóm lại, nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương, hợp với nguyện vọng chung của tất cả nhân dân Đông Dương. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó, Đảng ta phải thống nhất lực lượng cách mạng của nhân dân Đông Dương dưới một hiệu cờ thống nhất, tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo có tinh thần chống Pháp, chống Nhật thành thật muốn độc lập cho đất nước, thành một mặt trận cho cách mạng chung... Vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong*

giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng... Chưa chủ trương làm Cách mạng tư sản dân quyền mà chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc... Không phải giai cấp vô sản Đông Dương bỏ mất nhiệm vụ điển địa đi đâu, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn”.

Đến đầu năm 1950, tại đại hội II của đảng CS, với tư cách là tổng bí thư, Trường Chinh đề nghị ba bước cần phải thi hành trong Cải cách Ruộng đất. Trường Chinh viết:

“Bước thứ nhất: tịch thu không bồi thường ruộng đất của thực dân Pháp và của bọn phản quốc, một phần lớn chia cho dân nghèo, một phần nhỏ để làm đồn điền thí nghiệm, giảm tô, giảm tức; cổ động quyền ruộng, thu hẹp chế độ nông nô và chế độ bộ lạc; phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

Bước thứ hai: tịch thu ruộng đất của đại địa chủ chia cho dân cày; xóa bỏ tàn tích của chế độ nông nô.

Bước thứ ba: thủ tiêu toàn bộ chế độ bóc lột địa tô, triệt để thực hiện khẩu hiệu người cày ruộng có ruộng.

Chú ý: về việc chia ruộng đất, cổ nông, bản nông và các chiến sĩ trong quân đội được ưu đãi trước nhất. Tuy nói chung địa chủ tham gia kháng chiến sẽ được bồi thường nếu bị tịch thu ruộng đất, những người được cấp ruộng phải bồi thường cho chủ ruộng hay không và bồi thường nhiều ít là tùy tình thế lúc tịch thu mà quyết định. Đến lúc thủ tiêu toàn bộ chế độ bóc lột địa tô, thì địa chủ cũng được hưởng một phần ruộng như nông dân; họ sẽ phải làm lụng trên phần ruộng của họ và hóa thành nông dân.

Hiện nay ta đang ở bước thứ nhất của việc Cải cách Ruộng đất.

Tại sao việc CCRĐ ở ta lại phải chia ra từng bước như thế? Trong bước đầu này, ta chưa đặt ra vấn đề tịch thu ruộng đất của địa chủ là vì hiện thời nhiệm vụ phản đế phải hoàn thành gấp rút, nên nhân nhượng với địa chủ để đoàn kết mọi lực lượng đánh Pháp, là một việc tất nhiên. Vấn đề then chốt của bước thứ nhất là: giảm tô, giảm tức.

Sau khi kháng chiến thành công, hoàn thành nhiệm vụ phản phong kiến là việc trước mắt. Trọng tâm của cách mạng đã chuyển từ nhiệm vụ phản đế sang nhiệm vụ phản phong kiến, thì then chốt của vấn đề Cải cách Ruộng đất lúc đó lại là thủ tiêu chế độ bóc lột địa tô bắt đầu bằng cách thủ tiêu chế độ bóc lột của đại địa chủ trước.” (3)

Xuyên qua tài liệu trên, ta thấy đảng cộng sản VN lại một lần nữa khẳng định việc hoãn lại kế hoạch Cải cách Ruộng đất cho đến sau khi đánh Pháp. Thế nhưng, tình hình thay đổi hẳn khi Trung Cộng trực tiếp nhúng tay vào Việt Nam.

Hoàng Tùng, cựu tổng biên tập nhật báo Nhân Dân, viết trong hồi ký *Những kỉ niệm về Bác Hồ* như sau :

“Sang Trung Quốc, Mao đưa Bác vào quỹ đạo của Mao. Sang tới Liên Xô, Stalin lại đưa Bác vào quỹ đạo của Stalin. Chuyển đi Trung Quốc và Liên Xô năm 1950 của Bác là chuyển đi gian khổ. Sau khi gặp Stalin và Mao, hai bên cứ thúc ép Bác làm như họ, tức là liên minh công nông, do Đảng lãnh đạo, lập chính quyền công nông, rồi làm Cải cách Ruộng đất. Bác chưa muốn làm Cải cách Ruộng đất. Thuyết ba giai đoạn của đồng chí Trường Chinh đưa ra ở Đại hội II là có ý kiến của Bác. Theo thuyết ba giai đoạn thì Cải cách Ruộng đất để sau, hãy làm giảm tô, giảm tức. Đồng chí Trường Chinh phân tích rất hay. Đại hội Đảng ta năm 1951, đại biểu nước ngoài tới dự chỉ có La Quý Ba [Trung Quốc]. La Quý Ba phát biểu chủ yếu về thuế nông nghiệp. Họ đem các nề nếp từ bên Trung Quốc sang, đem kinh nghiệm chính đảng, chính phong từ Diên An sang. Sau Đại hội ta không nói gì đến Cải cách Ruộng đất, chỉ thấy nói đến lí thuyết ba giai đoạn, vì thế nên mùa hè năm 1952 Mao Trạch Đông và Stalin gọi Bác sang, nhất định bắt phải thực hiện Cải cách Ruộng đất. Sau thấy không thể từ chối được nữa, Bác mới quyết định phải thực hiện Cải cách Ruộng đất. Bác viết một bài nhan đề "Terre et eau" (đất và nước) kí tên là Le Ding, đăng ở tạp chí Vì một nền hoà bình lâu dài, vì một nền dân chủ mới. Bác nói đại ý : Đất và Nước bao giờ cũng đi liền với nhau, muốn giải phóng nước phải đưa đất cho dân. Bác nói khéo để nói lên việc phải Cải cách Ruộng đất.” (4)

Sức ép của cả Trung Quốc lẫn Liên Xô đè nặng, Hồ Chí Minh phải thực hiện Cải cách Ruộng đất, chứ không thể tiếp tục trì hoãn được nữa. Nhưng Hồ và đảng CSVN không được phép thực hiện Cải cách Ruộng đất theo kiểu Việt Nam – nghĩa là giảm tô, tịch thu và có bồi thường tùy theo trường hợp; đảng này đảng cộng sản VN phải thực hiện Cải cách Ruộng đất theo kiểu mà Trung Quốc và Liên Xô muốn.

Thế kẹt chết người của cộng sản VN là nó có tới hai mẫu quốc và hai mẫu quốc ấy lại kinh chống nhau. Trung Cộng ở gần, Liên Xô ở xa, cho nên cộng sản VN trở thành nô lệ trực tiếp của Trung Cộng và nô lệ “cách không” của Liên Xô. Muốn nô lệ hóa Việt Cộng, biến chúng thành tay sai “không có đường lùi”, Trung Cộng bức bách Việt Cộng phải tiến hành đấu tranh giai cấp, tự đào hố tách biệt khỏi khối đoàn kết dân tộc, trở thành đồ tể giết hại chính đồng bào mình, về sau có muốn phản chủ cũng không còn đường mà phản chủ nữa. Cũng với cung cách đó, sau này Trung Cộng đã biến Pol Pot ở Campuchia thành đồ tể lừng danh thế giới với tội diệt chủng và sát trường “The Killing Field”. “Thế giới chia làm hai phe”, Việt Cộng ôm cái mâu thuẫn “hai phe” đó vào lòng dân tộc Việt, đã đủ kinh hoàng cho dân tộc Việt rồi. Đến khi ngay trong

“phe” xã hội chủ nghĩa lại chia ra hai “bè” đánh nhau nữa, Việt Cộng lại xô thêm dân tộc Việt vào cảnh một cổ hai tròng, làm sao mà còn đường thoát ! Về sau, rất lâu sau khi bị Trung Cộng xua quân “dạy cho một bài học”, Việt Cộng lớn nhỏ mới dám hó hé viết hồi ký đổ lỗi cho Trung Cộng ép buộc chúng vào những đấu tranh giai cấp đầy tội lỗi và rất ư không cần thiết. Dù biện minh kiểu gì, ngàn đời Việt Cộng không bao giờ rửa sạch được những vết nhơ trong lịch sử qua những tội lỗi nói trên của chúng.

Trong cuốn hồi ký về *Trường Chinh - một nhân cách lớn, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam*, Hoàng Tùng kể như sau:

“Trung Quốc phái sang một đoàn cố vấn Cải cách Ruộng đất, chính đốn tổ chức, cố vấn cho ban tổ chức, ban tuyên huấn, công an. Họ chuẩn bị đưa ra trước bộ chính trị của ta một kế hoạch đầy đủ: Thành lập các đội công tác, chỉnh đốn tổ chức đi liền với Cải cách Ruộng đất. Cuốn phim Bạch Mao Nữ, một điển hình Cải cách Ruộng đất ở nước họ được gửi sang để chiếu rộng khắp, những bài giảng của họ gây ấn tượng sâu sắc, kích động mạnh mẽ tâm lý người xem. Các đội công tác chịu sự chỉ huy trực tiếp của đoàn do Hồ Viết Thắng trực tiếp nắm, có Kiều Hiểu Quang - trưởng đoàn cố vấn về chỉnh đốn tổ chức Cải cách Ruộng đất tham gia. Họ chọn lọc những người tố cáo, kể khổ hằng hái nhất, nhiều khi bịa ra, hoặc nói phóng đại ra cho bi đát, hấp dẫn, kết nạp họ vào Đảng, hoặc đổi ngũ của cuộc vận động Cải cách Ruộng đất. Các hội nghị tố khổ diễn ra cả ngày, có khi kéo dài đến tận đêm khuya.” (5)

Hoàng Tùng đã cho ta thấy Trung Cộng buộc đảng cộng sản Việt Nam phải diễn tuồng Cải cách Ruộng đất theo đúng điển mẫu của mẫu quốc, và qua đó chỉnh đốn luôn cả đảng cộng sản VN theo khuôn mẫu Tàu. Hồ có phản đối gì không? Ta hãy nghe Hoàng Tùng kể tiếp:

“Trung Quốc muốn qua Cải cách Ruộng đất để chỉnh đốn lại Đảng ta. Thời gian từ lúc tiến hành Cải cách Ruộng đất đến lúc dừng là 3 năm. Khi đó tôi thường được dự họp Bộ chính trị do đó cũng biết một số việc. Đó là việc làm thí điểm cải cách ở đồng bằng và chọn đồn điền Nguyễn Thị Năm. Nguyễn Thị Năm tức là Cát Thành Long có một người con làm trung đoàn trưởng ở cục chính trị của Văn Tiến Dũng. Gia đình bà trong dịp Tuần lễ Vàng có hiến 100 lượng vàng. Bà còn tham gia công tác của Hội phụ nữ từ năm 1945 đến 1953. Tôi chưa đến đó lần nào, các anh Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ thường hay ăn cơm ở nhà bà. Gia đình Nguyễn Thị Năm cũng giống như các gia đình Đỗ Đình Thiện, Trịnh Văn Bô giúp đỡ nhiều cho cách mạng. Chọn địa chủ Nguyễn Thị Năm để làm trước là do có người mách cho cố vấn Trung Quốc. Họp Bộ chính trị Bác nói : “Tôi đồng ý người có tội thì phải

xử thôi, nhưng tôi cho là không phải đạo nêu phát súng đầu tiên lại nổ vào người đàn bà, mà người ấy lại cũng giúp đỡ cho cách mạng. Người Pháp nói không nên đánh đàn bà, dù chỉ đánh bằng một cành hoa". Sau cổ vấn Trung Quốc là La Quý Ba đề nghị mãi, Bác nói : "Thôi tôi theo đa số, chứ tôi vẫn cứ cho là không phải". Và họ cứ thế làm. Thuyết của họ là không dựa vào tổ chức cũ mà tổ chức lại một số tổ chức khác của Đảng, họ phủ nhận hết các tổ chức khác như chính quyền, các đoàn thể. Ai lãnh đạo Cách mạng Tháng tám thành công, ai lãnh đạo cuộc kháng chiến từ năm 1945 đến năm 1953. Thế mà họ thẳng tay bỏ hết, trong đó có mấy ngàn người bị xử tử. Mục đích của họ không phải là Cải cách Ruộng đất mà là đánh vào Đảng ta. May mà đến năm 1956 ta kịp dừng lại, nếu không thì tan nát hết. Sau này có những phiên họp Bộ chính trị tôi hay ngồi lại cùng Bác nói chuyện. Có lần Bác trầm ngâm nói : "Minh đã nói để kháng chiến xong đã, mới tiến hành CCRĐ, cứ ép mãi. Mà nếu có làm cũng làm theo cách ta, chứ không theo họ". (6)

Ngay cả một Hồ Chí Minh lúc nào cũng tự xưng tụng là "vĩ đại" như thế, ngay cả một HCM được Trần Khuê gọi là "thánh Hồ", cũng đành bó tay để mặc cho các cổ vấn Trung Cộng vung tay tiêu diệt có hệ thống toàn bộ cán bộ trung kiên của Hồ. Như Hoàng Tùng đã tiết lộ, ta thấy rất rõ chủ trương của Trung Cộng là nô lệ hoá toàn bộ đảng CSVN.

Cuộc chỉnh huấn đảng cộng sản VN do Trung Cộng thực hiện qua cái gọi là Cải cách Ruộng đất đã làm cho ngay cả đến tên sắt máu Lê Duẩn cũng phải rùng mình. Nguyễn Đức Bình, hiện là uỷ viên bộ chính trị, kể lại: "*Tôi nhớ tháng 11, 1952, anh Ba Duẩn trên đường từ Nam Bộ ra Việt Bắc có ghé lại mấy ngày ở cơ quan liên khu uỷ IV. Anh Ba nói về kinh nghiệm Cải cách Ruộng đất. Anh nói: Ta phải làm theo cách của ta, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.*" (7)

Từ miền Bắc trở về Nam Bộ, Lê Duẩn dứt khoát không tán thành nội dung chính sách và phương pháp chỉnh huấn, Cải cách Ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức như đã làm đầu những năm 50. (8)

Lê Duẩn nhìn thấy sự thao túng của Trung Quốc, và không phải chỉ một mình Lê Duẩn mà rất nhiều các cán bộ cao cấp của đảng cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ cũng nhìn thấy điều đó. Nhưng tất cả đều đã câm lặng không phản đối, để mãi đến hơn 45 năm sau mới dám than thở. Tố Hữu than: "*Cuộc Cải cách Ruộng đất đề cao một cách quá đáng vai trò bản cổ nông ở nông thôn và cả trong Đảng, khiến người ta cảm thấy mục tiêu đánh đổ một quan điểm chính trị còn lớn hơn cả mục tiêu mang ruộng đất về cho dân cày. Cuộc đấu tố kéo dài ngày càng quyết liệt cho đến năm 1955, đầu 1956, sau khi lập lại hoà bình, gây một tâm trạng hoảng loạn ở nông thôn và cả thành thị mới được giải phóng*" (9). Tố Hữu không bao giờ dám nhắc lại những bài thơ sặc mùi "Hồng Vệ

Bình” y đã sáng tác để phục vụ cho tuyên truyền thời “đấu tố”. Y cũng không bao giờ dám nhắc đến hàng triệu người Việt Nam bỏ xứ, từ Bắc di cư vào Nam, như là một cuộc “bỏ phiếu bằng chân” của quốc dân Việt, chống lại đấu tranh giai cấp, đồng thời chống luôn để quốc cộng sản (cả Nga lẫn Tàu) và bọn tay sai bản xứ là đảng cộng sản VN.

Những gì mà các tay tổ lãnh đạo cộng sản bây giờ mới dám thổ lộ ra - một chút ít - đã cho chúng ta thấy hình ảnh của một tập đoàn tay sai ngay từ thời chúng lập đảng cho đến ngày hôm nay. Ngay từ “Thời Dựng Đảng”, chúng đã chủ trương “*Phải thực hành cho được chánh sách và nghị quyết của Đảng và Quốc tế Cộng sản*”. (10).

Đảng cộng sản thường hay khoe khoang “đảng ta vĩ đại”. Trong thực tế, nếu đảng ấy quả thật có “vĩ đại” thì nó chỉ “vĩ đại” trong sự nghiệp làm tay sai cho các quyền lợi của đế quốc, miễn sao “đảng ta” bảo vệ được cái quyền ngồi trên đầu trên cổ người dân, mặc tình sinh sát và vơ vét.

Qua sự lũng đoạn và thao túng của cộng sản Tàu, chúng ta thấy được dã tâm của Mao Trạch Đông là cố tình làm cho đảng cộng sản VN phải vong thân với quốc dân Việt Nam. Có bị quốc dân Việt Nam xem như là kẻ thù thì đảng cộng sản Việt Nam mới biến thành một tên nô lệ mãi mãi lệ thuộc vào Trung Cộng. Thập niên 70, khi cộng sản Pol Pot lên nắm quyền tại Cam Bốt, với sự ủng hộ của Trung Cộng, Pol Pot đã tiêu diệt hơn 2 triệu người Cam Bốt, và chính hành động này đã đẩy bè lũ Pol Pot vào tư thế trở thành kẻ thù truyền kiếp của quốc dân Cam Bốt. Pol Pot không còn sự lựa chọn nào khác đành phải biến mình thành tên nô lệ cho Trung Cộng nhằm bảo vệ cái ghế quyền lực của mình. Cho đến khi vì cần trao đổi với Mỹ Trung Cộng đã không ngần ngại bỏ rơi Pol Pot. Và y đã chết như một con chó ghẻ trong sự nhòm nhèm của loài người văn minh.

Trong lịch sử nhân loại, chỉ có chế độ cộng sản khi sụp đổ đã không để lại được một cái gì ngoài sự tàn bạo của nó.

Chú thích

- (1) Văn Kiện Đảng Toàn tập, tập 7 (1940-1945)
- (2) Văn Kiện Đảng Toàn tập, tập 7 (1940-1945)
- (3) Văn Kiện Đảng Toàn Tập, tập 11 (1950): Chính sách ruộng đất của Đảng và vấn đề điều tra nông thôn, ngày 10-2-1950
- (4) Hoàng Tùng - Những kỉ niệm về Bác Hồ.
- (5) Trường Chinh, một nhân cách lớn, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của các mạng Việt Nam (Hồi ký) - Nhiều tác giả. Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội 2002. Bài của Hoàng Tùng, trang 139-140.
- (6) Những kỉ niệm về Bác Hồ - Hoàng Tùng.

(7) Lê Duẩn, một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam (Hồi ký) - Nhiều tác giả. Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội 2002. Bài của Nguyễn Đức Bình, trang 151.

(8) Lê Duẩn (sđđ phần 7). Bài của Hoàng Tùng, trang 240.

(9) Tố Hữu - Nhớ lại một thời. Nhà xuất bản Văn Hoá Thông Tin, Hà Nội 2002. Trang 211.

(10) Văn Kiện Đảng Toàn tập, tập 2 (1930) - Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

II- QUA CÁC HỒI KÝ VÀ HỒI ỨC

Cải cách Ruộng đất

**Giám mục Phaolô Lê Đắc Trọng
GM Phụ tá Tổng Giáo phận Hà Nội**

**Trích “Những câu chuyện về một thời”,
xuất bản năm 2009, tập 3**

Ở những nước tư bản, có những chủ nhân, những xí nghiệp, những nhà máy, có giới chủ với người thợ, thì cuộc đấu tranh giữa thợ thuyền và chủ nhân là nhằm đánh đổ giới chủ, để có một lớp người vô sản, để biến xã hội tư bản thành xã hội vô sản.

Ở những nước mà nguồn kinh tế chính là ruộng đất, thì nơi đó giới thống trị là người có nhiều ruộng đất, là những địa chủ, và giới vô sản là những bần cố nông không ruộng đất. Cuộc đấu tranh của vô sản ở đây là nông dân nghèo vùng lên đòi lấy ruộng đất từ các địa chủ, để giới vô sản sẽ làm chủ nhân ông. Đó là tư tưởng chỉ đạo việc Cải cách Ruộng đất. Cuộc Cải cách Ruộng đất ở các nước nông nghiệp là phương tiện chính để vô sản hoá xã hội.

Ở Trung Quốc, Đảng Cộng sản nắm chính quyền vào năm 1949. Liên sau đó là cuộc Cải cách Ruộng đất long trời lở đất làm biến đổi hẳn bộ mặt Trung Quốc, một nước vô sản vĩ đại sau Liên Xô. Liên Xô là thành trì của thế giới, đối với VN là anh cả, mà anh hai là Trung Quốc.

1- Cho nên sau cuộc Cải cách Ruộng đất ở Trung Quốc, người Cộng sản Việt Nam cũng lăm le theo gót. Phải nói: Cộng sản Trung Quốc đến sau Cộng sản Việt Nam trong việc cướp chính quyền, song Cộng sản Việt Nam từ đây mọi cái nhất nhất phải theo Cộng sản Trung Quốc. Có nhiều lý do: Hầu hết các lãnh tụ Cộng sản Việt Nam đều phát xuất từ Trung Quốc, hoặc chịu ảnh hưởng Trung Quốc hơn là Liên Xô. Một là vì Việt Nam ở sát Trung Quốc, việc giao lưu dễ dàng. Hai là tuy cách mạng Việt Nam giành được độc lập trước Trung Quốc, song nhờ Trung Quốc mà giữ vững được vị trí, đặc biệt là nhờ chiến thắng Điện Biên Phủ tháng 5-1954, trong đó Việt Nam nếu không nhờ Trung Quốc tất cả thì cũng là phần lớn.

2- Cộng sản Trung Quốc một khi nắm chính quyền là nắm toàn bộ, còn ở Việt Nam, nền độc lập chỉ có trên nguyên tắc, Cộng sản còn phải đánh nhau với Pháp nên chưa dám lộ diện hoàn toàn. Chỉ mới là Đảng Lao Động, nhà nước dân chủ cộng hoà.

3- Cuộc Cải cách Ruộng đất nó dữ dội quá, giết nhiều người quá, đã làm hoen ố bộ mặt Cộng sản vốn luôn tuyên bố vì nước vì dân, vì độc lập, với bao là chính nghĩa xương, nên Cộng sản Việt Nam có làm Cải cách Ruộng đất cũng là một cách miễn cưỡng, chẳng đáng dừng, và một cách dè dặt, chứ không cực đoan, triệt để như Trung Quốc. Cho nên họ phải đưa ra ông Trường Chinh (Đặng Xuân Khu, người Hành Thiện, Xuân Trường, Nam Định). Tuy là Tổng bí thư Đảng, là lý thuyết gia của Đảng, nhưng ít người biết đến tên tuổi ông, đến mặt mũi ông. Ông được trao cho nhiệm vụ thừa hành kế hoạch Cải cách Ruộng đất, còn ông Hồ Chí Minh “*giả cách đứng ngoài*”. Kế hoạch đó cũng đạt mục đích phần nào, vì sau này tai tiếng đều trút trên đầu ông Trường Chinh, mà “Bác Hồ” vốn “nhân từ” chỉ bị liên hệ chút ít. Nhưng làm sao mà che mắt được dư luận nhân dân. Ông Hồ là lãnh tụ tối cao, ông Trường Chinh chỉ là tay chân, làm sao công việc long trời lở đất đó lại qua mắt được lãnh tụ tối cao! Sau này mới có chính sách lãnh đạo tập thể, chứ lúc đó mọi cái chỉ do mấy ông chớp bu định đoạt. Dù cá nhân, dù tập thể, thì ai là lãnh tụ phải chịu trách nhiệm chính. Tuy nhiên mặt ông Trường Chinh không bao giờ được rửa sạch. Mặc dù sau này ông làm Chủ tịch Quốc hội, ông cũng không bao giờ vươn lên khuôn mặt kính mến trước nhân dân.

4- Do chính sách “*chiếu cố*” miền Nam, Cộng sản Việt Nam ở miền Bắc chưa dám lộ ra bộ mặt quá cứng rắn, quá tàn ác đi tới mọi rợ.

Dù sao, cuộc Cải cách Ruộng đất đã được thực hiện. Sách “*Biên niên sử Việt Nam*” không đề cập gì đến Luật cải cách được ban bố ngày nào, thi hành ngày nào, mà chỉ nói “*Tháng 7 năm 1956: Hoàn thành Cải*

cách Ruộng đất ở miền Bắc". Ruộng đất đã về tay nông dân, 10 triệu nông dân lao động đã làm chủ ruộng đất, làm chủ nông thôn.

Nói "*Hoàn thành Cải cách Ruộng đất ở miền Bắc*", vì thực ra đã có cuộc cải cách ở miền Trung, trong các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ Tĩnh, giữa lúc quân đội Pháp và Việt Minh đang gay gắt đánh nhau ở miền Bắc, năm 1951-1952. Không những giạt lấy ruộng đất ở tay địa chủ, cuộc cải cách ở miền Trung còn dập tắt mọi mầm mống có thể nổi lên từ phía quốc gia, để khỏi đi với Pháp chống lại Việt Minh (Cộng sản). Ở miền Bắc nghe thấy nói tới Cải cách Ruộng đất ở Khu Tư là rợn người, đến khiếp sợ cả người Khu Tư nữa.

Nói "*hoàn thành*" là hoàn thành thế nào? Đó là 10 triệu nông dân nghèo không ruộng đất, nay có ruộng cấy. Cái kết quả đẹp đẽ quá! Nhưng để tới kết quả đó, đã phải có những phương tiện nào?

Người Cộng sản Việt Nam học được kinh nghiệm của các anh Liên Xô, Trung Quốc, nên công cuộc được tổ chức rất chu đáo cặn kẽ, từ lúc phát động đến hoàn thành. Tuy nhiên, người Việt Nam vốn có lòng từ tâm, nên những cách tàn bạo quá đỗi ở Liên Xô hay Trung Quốc, không được bắt chước đầy đủ.

Đầu hết là cái khẩu hiệu "*Người cấy có ruộng*" quá hợp tình hợp lý đi thôi. Cho được thế, phải lấy ruộng đất ở tay những người có nhiều quá mà san sẻ cho những người không có tí nào! Đó cũng là lẽ công bằng. Nhưng làm sao để vui lòng san sẻ? Giáo Hội có luật công bằng, xã hội dựa trên bác ái. Cộng sản có phương châm đấu tranh dựa trên căm thù. Làm thế nào để khơi dậy căm thù, hay nói chung, để thành cán bộ cải cách, Đội cải cách?

Nhiều trường được xây dựng để đào tạo Đội cải cách. Tôi biết một trường như thế ở Phủ Lý. Tôi đã có dịp vào đó. Nghỉ ở đó trong một buổi họp họp. Trường gồm độ vài chục căn nhà, mái tranh vách đất, có vẻ tạm thời, nằm ở phía đông nhà thờ Phủ Lý. Thị xã lúc này đã bị phá huỷ theo sách lược "tiêu thổ kháng chiến" hồi năm 1946-1947: không còn một ngôi nhà, chỉ trừ nhà thờ.

Người ta dạy gì trong trường? Tôi không rõ, tất cả là bí mật. Khi thấy công việc Đội cải cách làm, thì biết họ học gì, được huấn luyện thế nào! Học xong họ được phân đi các xã, các thôn, cũng hầu như bí mật. Người tỉnh này được phái đi các tỉnh khác để không ai biết họ, cũng như họ không biết ai trong địa phương, để hoàn toàn tránh những liên lạc, hoặc cư xử riêng tư hay nề nang gì đó.

Mỗi xã được phân phối dăm bảy đội viên hoặc hơn kém tùy theo xã quan trọng thế nào. Đội về đâu ở đâu không ai biết. Họ sống theo chế độ "ba cùng": cùng ăn, cùng ở, cùng làm. Nghĩa là họ đến một nhà nào đó, thường là một bản cổ nông. Người này ở một cái lều, đồng chí

Đội cũng chui rúc vào lều đó; nhà đó ăn cháo, ăn cơm độn thì Đội cũng ăn cháo, ăn cơm độn như họ; bản cổ nông đó đi cấy, đi cuốc thuê, thì Đội cũng cùng làm y hệt. Người Đội cái cách bắt rết ở nhà nào, thì sống trong những điều kiện của nhà đó, không có chi khác biệt. Bởi đó người ta cũng không để ý tới, đã mấy ai nghe nói đến Cải cách, đến Đội cải cách mà theo dõi! Còn người được Đội đến nhà, có thể lấy đó làm vinh dự, đàng khác Đội lại khéo léo, chấp nhận ăn chung, sống chung với nhau như thế, khách chủ cùng cánh, dễ thông cảm và thân mật.

Do cách sống gần gũi thân mật với nhau, nhìn nhau mỗi ngày 24/24 tiếng, người Đội khéo léo tí tê, khai thác được mọi chuyện của người bà con nông dân chất phác và dốt nát đó: Bác nông dân đó kể lể về cảnh sống khổ sở của mình làm sao? Lam lũ làm thân trâu ngựa thế nào? Bị hành hạ làm sao? Bị áp bức và bị bóc lột đến thế nào? Các anh địa chủ, các tên cường hào kia ăn ở làm sao? Bóc lột áp bức thế nào? Thế là lửa căm thù được nhóm lên giữa những giai cấp khác nhau, để một ngày kia sẽ bùng lên.

Sau khi mối hận thù giữa các giai cấp chín muồi, thì phong trào Cải cách được phát động rầm rộ. Quả nhiên, những ngày hội của nông dân bắt đầu. Từng đoàn thiếu nhi đeo trống ếch đi khắp ngõ ngách xóm làng, tiếng tùng tùng tùng tùng bắt nhịp với những tiếng hô đã đảo, đã đảo địa chủ... đã đảo cường hào... tiêu diệt ác ôn! Một tên xướng lên, cả đoàn lập lại hai lần. Bầu sát khí nổi lên bùng bùng. Bùng bùng một cách giả tạo, miễn cưỡng, chứ từ xưa tới nay dân làng vẫn sống cảnh thanh bình đầm ấm; nhất là vào ngày tết, ngày lễ, ngày hội, anh em bà con có đi làm ăn xa đến đâu, cũng nhớ đến nơi chôn rau cắt rốn trở về đoàn tụ gia đình. Cái lũy tre xanh bao quanh làng biểu tượng một đời sống tĩnh mịch, êm ả.

Tuy trong thời gian chiến tranh, bom đạn có khuấy động đời sống dân làng. Nhưng đã qua đi cái thời chiến tranh loạn lạc... Nay khắp nơi ngày đêm ra rả những tiếng ca ngợi hoà bình: hoà bình trong nước, hoà bình trên thế giới. Xem ra chủ nghĩa xã hội độc quyền cả hoà bình, còn chiến tranh là của tư bản. Các hạng người vong bản, họ nhập cảng một chủ nghĩa ngoại lai ở đâu ấy, hô hào xây dựng nên cảnh bồng lai.... Vậy mà ngược với cảnh hoà bình êm đềm, họ đưa xóm làng vào một cuộc cách mạng long trời lở đất, Việt Nam chưa hề thấy bao giờ!

Chiều chiều sau việc đồng áng, khi bà con về cầu ao rửa chân tay, cày cuốc, chuẩn bị cơm tối, tiếng trống ếch đã rộn rã trên các đường ngõ trong làng, tiếng hô loa nổi lên mời bà con đi họp, họ chờ đầy đủ không thiếu một ai. Đi họp đầy đủ, chứ ai mà dám ở nhà. Có thể đâu làng một đám lửa bốc lên ở một đồng rơm, một chuồng lợn. Người ta cố ý đốt và đổ cho bọn địch không chịu đi họp đã gây nên. Chỗ khác,

những viên đá, viên gạch ném ra đường ngăn cản đội hoặc bà con đi họp, là do bọn địch không chịu đi họp gây nên!?!

Vào phòng họp, đội đồng dục tuyên bố: “*Bà con nông dân để cao cảnh giác, vì địch nó ngồi ở đằng sau ta...*”. Người ngồi sau run sợ! Một lúc nữa, đội lại nói: “*Bà con cảnh giác, địch nó ngồi ngay trước mặt ta*”. Ngồi trước ngồi sau đều là địch cả. Không còn biết chọn chỗ nào nên ngồi! Sợ sệt và sợ sệt...!

Ai nấy ngồi yên chỗ, bắt đầu cuộc “*đấu tố*”. Tố cáo tội ác giai cấp bóc lột, đấu tranh đánh đổ giai cấp bóc lột đó. Mọi người bắt đầu cuộc kể khổ, để tố cáo tội ác của bọn địa chủ cường hào ác bá. Những tội ác được bịa đặt ra nhiều hơn và nặng nề hơn sự thật.

“*Tôi vay hần ta mấy bát gạo, hần ta bắt tôi viết văn tự thế bằng một sào ruộng. Tôi không có gì trả, thế là hần ăn không sào ruộng của tôi. Và cứ mấy lần vay như vậy, rồi không có gì trả, thế là chẳng còn một mẫu đất để cấy dùi...*”; “*Tôi cấy tồ cho nó, chẳng may trời để mất mùa, vì bão lụt, nó cứ thu tồ như chẳng có tai họa gì xảy ra. Chẳng có gì mà nộp, nó cho người đến tháo bộ cửa, dỡ mấy gian nhà tôi...*”; “*Tôi nghèo khổ, đi làm thuê cho nhà nó, ăn đói, ăn khát, nó còn đánh đập, tiền công không trả, nhà nó tìm cách đuổi tôi đi để quýt công...*”

Và nhiều thứ tội khác, chung quy là tội tàn bạo, bóc lột, đổ trên những người bị quy là địa chủ, hay ác ôn, cường hào. Có thể là tội cá biệt nhưng nay là tội chung. Ai là đối tượng thì được khoác cho những tội đó. Người nông dân thật thà chất phác, mấy ai nghĩ ra được cách tố cáo. Tất cả đã được dạy bảo, được đội “*móm*” cho trước.

Thế rồi đấu! Đấu tranh với địa chủ, thì phải có khí thế, chưa quen thì phải tập. Chưa có ai xuất hiện để mà đấu, thì có thể dùng cái cột nhà thay thế. Bà con và nhất là các phụ nữ giơ tay xía xói vào cái cột nhà mà rằng: “*Mày đã cướp của tao, mày đã đốt nhà tao, mày đã đánh đập tao thật tàn bạo. Tao khó nhọc làm giàu cho mày, mà mày cho tao ăn đói ăn khát...*”. Tất cả phải được nhuần nhuyễn, từ cử chỉ đến lời nói, để khi gặp “*người thật*” thì không ngượng ngừng ái ngại.

Đến nỗi có một phụ nữ đứng tuổi, rất thương người cha già chị săn sóc hằng ngày, vậy mà chị phải nói với bố: “*Ông có biết tôi là ai không?*” Người cha ngậm ngùi ngược nhìn đứa con dút ruột của mình và nói: “*Thưa bà, con là người đẻ ra bà ạ*”. Lời thưa nào nùng thấm thương, nhưng phải hỏi cái sức ma quỷ nào đã thúc đẩy người con chất vấn người bố như thế? Cứ đó mà luận ra những kẻ khởi xướng!

Một bầu khí sợ hãi lan tràn khắp nơi. Không hiểu tự đâu, Đội cải cách có cái tài làm cho mọi người sợ thế. Tôi cho là có ma quỷ đứng đằng sau để giật dây. Không ai dám đến nhà ai, không ai dám gặp nhau, nói chuyện với nhau. Gặp gỡ hay chuyện trò có thể một lúc nào

đó bị coi là âm mưu tìm cách phá hoại Cải cách. Tội gì, chứ bị cáo là phá hoại thì chỉ có mà chết! “*Nhất Đội, nhì Trờ*” cơ mà! Để tăng thêm nỗi sợ hãi, chỗ này hay chỗ kia một đồng rơm, một chuồng lợn được đốt lên, và phao tin kẻ địch phá hoại, không chịu đi họp đã gây ra. Như thế, ai còn dám ở nhà nữa? Chỗ khác tung tin: bọn phá hoại nấp trong nhà, chờ Địch đi qua là ném gạch, ném đá. Ai nấy đi họp cho nhanh, kéo ở nhà để “*bị phát hiện*” là kẻ địch.

Vào buổi họp, Địch nghiêm nghị tuyên bố: “*Kẻ địch nó ngồi ngay trước mắt ta*”. Những người ngồi trước giật mình! Lúc sau đội lại nói: “*Kẻ địch nó ngồi đằng sau chúng ta*”. Người ngồi sau thất đảm! Ngồi đâu cũng sợ hãi, không yên. Thế rồi ai cũng phải phát biểu, không có truyện thì bịa truyện, nói dối, vu cáo. Ăn không nói có... là đường lối chính sách. Địch dùng những phương pháp khủng bố tinh thần từ Liên Xô, nhất là từ Trung Quốc. Văn hoá, não trạng của Tàu với ta khá đồng dạng, nên ta học rất nhiều của Tàu, được coi như bậc thầy.

Tôi còn nhớ, trong một buổi họp ở bên Tàu, một người tố cáo người kia, được gán cho là địa chủ, như thế này: “*Nó đổ cho tôi ăn trộm cái trứng gà của nhà nó. Nó lý luận: cái trứng đó đem ấp, nở ra một con gà, con gà đó lại đẻ ra hàng chục trứng. Từ hàng chục trứng này, lại nở ra một đàn gà. Đàn gà tăng lên, ít lâu thành trăm con, bán đi làm gì mà không mua được đôi lợn, rồi lợn tăng cân, bán đi làm gì lại không tậu được đôi bò, rồi cứ thế dùng tiền bán đi mà xây nhà, tậu ruộng. Ấy tội ăn cắp nó đổ cho tôi, gây thiệt hại to lớn đến thế. Ông bà nông dân nghĩ thế nào?*” Toàn thể hội nghị đã được học tập đồng thanh hô: “*Tịch thu tài sản của nó, còn nó có đáng chết hay không, là phán quyết của Toà án nhân dân*”.

Cũng một chuyện khác xảy ra bên Trung Quốc thời Cải cách mà Việt Nam bắt chước. Ở một thành phố trước kia có nhà “*tiểu nhi*”, tức trại mồ côi do các bà phước đảm trách, các trẻ đưa đến nhà tiểu nhi thường là các hài nhi hoặc là trẻ em bị bỏ rơi. Các bà nhặt được hoặc có ai đưa tới các bà đón nhận, rửa tội cho chúng. Thường là không nuôi được, các bà lo chôn cất hài nhi đó. Có rất nhiều.

Đội cải cách bắt các bà khai quật các mồ, hài cốt chất đầy từng thúng, cho lên xe ô-tô, các bà đi theo sau để họ bêu riếu tội ác họ gán cho các bà. Các bà đứng trên xe, với những hài cốt, xe đi qua các phố, tiếng loa quát: “*Đây là những kẻ giết người, chúng đã giết từng ngàn ngàn vạn hài nhi*”. Dĩ nhiên là các bà đứng yên đó không lòi thanh minh, chỉ có những kẻ hai bên đường phở lên tiếng phỉ báng: “*Bọn giết người!*”

Toà án Nhân dân và những án tử hình

Đội huấn luyện, chỉ bảo, thúc đẩy nhân dân. Đội bảo án tội thế nào, nhân dân cứ thế mà nói, thường là do quá sợ hãi! Có làm theo chỉ là “bị” phát động, do quá sợ hãi. Mọi việc đều do “nhân dân” hình thức thi hành. Đặc biệt có Toà án nhân dân, hằng ngày nhóm họp để xét xử hoặc lên án những “tội phạm” đã bị đầu tở.

Toà án nhân dân thành phần là các bản cổ nông, một chữ không biết mà đứng làm quan toà, làm thẩm phán. Tôi biết một bà thẩm phán ở xứ Phú Ốc, khi tôi lên làm lễ thường ra chào bà. Nhà bà ở gần đường vào nhà thờ, toà án có khi họp phiên ngay nhà bà, chật chội phải chen chúc. Bà trạc gần 70, có cô con gái tiến bộ, lấy ông chủ tịch thôn ngoại giáo. Bà thật hiền lành, đạo đức, chữ nghĩa không biết, không biết ăn nói nữa. Tôi gặp bà, bà lễ phép chào tôi và chỉ cười. Đúng là bà lão nhà quê, thế mà nắm quyền sinh sát trong tay. Cũng may là làng Phú Ốc chỉ có ba bốn người Công giáo bị quy lên địa chủ: Ông lang Thân, ông Chuân ngày xưa đi lính cho Pháp, ông Cổ Nhụ (có hai linh mục Trinh và Thiện đi Nam), ông Kiều công nhân nhà máy dệt...

Có người làm việc cho nhà nước, cha mẹ anh em cũng vẫn bị quy tội như thường. Ông Chuân có con làm cán bộ, em làm hiệu trưởng trường lục quân; những người này hình như sợ liên quan, không dám thăm hỏi, xưng anh chị em gì cả. Phần đám trẻ, gặp ông ở đường làng, chạy đến giật râu ông và bảo: “Chào ông bà nông dân đờ”. Ông Chuân phải khoanh tay chào lũ trẻ: “Con chào ông bà nông dân ạ”. Các địa chủ khi gặp bất cứ người già hay trẻ, phải xưng hô là “con”, và thưa chào “ông” hay “bà nông dân”.

Như vậy là uy thế của địa chủ đã bị hạ trong hội nghị, trong quần chúng. Cả từ “địa chủ” cũng do tuyên truyền mà trở nên cái gì ác quái, ghê gớm, xấu xa trong đầu óc quần chúng. Phải công nhận cái tài nhờ sợ của Cộng sản!

Cùng bị hại với những người bị quy là địa chủ, còn có những người phải mang danh từ tội ác nặng nề hơn, đó là “bọn ác ôn, bọn cường hào ác bá”. Những người này là ai? Thường là những người làm việc dưới các chế độ khác như thời Pháp cai trị, hoặc thời quốc gia. Họ làm quan, làm viên chức, như Chánh phó tổng, Chánh phó hương hội, Lý trưởng, Thơ ký, Thủ quỹ của hương hội. Thậm chí cả những người nào có uy tín trong quần chúng, những người nào có vẻ đạo mạo...

Quy thành địa chủ, thì phải theo tiêu chuẩn nào đó, như người đó có một số mẫu ruộng, hoặc nhà ngói gốc mít, ao cả ruộng liền, rồi thuê người làm hơn là làm lấy, có thể mới dễ dàng quy vào hạng bóc lột. Như vậy, việc quy lên địa chủ ở nông thôn Việt Nam bị giới hạn nhiều, vì ít làng có nhiều người ruộng liền ao cả. Ở Việt Nam, người có vài ba

mẫu ruộng cũng bị coi là địa chủ; trong khi ở các nước khác, địa chủ là người có hàng trăm, nghìn mẫu ruộng.

Nhưng những người có uy tín, có thế lực, thậm chí được kính nể, thì tương đối nhiều hơn là con số địa chủ. Ngoài ra, ở xã hội ta, một xã hội có thể coi là phong kiến, những người làm việc hương lý có những hành vi tàn bạo, bất công, ức hiếp, hà lạm... con số không phải là nhỏ. Và lại dân ta hiền lành, nên đôi nơi có người chẳng giữ chức vụ gì, nhưng vẫn có thể xưng hùng xưng bá, bắt nạt người khác với những hành vi tàn bạo, đốt nhà cướp của, cả làng khiếp sợ, không ai dám nho nhoe. Tất cả những người có uy tín, hương chức có hành vi tàn ác, hoặc những kẻ chỉ làm việc cho chế độ cũ (viên chức, lính tráng) như thế đều bị quy là cường hào ác bá, ác ôn, và những nhân vật loại này còn nặng tội hơn là địa chủ, và đáng bị tiêu diệt hơn.

Thế còn những viên chức trong đạo thì sao? Cải cách Ruộng đất làm ra vẻ rất tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhà thờ nhà xứ được bảo đảm. Nhưng ngoài ra đều phải theo luật CCRĐ. Chẳng hạn nhà xứ nào có nhiều ruộng đất, cha xứ cũng bị đấu tố, xỉ vả như các người khác.

Tôi chỉ thấy có cha Thịnh ở Vĩnh Đà không bị đấu tố, vì ngài không dính dáng đến ruộng nương, không ăn nhờ vào ai. Ngài còn tuyên bố: *"Mỗi ngày tôi chỉ vài chiếc bánh đa và nước lã là đủ"*. Nhưng cha Thu, thư ký cho Đức Cha Tĩnh giáo phận Bùi Chu, thì bị đổ cho cái tội *"khoan đẽ"*. Ngài cho lòi vu khống đó là quá trề con, ai lại dùng chiếc khoan gỗ của thợ mộc mà khoan cho vỡ đê được. Thấy quá lố bịch ngài nhận cho xong. Thế mà thành tội thật và bị đem ra xử bắn vì tội khoan đẽ. (Cũng có người bị khép tội khoan đẽ như thế, người đó phải cầm cái khoan của thợ mộc, khoan vào đê, cán bộ chụp hình, làm chứng có tội phạm).

Hình phạt dành cho địa chủ, cường hào gian ác v.v... do Toà án nhân dân lên án. Nói đúng ra là cán bộ cải cách, chứ bà thẩm phán tên là Thạm ở Phú Ốc nói một câu cũng không ra câu, thì lên án làm sao?

Ăn phạt trước hết là tịch thu nhà cửa ruộng đất. Người đó bị đuổi ra khỏi nhà, đi ở đâu thì đi. Họ dựng một cái lều ở đất hoang nào đó để độ thân, còn nhà cửa thì được chia cho ông bà nông dân, đặc biệt là bản cổ nông loại nhất, nhà to thì chia cho hai ba người. Bên lương, họ không có 10 điều răn Chúa, họ dễ dàng đến ở. Trước đây ở các lều, các nhà lụp xụp, nay được mấy gian nhà ngói, làm gì mà không nhận. Nhưng bà con Công giáo thì khác, cũng có người ép tình nhận, đến ở ít lâu, sau có dịp trả lại. Có người không nhận, ít người vui vẻ nhận.

Khi hai ba người được một cái nhà, họ thường chia nhau, rồi đi bán. Bán đi tiêu hết tiền, lại trở về cảnh sống nơi túp lều. Ông trùm Tứ, xứ Ba Trại, có căn nhà lá ba gian, được chia cho hai người, lập tức họ

chia đôi mỗi người được gian ruộng, họ lấy cửa, cửa đôi gian giữa. Không biết rõ về làm được gì, họa chẳng dựng được túp lều?

Chú tôi ở Kim Lâm, tuy hai ông bà đã chết hoặc đi Nam gì đó, có cô con gái lấy chồng cán bộ, anh Hân, thế mà cũng bị quy là địa chủ, nhà cửa bị tịch thu chia cho hai người Công giáo; hai người chỉ lằm lờ nhận, nhưng không dám ở bao giờ. Em tôi vẫn giữ mãi cho đến ngày không ở thì dâng cho họ giáo để làm nhà phòng. Cảnh nhà cửa bị tịch thu nó tương tự như thế.

Còn ao vườn ruộng đất? Dĩ nhiên là được đem chia cho nông dân hết, theo nguyên tắc chung. Đất đai là công thổ, tất cả là của nhà nước. Do đó mà ao vườn đất đai nhà thờ, nhà xứ, cũng được đem ra chia hết.

Còn bản thân những thành phần có tội với nhân dân thì sao? Từ khi Cải cách được phát động, tôi nào cũng họp bà con nông dân. Đội cải cách nhờ chính sách “*ba cùng*” đã nắm bắt tình hình các hộ, đã chia ra từng thành phần: địa chủ, hay loại người tương tự, phú nông, trung nông, bần nông, cố nông. Chỉ có phú nông trở xuống mới được đi họp, và dĩ nhiên bần cố nông là nòng cốt, là lãnh đạo.

Ai mà không được đi họp thì lo ngay ngáy. Số phận từ đây đã được định đoạt: thành phần có tội, đáng bị loại trừ khỏi xã hội. Thành phần tuy đã được đội xác định, song để cho có vẻ “*dân chủ*” thì sẽ có các cuộc họp của nhân dân vạch mặt rồi định đoạt số phận.

Có hai vòng họp, vòng họp thứ nhất thành phần xấu không được tham dự. Trong vòng họp này, bà con nông dân vạch mặt bọn “*địa chủ, cường hào gian ác*”. Ai cũng phải phát biểu, nói thật thì ít, bịa đặt vu khống thì nhiều, vừa nói vừa làm ra vẻ căm phẫn, vừa nói vừa xỉa xói.

Sau khi đã cho việc tố cáo là đủ, các cuộc họp chuyển sang vòng hai. Những người đã bị các cuộc hội họp tố, nay được triệu tập đến để các thành viên khác đấu. Những cuộc đấu tố này chẳng khác gì những phiên tòa lên án tội nhân. Những người bị tố trong các buổi họp trước nay thành tội nhân mà nhân dân sẽ lên án.

Tội nhân bị tố nặng như có nợ máu với nhân dân, có thể bị trói tay, bắt quỳ hay ngồi trên đất ở giữa hội nghị. Những người đấu tố lần lượt kể tội. Phạm nhân bị cưỡng bức đó chỉ còn một việc cúi đầu nhận tội. Nếu tỏ dấu thanh minh, sẽ bị coi là ngoan cố, tội càng nặng hơn. Không ai được phép bào chữa. Chỉ tỏ vẻ thương cảm mà không tỏ vẻ phẫn uất, cũng rất nguy hiểm, có thể bị coi là liên quan và chịu vạ lây. Con cái cũng không được tỏ bày cảm tình đối với cha mẹ, còn phải đấu tố cha mẹ là khác, để may ra được ra khỏi thành phần.

Không phải người bị đấu tố nào cũng phải xử bắn, họ bị phân loại. Trên hết là địa chủ gian ác, bóc lột, có nhiều ruộng, lại bị tố cáo có những hành vi bóc lột, đánh đập người ở. Ở bên Công giáo hạng này

thì ít, vì phần lớn những người giàu có, nhiều ruộng nhiều thóc, như ở Sơn Miêng, ở xứ Tàng (An Phú), Kê Vác... họ hiểu thế nào là CS, nên đã cao bay xa chạy vào Nam từ năm 1954 rồi. Một số đồng bào bên lương, đặc biệt ở thành phố, cũng đã hiểu và cũng cao chạy xa bay.

Nhưng số lớn người bị bắn thường là những người bị quy cho là cường hào gian ác, ác bá ác ôn... Đây là những chức việc trong xã trong huyện, hoặc là những người đã tham gia những đảng phái khác như Quốc Dân Đảng, Đại Việt... Cả những người trong đảng Cộng sản bị nghi là tả khuynh, hữu khuynh, có tư tưởng theo đường lối xét lại, thậm chí những người trung thành với Đảng, có uy tín cá nhân, nhưng lại có vẻ không trung thành với lãnh tụ, nói cách khác, không ăn cánh với cấp trên. Tất cả đều bị coi là nguy hiểm và cần tiêu diệt ngay từ trứng nước.

Tôi biết có hai người bị tội bắn: ở Báo Đáp, một người giàu có, xưa đã đi lính cho Pháp. Một người khác ở quê tôi, làm Chánh tổng lâu năm. Số người bị bắn không mấy làng không có, có làng bị đến 2, 3 người, và con số ở miền Bắc lên tới hàng vạn, hàng vạn người.

Những người bị tử hình hầu hết là bị bắn, hoặc bị bắn ở cánh đồng, hoặc bị treo lên cành cây rồi bắn. Cuộc xử bắn diễn ra trước hàng vạn người, để có tính cách răn đe. "*Sát nhất nhân, vạn nhân懼*". Và đúng là thế, sự sợ hãi lên tới cực điểm, tựa như có đám mây đen bao phủ toàn dân. Phải triệt để khai thác tinh trạng sợ hãi này. "*Không được để lọt một thằng nào*". Hiệu lệnh là thế! "*Thà giết nhầm 10 thằng còn hơn để một thằng lọt*".

Các địa chủ trung bình thường bị giam. Một số lớn cũng bị giam cùng với họ là những người đã cộng tác với chế độ ngày trước trong hành chính, hoặc đã đi lính và đã có cấp bậc, những trí thức xem ra không thiện cảm với chế độ mới, những người đảm nhiệm công việc trong tôn giáo mà có uy tín như Chánh trương, Trùm trương, Quản giáo. Có cả những đảng viên Cộng sản, thành viên Ủy ban Nhân dân bị nghi ngờ là không trung thành. Gần tôi như ban Hành giáo xứ Kê Bàng (Xuân Bàng), nhất là Quản giáo bị bắt giam hầu hết. Xứ Tường Loan (Ba Trại) chưa được năm trăm nhân danh mà cũng mấy người bị bắt giam, trong đó có cả anh Trưởng ban hát và một thanh niên thường. Cũng ở xã đó, có anh Chủ tịch Ủy ban xã mà tôi mới trình giấy tháng trước, thì tháng sau nghe nói đã bị bắt giam.

Trong thời gian bị giam, thường họ bị cưỡng ép làm giấy thú nhận đã có những hành vi phá hoại: như bỏ trứng sâu vào lúa, phá hoại để điều, đầu độc người nọ người kia, và ai cũng phải làm giấy nhận tội hết. Thời gian bị giam thường là năm, bảy tháng. Có nhiều người bị ngược đãi quá, hoặc bị bệnh nặng thì được tha về, và chỉ ít lâu sau thì chết.

Các địa chủ không có tội gì, ngoài việc có máu mặt hơn trong làng xóm, hoặc được người ta kính trọng hơn, có uy tín hơn một chút, thì chỉ bị phân biệt đối xử. Không còn quyền công dân như là bầu cử, hội họp, không được làm chức vụ gì trong xã hội, cả trong tôn giáo. Nếu là người Công giáo, có đến nhà thờ cũng phải ngồi dưới, không được ngồi lên ghế trên. Con cái không được đi học, trừ đứa nào tiến bộ, cố gắng thoát ly ra khỏi giai cấp, bằng cách đứng với bần cố nông, hăng hái đấu tố giai cấp của bố mẹ, đi đến cả đấu tố cha mẹ, mới được hưởng quyền lợi đôi chút của xã hội. Nhưng không bao giờ tẩy xoá được cái danh hiệu “con địa chủ”, danh hiệu cha truyền con nối. Không được cả đến cái “vinh dự” đi bộ đội, vì còn bị nghi là không trung thành, bởi đã mang dòng máu đối nghịch truyền đời của giai cấp.

Có những cán bộ xuất thân từ giai cấp địa chủ, tư sản, từ đầu Cách mạng đã hoàn toàn thoát ly và đã có thể giữ chức nọ kia, có thể lên chức. Nhưng khi Cách mạng thành công, họ không được trọng dụng lắm, chẳng lên chức nào, mà còn bị thất sủng là khác. Những cán bộ như thế, trong thời gian hoạt động, nhất là trong thời gian Cải cách, không được, nói đúng ra, không dám có một liên hệ gì đến gia đình. Có thể nói cả đến tư tưởng cũng phải dứt khoát! Nếu không sẽ bị liệt vào hạng liên quan và bị đem ra xử lý. Không bị kết tội thì cũng bị hạ tầng công tác.

Tất cả những lãnh tụ, kể cả lãnh tụ vĩ đại nhất cũng đều xuất thân từ giai cấp địa chủ hoặc tư sản. Ông Hồ Chí Minh, ông Trường Chinh (Đặng Xuân Khu), ba anh em ông Lê Đức Thọ lý thuyết gia của Đảng, ông Võ Nguyên Giáp, ông Phạm Văn Đồng... đều là con cái địa chủ, hoặc là tư sản. Các ông ấy là những người sáng lập, cha đẻ ra chủ nghĩa vô sản Việt Nam, nhưng các ông ấy đứng trên tất cả, thì ai làm gì được các ông! Các ông đặt ra cái thòng lọng, lại để cho cái thòng lọng thất cổ mình làm sao?

Giả sử các ông ấy là nông dân thường, con nhà bần cố nông, thì làm gì có cơ hội mà ăn học. Đảng này, hầu hết các ông là học trò của trường Thành Trung (Carreau) Nam Định, trường Bưởi Hà Nội... Phải là địa chủ giàu có mới đủ tiền gửi con cái lên các trường đó, có ông còn được Thực dân Pháp cho đi ăn học.

Xét cho cùng, thì giới bần cố nông phải biết ơn giới địa chủ, tư sản, đã phát động phong trào cải cách để họ nâng lên vai trò lãnh đạo. Còn các nhà cải cách phát động phong trào, tô điểm mỹ miều cho cái danh từ “thoát ly” mà họ mắc vào, chứ thực ra họ là những người “phản giai cấp”. Và công luận không bao giờ cho phép xoá đi cái danh hiệu con nhà “địa chủ”, mà họ đã dấy công bắt người ta bôi nhọ bằng đủ cái xấu. Gậy ông lại đập lưng ông là thế.

Một số kinh nghiệm riêng tư về Cải cách

Ngoài xứ Nam Định là chính, tôi còn phụ trách hai xứ Phú Ốc và Tường Loan, hai xứ thuộc nông thôn nên có Cải cách Ruộng đất.

Tôi vẫn đi lại xứ Phú Ốc một cách dễ dàng, vì chỉ cách chỗ tôi ở thường xuyên có 3 km. Chúa nhật nào tôi cũng lên đó dâng lễ, cả thứ Sáu thứ Bảy đầu tháng. Còn như là bắt buộc phải đến đó vào các ngày lễ. Theo Đội cải cách, đang làm việc gì, ở đâu ngày nào thì cứ việc làm, nếu bỏ thì y như là phá Cải cách, làm cho Cải cách mang tiếng phá đạo.

Đạp xe đạp lên Phú Ốc, cứ đến bờ hồ trước nhà thờ, thì lần nào cũng có chị Đội cải cách đứng đón ở dưới gốc cây bàng. Chị mặc quần áo đen, đeo túi, và nói với tôi cách nhã nhặn: *“Mời linh mục vào hội ý”*. Tôi bước theo chị, sang xóm bên lương, vào một túp lều, chắc là ngôi nhà của vị bản cố nông Đội đã bắt rết. Ngủ nghỉ, ăn làm, bếp núc là trong căn lều đó. Tôi ngồi trên nệm rơm với anh Đội bên cạnh bếp. Trong cuộc hội ý, anh ân cần nhắc nhở tôi, lần nào cũng một tư tưởng: *“Linh mục cứ về làm lễ như thường, linh mục lưu ý là ở đây có nhiều phần tử xấu. Trong khi giảng đạo linh mục không được nói gì gây chia rẽ”*. Nghe xong, tôi đứng dậy, ra dắt xe vào nhà thờ dâng lễ. Cả việc nước kiệu cũng phải giữ, không được bỏ.

Tình hình Cải cách ở đây xem ra không gay gắt như ở các nơi khác. Dân cư ở đây, nhất là người có đạo, hiền lành tử tế hơn. Bà thẩm phán là bà Thứ, gặp tôi vẫn chào hỏi như các con chiên tốt lành khác. Mấy anh du kích như Trường, Vu v.v... bà con sau này kêu là quá đáng, vì có những cách đối xử tàn bạo với những người bị quy là địa chủ. Người trong xứ đi Nam hầu hết, chỉ còn lại gần năm trăm, thế mà cũng có 3 người bị quy là địa chủ. Địa chủ thường, chỉ bị đấu tố thôi.

Trong ba ông, già nhất là ông Chánh Lục, làm thầy lang, hiền lành đạo đức. Thế mà ông cũng bị tố là đã cho thuốc độc vào quả táo để đầu độc đội cán bộ. Ông thứ hai là ông Chuân, trước kia có đi lính thời Pháp; ông có râu nên bị trẻ con giạt râu, bắt phải chào hỏi theo lối Đội cải cách (trẻ con mặc quần thủng đũng): *“Con chào ông bà nông dân ạ!”*. Ông có người anh tên Cao, làm hiệu trưởng Trường Lục quân, con trai làm cán bộ trung ương, song chẳng ai thèm ngó tới ông. Ông thứ ba là ông Kiều, công nhân nhà máy dệt Nam Định, như thế là thuộc giai cấp lãnh đạo, giai cấp công nông (búa liềm). Chỉ vì ông hay nói, và có nói không đúng chính sách, nên ông bị quy *“tội phản động”*, và bị tố là đã cho thuốc độc vào quả táo để sát hại nhân dân.

Tôi cũng trông thấy đám nhi đồng quàng khăn đỏ, chiều chiều đi đánh trống phát động phong trào, tới đến bà con đi họp đông đủ.

Ở Tường Loan (Ba Trại), phong trào Cải cách tương đối mạnh mẽ, gay gắt hơn. Đến làm lễ Chúa nhật ở đó, thường là phải xin phép trước, xin phép cơ quan thành phố Nam Định, chứ không phải xin phép Đội. Xin minh họa qua một cuộc cử hành lễ Châu Lượm tại Ba Trại.

Đó là vào dịp Tết Nguyên Đán năm Bính Thân (1956). Chúa nhật Châu Lượm rơi vào chính ngày Mồng Một Tết. Một tuần trước, tôi đến Ba Trại để giải tội (vì cho rằng ngày Mồng Một Tết không có thì giờ giải tội).

Theo lệ, đến đâu là phải tới chào Đội ngay để “*hội ý*”. Xong công việc, khi trở về, cũng phải ra chào Đội. Bởi vì chào lúc đi, rồi sắp trở lại ngày Tết. Đội nói với tôi:

- Lần sau ông đến, có gì xảy ra ở đây, ông phải chịu trách nhiệm!

- Ông nói thế thì cũng như cấm tôi ra đây. Tôi ví dụ: nếu ông treo ở cổng làng tấm bảng đề: “*Ai vào làng này sẽ phải chịu trách nhiệm về cái gì xảy ra nơi đây*”, thì nhìn bảng yết thị như thế, ai còn dám vào làng? Tôi cũng không dám!

- Ông nói thế thì được. Ông cứ việc đến, có thế nào thì sẽ xét -Anh Đội đầu djuh- chứ không đóng sổng cho bất kể ai vào làng này đâu!

Có lẽ chỉ mình tôi dám ý kiến thẳng với Đội. Nhất Đội nhì Trời cơ mà. Ai dám nho nhe!

Ngày thứ Bảy trước Chúa nhật lễ Châu, tức hôm 30 Tết, tôi xin giấy ra Ba Trại làm lễ Châu. Đến Khu phố, Khu phố báo đến Công an. Đến Công an, Công an báo đến Mặt trận. Nộp đơn các đơn có phải là để đâu. Biết thân phận mình thuộc thành phần rớt hết, nên nộp đơn phải cẩn thận, đặt dưới cùng đóng đơn bà con đến trước đã dày cộm. Cán bộ cứ lần lượt xét, giải quyết từ trên xuống dưới. Cuối cùng đến lượt mình, may mà còn thì giờ nên đơn được cầm lên. Nếu hết giờ, chưa đến lượt, thì về không; sáng đến chiều, chiều đến hôm sau, cứ mỗi buổi đơn thêm nhiều bao nhiêu, của mình vẫn ở cuối cùng. May mà lần này, vẫn còn giờ, nhưng lại được đẩy đến cơ quan khác. Trong một ngày 30 Tết đó, tôi được đẩy đi qua hết mọi cơ sở hữu quan, có nơi đến lần thứ hai. Tới chiều, khi mọi cơ quan đều đóng cửa về ăn tết, tôi vẫn không bị từ chối, nhưng bị đẩy đi các cửa. Đến khi các cơ quan đóng cửa hết, tôi đành cầm đơn về không. Thế là ngày mai Ba Trại không có lễ Châu!

Đêm 30 Tết đó thật là tối. Tối như đêm 30 Tết mà! Kẻ trộm cũng rình mò tối hôm đó hơn các đêm khác. Trong dân gian lưu truyền vậy. Tất tả suốt ngày, đêm đến giấc ngủ đang ngon thì bỗng có tiếng gọi cổng nhà xứ. Công an gọi tôi cấp tốc ra đồn. Có việc gì mà khẩn cấp thế? Mắt còn đang cay xè, tôi bước theo anh công an. Đi thế này, trong đêm tối thường chỉ là bị bắt và điệu đi giam. Thế mà sao lúc này, tôi chẳng có ý nghĩ gì về chuyện đó, nên không thấy xao xuyến gì. Một số cán bộ ngồi đó cho biết Toà Giám mục Hà Nội vừa ra một Thư Chung

phản động. Thư Chung Đức Cha Trịnh Như Khuê vừa viết là về đề tài Tình yêu. Họ giải thích đó là bức thư chống Cải cách Ruộng đất, đặc biệt qua sự tha thứ cho thù địch, và như thế là tha thứ cho địa chủ, bọn phản động, cường hào ác bá.

Tình yêu, yêu mọi người cả kẻ thù nghịch, đó là luật căn bản của đạo Phúc âm. Cuộc tranh luận nổ ra ngay ban đêm. Giữa một bên là cha chính Nhân với tôi và bên kia là cán bộ của Ủy ban. Không thể và không dám bắt chúng tôi bỏ đi lề luật căn bản ấy của đạo, họ chỉ đòi chúng tôi là không được đọc thư đó và nộp cho họ các bức thư. Chúng tôi không nộp.

Sau đó họ hỏi tôi có làm lễ Châu ở Ba Trại không? Tôi nói các ông có cấp giấy đâu mà làm, tôi đã đi suốt ngày để xin giấy, cho đến lúc các cơ quan đều đóng cửa cả mà không nơi nào giải quyết cả. Họ nói: “Sáng mai ra đồn Công an lấy giấy”.

Sáng hôm sau, Chúa nhật Mồng Một Tết, tôi và cha chính Nhân thỏa thuận tóm tắt Thư Chung rồi nói, như thế mọi người đều hiểu căn bản về bức thư.

Lễ xong tôi ra đồn xin giấy. Đến đồn, chưa ai thức dậy, tôi phải đánh thức họ. Một anh công an hỏi tôi cần gì? Tôi nói đêm qua, Ủy ban Thành phố có bảo tôi sáng nay ra đồn lấy giấy.

- Hôm nay không cấp giấy! anh công an nói.

- Tôi biết, hôm nay ngày Tết, chỉ kẻ nào không có trí khôn mới đến cơ quan xin giấy. Nhưng vì tôi qua Ủy ban bảo sáng nay ra đồn lấy giấy, nên tôi mới đến.

- Được rồi! Ông cứ về đi! Chúng tôi còn xét...

Tôi về nhà được độ 5 phút, có tiếng gọi rối rít ở sân:

- Ông Trọng ơi! Ông Trọng ơi! Ra đồn lấy giấy!

Tôi vội vàng đi theo anh công an ra đồn. Đến văn phòng, ngay ở cửa, thấy chiếc bàn trên có bày la liệt bánh kẹo, ấm chén.

Một anh công an ở buồng trong đi ra, có lẽ là đồn trưởng. Anh chúc mừng năm mới tôi, rồi tôi chúc mừng đáp lại. Trong vòng 10 phút mà quang cảnh rất khác nhau. Anh đồn trưởng mời tôi ăn bánh kẹo, uống nước trà để mừng xuân, cùng nhau vui xuân một lúc. Anh đưa cho tôi giấy thông hành có giá trị ba ngày. Tôi xin phép đi, anh ân cần hỏi:

- Linh mục có phương tiện gì không?

- Có, tôi vẫn đi xe đạp.

Tôi vừa nói xong, thì một người từ cổng chạy vào nói:

- Có tôi giúp linh mục.

Tôi nhận ra người đó là anh Đội cải cách, tôi đã gặp ở Ba Trại. Tôi về nhà lấy xe đạp, cùng sánh vai với anh, qua các đường phố. Đường phố lúc này còn vắng vẻ. Chưa tới giờ xuất hành mà! Ra khỏi thành

phố, trên con đường qua cánh đồng để đi tới Ba Trại, tuyệt không một bóng người. Nhưng trên cánh đồng, ở đằng xa, lủi thủi mấy bóng người. Tôi đoán có lẽ là những địa chủ, đã bị tịch thu hết nhà cửa tài sản, không được vui tết với ai cả, đành lang thang trên cánh đồng.

Đến gần nhà thờ, trước cửa nhà ông Sặt, một gia đình được Đội coi là thân thiện, anh Đội chia tay tôi, để tôi một mình vào nhà xứ. Trong vòng mấy tiếng đồng hồ, các màn kịch diễn ra thay đổi như trở bàn tay. Lúc thì xua đuổi, lúc thì ân cần đón tiếp, sẵn sóc đến nơi đến chốn, để rồi đưa vào cạm bẫy.

Những màn sau đây cũng được sắp xếp, có đầy tình nghĩa, song lại được lái vào những mục tiêu gian dối và thâm độc hơn.

Tới nhà xứ, ba gian nhà khách đã đầy ắp người, im lặng như đang có cái gì. Hay nói đúng hơn, với dáng dấp sợ sệt, không ai hé môi.

Một ông dắt xe đạp của tôi, để vào một chỗ. Một bà bưng chậu nước nóng để tôi rửa mặt rửa tay. Trời lạnh mà! Tôi biết tên hai người: ông Lộc, bản cố nông nay Đội cải cách cắt làm Trùm, bà Giăng, cũng là bản cố nông nay được cắt làm Quản giáo. Ông Lộc, bà Giăng hôm nay được Đội chỉ định để hầu hạ tôi.

Tôi vào ngồi giữa nhà, bà con tất cả ngồi chung quanh, chen nhau trong nhà, không ai ngồi hè. Anh Chung, con người tôi chưa biết, thay mặt cho mọi người chúc tết tôi, rồi anh tuyên bố: *“Thưa Cha, những người đội lốt đã bị lột mặt nạ, và đội đã tổng giam cá rồi. Xin cha cứ yên trí ở lại với chúng con, nghỉ lại đêm Mồng Một với chúng con”*.

Nhìn chung quanh, không thấy ông Chánh trương Huỳnh, ông Trùm Tú, ông Quản giáo Luỹ, ông cựu Trùm Trạch, tôi biết ngay những người đội lốt là ai. Thấy thế, tôi định tâm không ở lại đêm nữa, mặc dù tôi có giấy và có ý nghĩ từ trước là sẽ ở lại.

Thấy trước mặt mình có người lạ chưa quen biết, tôi hỏi anh ta:

- Anh là người thế nào mà tôi chưa biết? Dân xứ đây tôi biết hết.

- Thưa Cha, con ở Phủ Lý về đây!

- Sao đang ở Phủ Lý lại về đây?

- Con xin thú thực với Cha, con là người Thanh Hoá, gia đình con kéo nhau đi Nam. Đến Phủ Lý con bị cản lại, nên về đây!

- Anh cứ ở đây, đất lành chim đậu, đi Nam làm gì?

Khi mọi người giải tán, lên nhà thờ, ông trùm Lộc thắc mắc với tôi?

- Sao ban nãy Cha lại nói chuyện với người lạ?

- Tôi thấy người đó lạ, tôi phải hỏi.

- Anh ta không có nhiệm vụ, mà anh dám vào tiếp xúc với cha. Cái này con phải ra trình Đội!

Rồi tôi ra nhà thờ cử hành Thánh lễ, lễ xong đặt Minh Thánh Chúa. Lễ Châu năm nay chỉ có những người trong xứ châu Minh Thánh

với nhau, trong bầu không khí buồn tẻ sợ hãi. Ngoài việc giải tội những người không đi kịp tuần trước, chẳng một ai đến tiếp xúc với tôi, trừ ông trùm Lộc, bà Giảng lo liệu việc cơm nước cho tôi. Thêm anh Chung, lúc nào cũng sẵn đón tôi để xin xưng tội, dù bị giãn. Anh là Đội cải cách hoạt động ở vùng Gia Trang, Đại Lại, không biết bị thất sủng hay được sai về làm việc ở quê. Nếu được làm việc ở quê thì cũng khác thường, vì hầu như theo quy luật, Đội cải cách phải hoạt động xa quê quán của mình, để dễ “khách quan”.

Đến 5 giờ chiều, tôi trở về Nam Định. Không dám ở lại đêm như đã dự định, vì những người thân quen làm việc bên tôi đã bị bắt giam hết.

Còn truyện ông trùm Lộc đi báo cáo với Đội về anh Long nào đó, tức là người lạ mặt mà tôi hỏi chuyện trong buổi chúc mừng tết ở Ba Trại hôm ấy, thì không phải do lòng độc ác đâu. Ông chỉ quá thật thà làm theo kế hoạch Đội đặt ra mà không hay biết.

Kế hoạch là làm thế nào bắt anh Long với những bằng chứng rành rành không thể chối cãi được. Trước hết anh có mặt trong buổi họp, nơi anh không được phép đến, trừ ra Đội cho phép hoặc thúc đẩy. Đến chỗ họp, anh được xếp ngồi một mình trước mặt linh mục, để linh mục phải bó buộc bắt chuyện. Giả sử không có cuộc tiếp xúc đi nữa, cũng không thành vấn đề. Nguyên việc anh là người lạ, mà có mặt bên những con chiên của cha, là anh đã trà trộn vào với ý đồ. Sự có mặt, việc tiếp xúc đó, ông Trùm là người có nhiệm vụ phải quan sát tất cả, và đúng là mọi cái không qua mắt ông, dù ông là người chột mắt. Ông đi báo cáo với Đội. Thế là tội anh Long có đủ bằng chứng không thể chối cãi được. Nghe đâu anh đã bị bắt giam ngay, và trong khi bị giam anh đã khai: “Tôi đã gặp linh mục, linh mục có trao cho tôi một chai axít, để đổ vào cán bộ. Tôi ra khỏi sân nhà thờ, đến bờ ao, tôi đã ném xuống ao rồi”.

Cán bộ cũng không bắt anh phải xuống ao mò chai axít đó, vì làm gì có! Có xuống mò thì cái gian dối lại thò đuôi ra. Mặc dù thế, anh vẫn bị kết án. Giá người có tội thật thì phải xử bắn. Nhưng tội của anh, chỉ là trong kế hoạch thu xếp của Đội, không có thật. Dù thế, anh vẫn bị ba tháng tù, rồi bị đuổi về Thanh Hoá, quê quán của anh. Nói chung, những người bị bắt dưới thời Cải cách, hầu hết rơi vào tình trạng “phạm tội” như thế.

Cũng ở Ba Trại, một anh thanh niên tên Ghi, con bà Hồi, còn bị khép tội một cách trắng trợn hơn nhiều. Một buổi chiều nọ, trong tháng 3 năm 1956, đội đưa anh Ghi xuống Nam Định. Đến cổng trại An Phong, Đội bảo anh vào gặp linh mục, lúc này là cha già Nguyễn Phúc Hạnh. Anh ngỡ ngác, rụt rè một mình đến với cha, cha hỏi:

- Anh ở đâu, có việc gì ?

Anh ấp úng đáp:

- Con ở Ba Trại, trình... trình.... cha..

Cha Hạnh đuổi ngay.

- Ba Trại thì xuống cha xứ mà trình, tôi không biết.

Anh lúi thủi đi ra cổng, vẫn gặp anh Đội đã đưa mình đi. Anh Đội bắt nghiêng lấy với tội danh: “*Đã đến tiếp xúc với linh mục, nhận chỉ thị để về gây tội ác*”. Vì tội đó, anh bị giam một năm. Chuyện thật trăm phần trăm.

Cả đến đồng chí Chủ tịch Ủy ban xã Mỹ Tân (Ba Trại) tên là Đán cũng bị bắt giam với tội danh “bỏ trứng sâu vào ruộng ngô”. Anh còn phải diễn lại “*tội ác*” bằng cách cầm một hộp bích quy đựng tro và rắc trên ruộng trước ống kính nhà nhiếp ảnh. Thật là nhọ nhem!

Tất cả các viên chức hàng xứ Ba Trại đều bị khép tội như thế. Ông Huỳnh, ông Tứ, ông Lữ, ông Nguyệt, ông Trạch.... bị quy địa chủ, bị bắt giam một thời gian mấy tháng. Các ông đều làm giấy xin tội tha tội, vì trong khi bị giam các ông đã “dại dột” đổ tội cho tôi đã đưa trứng sâu cho các ông để bỏ vào lúa.

Những chuyện có vẻ trẻ con đó mà hậu quả thì rất nghiêm trọng, chắc chắn đã diễn ra trên khắp miền Bắc. Đó là chính sách Cải cách Ruộng đất, đâu đâu cũng phải thực hành theo cùng một cung cách như nhau. Anh Đội nào, địa phương nào mà dám làm khác? Và con số những người bị vu khống oan ức như thế, phải lên đến hàng triệu!

Người trần gian mà làm ông tổ của nói dối, vu khống là đại văn hào Pháp Voltaire. Ông đã đưa ra một khẩu hiệu: “*Bạn cứ nói dối, nói dối khoẻ hơn nữa đi! Thế nào cũng còn cái gì!*”. Phải, thế nào cũng còn cái gì! Quàn chúng phần nộ trước sự gian dối độc ác. Khi vụ Cải cách phải sửa sai, họ đi tìm các anh Đội mà rạch mép rạch mồm, những cái mồm mép đã phun ra bao là dối trá, vu khống. Cũng may mà chỉ tìm ra được số ít, vì không biết họ từ đâu mà đến, để gieo rắc bao tai họa cho thôn làng. Nhưng chuyện mấy tên bị rạch mép cũng đủ làm im đi những môi mép đã phun ra bao nọc độc chết chóc.

Phong trào Cải cách Ruộng đất khựng lại

Phong trào Cải cách đang vùn vụt tiến tới, đỉnh ngọn lửa đấu tranh đang ngùn ngụt bốc lên như hoả diệm sơn, thì đùng một cái nó khựng lại. Nguyên nhân tại đâu ?

Nhà nước thì gọi giai đoạn này là “*sửa sai*”. Nói đến sửa sai tất nhiên đã có sai lầm. Có sai lầm không? Đảng thì không thể sai lầm được! Nhưng Đảng đã khéo dự phòng, chọn “*con dê gánh tội*” là ông Trường Chinh. Ông là nhân vật bí ẩn, trước nay có ra trước công chúng bao giờ! Không ai biết mặt ông, chỉ biết tên. Tha hồ mà đổ tội cho ông. Ông chẳng sao cả, vì ông đúng như một nhân vật “*vô hình vô tượng*”!

Sai do chỗ nào? “*Nhất Đội nhì Trời*”. Mọi khi đúng sai, tốt xấu là do ông Trời phân định. Bây giờ Đội ở trên cả ông Trời, thì Đội còn có khả năng phân định giỏi hơn ông Trời chứ!

Có một cái sức bí nhiệm không ai lường được, tựa như những cơn sóng ngầm trong lòng quần chúng, làm vỡ đê điều lúc nào không hay. Nó như thanh gươm hai lưỡi, chém người khác, rồi lại quay lại chém người sử dụng nó, một cách bất ngờ. Bởi đó mà có những nhà độc tài, những nhà cầm quyền hét ra lửa, bị quật ngã lúc nào không biết.

Phong trào Cải cách đang quay mũi dùi căm thù vào kẻ thù của giai cấp vô sản, thì không hiểu tại sao mũi dùi căm thù quay trở lại chĩa vào những người đang lái nó. Những anh “Đội nhất Trời nhì” hôm nào còn dương oai tác quái, hùng hổ hơn Trời, miệng thét ra lửa, thế mà nay bỗng dưng biến đâu mất, như những bóng ma không ai còn trông thấy. Những anh cốt cán hôm nào mặt còn rắn như đan, tay cứng như sắt, nay cũng nhũn như con chi chi. Sức mạnh nào đã làm thay đổi đến thế? Đó chỉ là quy luật tự nhiên: ác giả ác báo! Nhưng nhà nước đã đưa ra phương thế để chữa cháy: chính sách “*sửa sai*”, gáo nước lạnh đổ vào nồi nước sôi. Họ khiêm tốn nhận có sai thật! Đây là những sai lầm: một số người đưa lên địa chủ một cách vô lý, phải hạ thành phần cho họ. Một số khác bị tịch thu nhà cửa bừa bãi, rồi chia cho người khác, phải trả lại như cũ. Đại loại sửa sai là thế. **Nhưng các trường hợp sai sót con số chẳng là bao đối với những đảo lộn long trời lở đất và những cái sửa lại đó không đáng kể đối với một xã hội đã bị thương tổn đến gốc rễ.**

Tuy nhiên các lỗi lầm, theo thái độ quần chúng, xem ra không phải là về việc phân định sai ai là địa chủ, hoặc tịch thu nhằm về ruộng đất. Những sai lầm phải được xem xét theo thái độ hờn ghét của quần chúng chĩa mũi dùi vào ai. Không hiểu tại sao khi vừa nghe nói có việc sửa sai, thì bọn cán bộ cải cách biến đâu hết. Họ là ân nhân của người không có ruộng cây, thì những người này phải biết ơn những kẻ đã đem lại ruộng cây cho mình, và đáng lẽ phải có một cuộc đại liên hoan, mừng Cải cách Ruộng đất thành công mới phải chứ?

Nhưng không, chỉ thấy dân chúng thay vì cảm ơn và mở tiệc ăn mừng, họ lại “*xuống đường*” đi săn bắt Đội cải cách “*ân nhân*” của mình. Ngược đời! Họ lùng bắt không phải để đánh đập hoặc giết chết. Dân chúng bản chất vẫn rất nhân từ. Họ chỉ tìm để rạch mép, nhẹ nhàng thế thôi. Sao lại rạch mép? Là vì những môi mép kia đã phun ra bao là vu khống đối trá, và bắt người lành cũng phải đối trá như họ, để gây nên biết bao là chết chóc, đau khổ cho mọi người, gây nên hận thù giữa làng xóm, mà xưa nay vẫn sống hiền hoà.

Nhưng bọn cải cách đã cao chạy xa bay từ đời nào. Họ biết trước phần thưởng dành cho họ. Rạch mép nhẹ nhàng, thâm thúy chua cay, nhằm đúng mục tiêu. Không biết có bao nhiêu tên bị rạch mép? Chúng biến đi, cái xã hội gian trá chúng gây nên cũng biến đi. Sự an bình vui tươi lại trở về, y như không có chuyện gì. Người này người nọ, xóm này thôn kia lại giao tiếp với nhau, đi lại với nhau. Đâu đấy lại trở về đời sống không chỉ như trước Cải cách, mà còn xa hơn nữa.

Đức Cha Khuê cũng nhờ việc đi lại dễ dàng mà kinh lý rất nhiều nơi, từ Hà Nội đến Hà Đông, Hà Nam, Nam Định. Chẳng phải xin phép, chẳng phải báo cáo với ai. Không giấy tờ, không gặp gỡ chính quyền, hoàn toàn tự do...

Lại bàn về sai lầm. Thiết nghĩ làm gì có thể sai lầm được! Giả sử chỉ có mình Việt Nam làm CCRĐ, chưa có đâu làm, thì còn có thể nói đến sai lầm. Đàng này các bậc thầy, các bậc đàn anh đã làm, đã rút kinh nghiệm, Việt Nam chỉ việc lặp lại. Người ta đã tính từ trước sẽ có những sai sót. Có thể nói, những sai sót cố ý! Thà giết nhầm mười người còn hơn để sót một! Hoặc kinh nghiệm cho thấy là việc Cải cách gây đau khổ nhức nhối chừng nào! Nên giả cách, có vài sửa sai chằng vào đâu cả, để phần nào làm nguôi lòng dân. Thực thế, cấp dưới thấy cấp trên ăn năn hối lỗi, giả cách hay thực tình, và đưa ra vài biện pháp lật vạt, thì cũng cho qua... Dân chúng để người đi, chỉ trừng phạt bằng cách rạch mép được tên nào thì rạch. Bọn này cũng để rút êm, vì chúng được bố trí đến không ai biết, đi không ai hay.

Có hai bức thư rất mạnh mẽ, một cái đâm thẳng vào quả tim Cải cách, một cái đâm vào bụng Cải cách. Đây là theo như cách đánh giá của những kẻ cho là mình bị nhầm. Thứ nhất là bức **Thư Chung do Đức Cha Giuse Maria Trịnh Như Khuê**, ban bố hồi tháng 2-1956 dịp Tết Nguyên Đán Bính Thân. Ngài dạy luật căn bản của đạo Phúc Âm: "*Thương yêu, tha thứ*" trong khi Cải cách đang khơi dậy ngọn lửa căm thù giai cấp. Thứ hai là bức **Thư Chung do Đức Cha Giuse Phạm Năng Tĩnh, Giám mục Bùi Chu**, ban bố lúc Cải cách sắp kết thúc, nói về luật căn bản của Đạo, đi theo luật căn bản thứ nhất: đó là "*công bằng*". Đối với Cải cách họ hiểu: dù ăn vào bụng rồi, cũng phải nhổ ra. Người ta gọi đó là "*Bức thư giả cửa*".

Cứ theo như đánh giá của Cải cách, thì các tác giả của hai bức Thư Chung đó phải bị nhân dân băm vằm. Nhưng các Ngài không bị hề hấn gì. Chung quy chỉ ngăn cản không cho phổ biến hai bức thư. **Cũng chỉ là sự nhịn nhục khéo léo đẩy thôi. Trước hết hai bức thư đó nói về những điều căn bản của đạo. Đem ra tranh luận hay xử lý cách nào đó, thì chỉ lợi cho đạo, mà bất lợi cho Cải cách.** Đàng khác có phổ biến, thì cũng chỉ là trong giới Công giáo, nhóm thiểu số giữa đám

đông đang sôi sục căm thù và đòi lấy của. Im đi là thượng sách. Con cái thể gian khôn ngoan là thế!

Hoàn thành Cải cách Ruộng đất

Trong cuốn Biên Niên Sử có nói: “*Cuộc Cải cách Ruộng đất đã hoàn thành, mười triệu nông dân có ruộng cấy*”. Một cuộc cách mạng long trời lở đất, mà kết quả có thể thì cũng khiêm tốn. **Đó chỉ là cái khiêm tốn giả tạo, sự thực “kết quả” to lớn hơn vô cùng!**

Lấy được ruộng ở tay người địa chủ, không phải là việc dễ dàng. Phải có những bàn tay mạnh mẽ, đi tới tàn bạo của một chính thể độc tài chuyên chính. Người ta vẫn nói vô sản chuyên chính mà! Thật ra **lấy lại ruộng đất để chia cho những người cày, không phải là mục tiêu chính của việc Cải cách và chính việc Cải cách cũng không phải là mục tiêu của Cách mạng. Lấy lại ruộng đất chỉ là phương tiện để cải cách, chính việc Cải cách cũng chỉ là phương tiện cho sự thống trị của giai cấp vô sản. Nói đúng ra, cho sự thống trị của Đảng chuyên chính được thiết lập vững chắc.**

Nói Cải cách Ruộng đất: ruộng đất là cái mời lôi cuốn những kẻ không có ruộng tham dự vào cuộc đấu tranh. Trong tay không một tấc đất, mai kia sẽ làm chủ, chứ không đi làm thuê, lấy thân làm trâu ngựa. Nghe thế ai mà không phấn khởi, tích cực tham gia? Như thế ruộng đất là cái mời thúc đẩy việc Cải cách.

Cuộc đấu tranh đòi ruộng đất là động lực chính, lại còn được dùng để đánh đổ các thế lực khác! Trước hết là địa chủ, phải đánh gục để lấy đất ra! Còn có những kẻ khác không có ruộng hay có ít chẳng bố, nhưng họ uy quyền, uy thế, uy tín trong nông thôn. Cả những người được vị nể một cách xứng đáng nhờ đạo đức, nhờ quảng đại, cũng là những đối tượng phải đánh gục. Các thành phần này có thể đông hơn là địa chủ nhiều. Lấy việc đòi ruộng để chia là cách dễ đi vào lòng người, hầu đánh vào những thành phần khác. Như vậy Cải cách Ruộng đất trở thành phương tiện cho Cách mạng. Vì thế, kết quả việc CCRĐ không chỉ vền vẹn trong tình trạng mười triệu người có đất cày.

Cải cách Ruộng đất là một cách quét sạch những địa chủ, những cường hào ác ôn, ác bá, những người có uy tín, những người có mầm mống để vươn lên. Tất cả những gì mà Cách mạng cho là đối nghịch, là nguy hiểm trong hiện tại và trong tương lai. **Quét sạch, để cho xã hội trở nên một tờ giấy trơn, hầu Đảng muốn vẽ gì thì vẽ, theo ý mình.**

Không có cái gì gai gai lên, xã hội trở nên mặt bằng, Đảng muốn đặt hình tượng nào thì tùy ý. Không sợ có hình thể nào lên cài lại. Sao lại nặn tôi lên như thế? Sao lại đặt tôi vào chỗ này? Đảng làm vậy để toàn năng như Ông Trời.

Đó, kết quả của việc Cải cách là thế, là quét sạch mọi thế lực bị coi là thù nghịch! Chứ có phải là lấy mấy triệu mẫu ruộng, đem chia ra rồi có ngày lại thu về đâu! Đó là tạo nên một mặt bằng, không gì gợn lên. Cái gọi là “vô sản chuyên chính” cũng chỉ là cái áo khoác cho dân nghèo vốn chiếm phần đông trong xã hội nhìn cho vừa mắt.

Phải chăng đó là trong chủ nghĩa duy vật?

Đối với chủ nghĩa duy vật, đem giải thích theo lịch sử quan, thì xã hội loài người theo cấu trúc hạ tầng cơ sở và thượng tầng cơ sở (super-structure). Hạ tầng cơ sở là vật chất thì bất biến. Thượng tầng cơ sở là trí tuệ, kiến thức, luân lý, tôn giáo, quyền bính thì thay đổi. Chính kinh tế làm thay đổi, biến thể. Thượng tầng cơ sở là nền tảng của chủ nghĩa duy tâm, bị kinh tế làm thay đổi. Theo họ, lịch sử thế giới biến đổi, tiến bộ, không do trí tuệ, do chiến tranh, do tôn giáo, do phát triển khoa học, nhưng là do kinh tế chi phối; và họ đưa ra duy vật sử quan để giải thích những giai đoạn loài người đang trải qua, từ lúc kinh tế còn thô sơ cho tới nền kinh tế phức tạp ngày nay. Chính kinh tế làm thay đổi mọi sự!

Theo chủ nghĩa Mác-Ăngghen, lịch sử thế giới diễn biến theo nhịp kinh tế, từ đời sống hang hùm, đẽo đá, cho tới thời đại điện tử. Kinh tế chi phối tất cả, nó làm thay đổi cái thượng tầng cơ cấu. Cải cách Ruộng đất cũng trong đường lối diễn biến đó. Nó làm thay đổi bộ mặt xã hội, mà nền tảng là vật chất. Nó là duy vật nên không chấp nhận cái gì là thiêng liêng. Làm gì có Chúa, có thánh thần! Có cái gì là linh thiêng cao cả, có cái gì là ở trên, có cái gì là cái đáng kính đáng trọng, có cái gì cần nể nang, cần phải bảo tồn đâu! **Chủ nghĩa duy vật mù quáng, chôn vùi mọi thứ xuống đất không chút thương tiếc.**

Vì thế Cải cách Ruộng đất dựa vào chủ nghĩa duy vật, có thể đập phá lung tung, không phải kiêng nể bất cứ cái gì; phong trào được phát động đến mức con cái có thể đào mả bố, đấu tố sĩ nhục cha mẹ. San bằng tất cả những cái mà các chế độ, các thời đại trước đã tạo nên, để xây dựng một thượng tầng cơ sở mới, không biết nó sẽ là cái gì, vì vật chất thì mù quáng, làm gì có kim chỉ nam! Sống suy nghĩ theo Mác-Ăngghen thì nó miên man và ảo tưởng đến thế!

Nhưng nông dân vô sản làm gì mà biết suy luận như vậy! Người ta bảo đánh thì đánh, đập phá thì đập phá. Rồi họ mãi nguyên với mảnh bằng, chứng thực. **Họ được làm chủ mấy sào ruộng, để rồi ít lâu nữa sẽ rời những cái ghế chủ nhân ấy.** Bây giờ họ chưa biết thế đâu!

Tám bằng được trình bày một cách rất lộng lẫy, khổ 60 x 40, có ghi những chữ lớn với nét đồ thắm: **Giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất!** Sau đó là kê khai những thửa ruộng được làm chủ. Cuối

cùng lại hiện ra những dòng chữ viết khá lớn, để cho thấy nội dung cũng quan trọng. Toàn là những khẩu hiệu đã được ghi đó đây, được để ở cửa miệng đề hô to. Ghi ở đây, chúng lại có ý nghĩa đặc biệt. Câu đầu là: “*Tăng cường đoàn kết*”.

Đoàn kết ở đây, trong lúc này có ý nghĩa đặc biệt. Học thuyết Hegel, một trong những nguồn gốc của chủ nghĩa Mác-xít, chủ trương vạn vật hợp tan tan hợp (Thèse, Antithèse và Synthèse, Chính đề, Phản đề và Hợp đề). Xã hội chứa đầy những thực thể (Thèse), nhưng cũng luôn có những đối kháng (Antithèse) và do cuộc đấu tranh giữa những thực thể đối kháng nhau mà đi tới tổng hợp (Synthèse). Tổng hợp đây không có nghĩa là hợp những cái mâu thuẫn lại, nhưng là các mâu thuẫn loại trừ nhau, tạo nên một mặt bằng (Synthèse). Đó chính là điều mà bản Tuyên Ngôn của Mác nói đến khi mở đầu: “*Hỡi các bạn vô sản toàn thế giới, hãy đoàn kết lại*”.

Trong Cải cách Ruộng đất, giới vô sản, tức bần cố nông đứng sau Đảng, lật đổ không những giới chủ ruộng, mà còn cả những thực thể đối nghịch khác, để làm nên một mặt bằng gồm những người khổ rách như nhau, để rồi trên đó sẽ có những người có cái khổ lành hơn, cái áo sạch sẽ hơn, làm nảy nở những mâu thuẫn khác (Antithèse). **Đó chỉ là những cái mà giới chóp bu đưa vào để tìm nguồn động lực cho hoạt động của mình; còn dân chúng thì chỉ bị lái, mà nổi dậy một cách vô ý thức.**

Sau cuộc đấu tranh mệt mỏi, được thưởng bằng một tờ giấy có ghi: “Giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất” là hể hả. Nhưng còn phải giữ cái thành quả đó bằng “tăng cường đoàn kết”, rồi “nâng cao cảnh giác”. **Nâng cao cho đến lúc ruộng đất được đem đi dâng, còn lại mảnh bằng, có cất kỹ thì may ra lâu mới không mục vì nó bằng giấy. Nhưng cái gì con người tạo nên, nó cũng sẽ mau biến đi như thân phận con người.**

Cải cách Ruộng đất chỉ là một công cụ mà Đảng Cộng sản nước nào cũng dùng để xây dựng và củng cố quyền bính. Nó là công cụ, nên chỉ là giai đoạn, vì chỉ được dùng vào một thời nào đó. Những cảnh rừng rợn nó gây nên, chẳng bao lâu người ta cũng nguôi đi, hoặc bị làm cho quên lãng.

Khoảng tháng 10 năm 1956, người ta mời tôi đi họp. Tại sao người ta lại mời tôi, họp về việc gì tôi cũng không nhớ! Kỳ cục thay, địa điểm họp lại chính là trường đào tạo cán bộ Cải cách Ruộng đất ở thị xã Phủ Lý. Một khu rộng rãi, gần nhà thờ, có mấy chục ngôi nhà lợp lá. Thị xã Phủ Lý lúc này do tiêu thổ kháng chiến đã bị hoang tàn, dân cư thưa thớt, nhà cửa lụp xụp. Có độ vài trăm người họp. Có điều khác thường, chắc trước đây không có: đó là có một ngôi nhà nguyen, trong đó sáng

tối có tiếng đọc kinh râm ran. Người họp có đủ hạng, thành thị, nông thôn, đàn bà, đàn ông, người già, người trẻ... Các bà đọc kinh cầu nguyện tối sáng, có lẽ là các bà Bùi Chu. **Cũng có mấy linh mục khác. Chúng tôi không gặp nhau, vì không muốn lợi dụng đi họp để gặp nhau. Chúng tôi không làm lễ dù người ta mời. Cũng không đến cái gọi là nhà nguyện bao giờ.** Đi họp là đi họp, không làm lễ, và chúng tôi không mang áo dài thâm, để lấy cớ không có áo dài thâm thì không làm lễ. Họp ba ngày, ăn ngủ ở đó, phân chia từng tổ. Tổ bao gồm những người thuộc tỉnh mình, địa phương mình. Tổ của tôi gồm các nhân sĩ, bác sĩ, giáo sư, nghĩa là thành phần “*thượng lưu*”.

Không biết có nhiều phiên họp chung không, và họp về các đề tài gì? Chỉ biết chúng tôi ngồi với nhau tán chuyện suốt ngày. Rồi bữa ăn, bữa quà. Tối đến đi xem diễn kịch, hoặc Xinhema. Những giải trí đó tôi không đi bao giờ.

Họp sau khi Cải cách, giữa trường đã đào tạo Đội cải cách, mà không nói gì tới Cải cách. Không khen, không chê, không rút kinh nghiệm. Ở dưới mái nhà đã che nắng mưa cho những người được huấn luyện để đi gây rừng rợn, sợ hãi cho kẻ khác. Nằm trên những chiếc giường mà hôm nào đó, những người cán bộ Cải cách Ruộng đất đã có những đêm ngủ ngon, để rồi đi gieo đau thương vào tâm hồn và thể xác của hàng triệu dân lành.

Áy thế mà không ai nói đến chuyện Cải cách. Những lúc ngồi tán gẫu với nhau, thường người đời chỉ lấy chuyện “*bù khú*” làm đầu. Nhưng chợt thấy tôi ở gần, họ liếc mắt nhau, rồi lảng sang chuyện khác, y như nói với nhau: “*Ông cố đạo đấy, đừng làm rát tai ông ta, ông ta cười cho*”. Có lần họ giữ chuyện đạo với nhau, và tôi nghe được.

Chuyện ở miền Nam. Họ được thông tin đâu đó nói rằng: Toà Thánh đặt Đức Cha Nguyễn Văn Hiền ở Sài Gòn, còn Đức Cha Ngô Đình Thục, anh ông Diệm thì đưa về Huế, và họ khen Toà Thánh công bằng! Có ý muốn nói: Ông Thục là anh em với ông Diệm, lẽ thường ông Diệm muốn đặt người anh của mình ở thủ đô Sài Gòn, thế mà Toà Thánh lại không nghe, lại đặt ở Huế, không quan trọng bằng “*thủ đô Sài Gòn*”. Nghe thì biết vậy, chứ thực ra lúc này Hà Nội làm gì có những thông tin như thế, và tôi cũng không tham gia vào câu chuyện.

Họp sau ngày Cải cách, họp trong trường đào tạo cán bộ cải cách, mà không nói gì đến Cải cách, lại chỉ nói đến chuyện ở đâu. Y như người ta muốn quên đi những chuyện về Cải cách. Quên thật! Những ngày họp ở đây toàn là những ngày “*chiêu đãi*” để lấp liếm mọi chuyện. Được đi họp những buổi như thế này là vinh dự lắm, phải ở cấp nào, công tác làm sao mới được vinh dự đó. Không hiểu sao, tôi lại được cái vinh dự đó!

Đầu năm 1957, tôi thấy trong mình hơi yếu. Lợi dụng sau Cải cách, mọi cái dễ dàng, tôi xin lên Hà Nội một tháng để chữa bệnh. Chữa bệnh thì ít, ý định khác thì nhiều. **Lúc này nhà nước cho ra cái phong trào “Người Công giáo yêu nước” dưới danh hiệu “Hội liên lạc những người Công giáo yêu tổ quốc, yêu hoà bình”. Ở các nước Cộng sản khác, họ trắng trợn đưa ra cái thứ Hội yêu nước như thể để tách khỏi Vatican. Ở Việt Nam, miền Bắc còn phải “chiếu cố” miền Nam, nên không dám cho mình tự trị, nhưng cũng tìm cách đứng ngoài ảnh hưởng của Vatican.**

Về phía Giáo quyền đã có những tuyên bố, chỉ thị, biện pháp, chống lại trào lưu này. Ngoài thông cáo thời danh của cha chính Antôn Đình Lưu Nhân, Nam Định, về hội Liên lạc Công giáo đó, tôi cũng muốn đóng góp một phần nhỏ tích cực hơn. **Tôi thu thập những bài nói về Hội Thánh, soạn thành một cuốn sách nhỏ, chỉ nói về vẻ đẹp của Hội Thánh, để cho thấy tách biệt khỏi Hội Thánh là tách biệt khỏi Chúa Kitô, tách biệt khỏi Chúa Kitô là tách biệt khỏi Thiên Chúa.** Tôi đã soạn xong nhân dịp đi an dưỡng. Nhờ ông Tiếp lúc này chưa là ông Cố, mà chỉ là thư ký làm việc ở hiệu sách Thánh Maria, đánh máy giùm. Dĩ nhiên là ông đánh máy, trình bày đẹp hơn tôi. Tôi đã hoàn thành và định nhờ máy ronêô của Nhà Chung. Máy này bỏ lâu không dùng được. Tôi xin một ít giấy của Nhà Chung đưa về Nam Định quay lấy. Tôi đưa về Nam Định quay ronêô với một đứa cháu của tôi, để công việc kín đáo hơn.

Nhắc lại chuyện đó để cho thấy sau Cải cách, vào thời kỳ sửa sai, việc đi lại dễ dàng. Việc xuất bản khó khăn, nhưng việc in ấn còn có thể kín đáo tiến hành. Nhưng nhất là cho thấy **Giáo Hội Việt Nam còn phải đối phó gay go với một phong trào khác: “Hội Liên Lạc”, gay go, phức tạp, dai dẳng hơn là với Cải cách Ruộng đất.**

Ví dụ: Do tình thế đi lại dễ dàng của thời kỳ sửa sai, vị Giám mục địa phận, Đức Cha Trịnh Như Khuê, đi đến cả những xứ thật xa, ở tỉnh Nam Định, như xứ An Lộc. Nơi đây cha xứ là cha Vũ Xuân Kỳ, Chủ tịch Hội Liên lạc Công giáo, hình như đi công tác, không có mặt. Trong lúc Đức Cha tiếp giáo dân đứng chật trong nhà, ngoài hiên, ngoài sân, **mấy tên Công giáo tiến bộ, đứng đầu là tên Đượm, tên Đọc... cứ xô đẩy đám đông, để xông vào ý kiến với Đức Cha, đoạn xô đẩy Đức Cha đến chân tường, rồi ra hiên đằng sau, đến chân cầu thang. May nhờ cầu thang này mà Đức Cha lên gác thoát nạn!**

Khi mọi người trở lại bình tĩnh, Đức Cha tuyên bố bãi xứ An Lộc và chuyển sang họ Vạn Điểm. Từ nay họ Vạn Điểm trong lịch Công giáo được in là xứ Vạn Điểm. Quyết định có vẻ vội vàng một chút. Song thấy cha xứ đứng đầu phong trào chống Giáo hội, giáo dân không biết bao

nhiều người lại có những cử chỉ quá khích, thì làm sao tránh khỏi kết luận như vậy. Xứ này không còn trung thành với Giáo Hội, nên bãi đi.

Kết luận khác không thể sai: Những cử chỉ quá khích của một số giáo dân An Lộc hôm đó đã được hình thành từ cách lộng hành, tàn bạo của Cải cách Ruộng đất.

Thành quả của Cải cách Ruộng đất

Mấy sào ruộng rồi sẽ đưa vào hợp tác xã để ông chủ lại đi cày thuê. Cái bằng chứng nhận kia chỉ đem vứt vào sọt rác, vì nó chỉ còn là một tờ giấy vô giá trị. Cảnh người cày có ruộng lại lên mây!

Cái bầu trời đã phác quang, cái mặt đất đã san phẳng lì, muốn dựng lên cái gì thì dựng. Với tính tàn khốc, tính quá khích, họ đã tạo nên bầu trời quang và mặt đất bằng. Tính tình man rợ đó đã in sâu trong lòng, không biết phải bao nhiêu thế hệ mới xoá nổi!

Trên tờ "*Chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất*" có ghi cái khẩu hiệu để viết trên mặt bằng của Cải cách: "*Xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*". Vẫn chưa thoả mãn? Đẹp thế mà! Thời kỳ Cải cách mọi cái thay đổi khá nhiều, theo hướng đi lên hay đi xuống không ai biết! Cả Đức Cha Khuê cũng có vẻ đổi thay. Ngài đi kinh lý xứ Nam Định. Tôi theo Ngài ra thăm Mặt trận Tổ Quốc. Thay đổi đấy! Ngài đối diện với ông Chủ tịch Mặt trận, Ngài chúc sức khỏe ông Chủ tịch và các nhân viên. **Đề cập nhạt hơn, Ngài bày tỏ lòng yêu mến nước VN, cầu mong nước Việt Nam hạnh phúc.**

Ông Chủ tịch bắt cần nhả nhận, phản ứng ngay: "Nói Việt Nam thôi không đủ. Phải nói là Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa". Tim Đức Cha không biết có bị nhói không, phản tôi thì sạm mặt lại. Chúng tôi ngần này tuổi đầu, học hành gì mà cái tên nước Việt Nam cũng không nói đúng!

Việt Nam dù là hoà bình, là thống nhất, là giàu mạnh hay gì đi nữa, cũng không đủ. Cải cách Ruộng đất không chỉ đi đến mục tiêu đó, nhưng là tới cùng đích: VN Xã hội Chủ nghĩa. Xã hội Chủ nghĩa là gì?

Như vậy ai cũng hiểu Cải cách Ruộng đất là sách lược cơ bản, không phải là cái gì tùy tiện. Những phương pháp tàn bạo cũng chẳng phải là cái gì vượt ra khỏi dự phòng. Cả những cái gọi là sai lầm cũng là giả tạo, để lấy cớ sửa sai.

Trước khi Cải cách, nhiều người hy vọng vinh quang đang đến với mình, có thể phấn khởi hô lên: "*Cải cách muôn năm! Cải cách muôn năm!*". Sau này, dù có những tai tiếng đến đâu, những ai nhờ đó mà có chỗ ăn chỗ đứng, trong thâm tâm vẫn phải vang lên "*Cải cách muôn năm!*"!!!

(Chúng tôi có biên tập lại. Người sưu tập)

Hồ Chí Minh, kẻ chịu trách nhiệm chính trong Cải cách Ruộng đất*

Vũ Thư Hiên

*Trích “Đêm giữa ban ngày”
Xuất bản năm 2005 - Chương 12*

() Đề bài do chúng tôi đặt. Người sưu tập.*

Cha tôi khẳng định người chịu trách nhiệm chính trong sự gây ra những sai lầm trong Cải cách Ruộng đất là ông Hồ Chí Minh chứ không phải Trường Chinh, như đã có sự ngộ nhận kéo dài nhiều năm. Trường Chinh là con dê té thàn cho sai lầm của ông Hồ.

Nhưng, lại cũng công bằng mà nói, ông Hồ không hề có ý định làm Cải cách ruộng đất trong kháng chiến chống Pháp. Ông không muốn khuấy động sự ổn định của chính quyền cách mạng trong lúc trước mặt là kẻ thù xâm lược. Ông đã buộc phải làm Cải cách ruộng đất khi bị Mao nhắc nhở. Trong quyết định này khía cạnh tâm lý có tầm quan trọng lớn: ông Hồ không muốn bị vu vạ thêm một lần như ông đã từng bị vu vạ rằng ông là người không có lập trường cách mạng kiên quyết.

Như vậy, Cải cách ruộng đất được quyết định trong hoàn cảnh có sự thúc ép mạnh mẽ từ bên ngoài. Nó bắt đầu vào những năm 1953-1954, khi tình hình các chiến trường, tình hình trong nước và thế giới trở nên đặc biệt thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Pháp, làm cho ông Hồ có cảm giác chiến thắng cuối cùng đã gần kề.

Những nhân vật kế cận ông Hồ như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Hoan (1), Lê Văn Lương, Hoàng Quốc Việt... vốn là những mao-ít nòi. Họ vừa thúc bách ông, vừa hùn vào quyết định còn đang lung lay của ông. Tuy nhiên, đối với ông Hồ Chí Minh họ lúc nào cũng giữ tư cách những học trò khiêm tốn. Bên cạnh ngôi sao sáng Hồ Chí Minh tổng bí thư Trường Chinh không có vai trò lớn như nhiều người làm tướng. Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp không bao giờ dám, và cũng không bao giờ được phép tự mình quyết định những chủ trương lớn.

Vào giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, khi ở vùng tự do Thanh hóa, Nghệ An thuộc Liên khu 4, cán bộ giám tô giám tức kích động nông dân hành hạ dã man những địa chủ, nói cho đúng là những nông dân giàu có, cha tôi tức tốc lên Việt Bắc báo cáo tình hình xảy ra

với chủ tịch. Ông Hồ hốt hoảng hạ lệnh đình chỉ tức khắc cuộc giảm tô giảm tức cường đạo và gửi thư xin lỗi đồng bào.

Ông đã nghe cha tôi vào thời kỳ ấy, nhưng đến Cải cách ruộng đất thì ông không nghe nữa. Lúc ấy ông đã bị các cố vấn Trung Quốc và những lý thuyết gia mao-ít nội hóa thuyết phục. Ông nghe làm sao được khi trên báo Nhân Dân ngày nào cũng tràn ngập tin tức về những thắng lợi rực rỡ của cuộc cách mạng long trời lở đất.

Câu chuyện về Hồ Chí Minh trong thâm tâm chống lại chủ trương Cải cách ruộng đất, bực bội vì nó mở màn bằng việc bắn một người đàn bà, như một số người muốn bào chữa cho ông là chuyện tầm phào. Một lệnh ông Hồ ban ra không chỉ cứu một bà Nguyễn Thị Năm (2), nó còn cứu hàng ngàn người bị giết oan trong cả CCRĐ lẫn Chính đồn tổ chức do Lê Văn Lương song song tiến hành. Ông Hồ đã không cứu bà Năm. Ông không cứu ai cho tới khi những sai lầm tích tụ lại thành cái nhọt bọc. Lúc cái nhọt bọc vỡ ra ông mới tỉnh cơn mê. Nhưng đã muộn.

Trong những ngày u ám đó cha tôi được cử làm bí thư Đoàn ủy một đoàn CCRĐ. Là người có kinh nghiệm vận động quần chúng, ông thấy CCRĐ đang mắc sai lầm. Nó đi chệch mục tiêu “người cày có ruộng”, biến thành một cuộc tàn sát chỉ để tàn sát, một dịch cuồng amok (3) của châu Á. Trong cuộc đời cách mạng của ông, ông đi nhiều, tiếp xúc nhiều, ông hiểu đất nước ông, ông hiểu đồng bào ông. Ông không tin kết luận của các thầy Tàu nói phạm nông dân giàu có đều là địa chủ chống cách mạng, chống kháng chiến. Ông tin ở lòng yêu nước của đồng bào. Chính những nông dân giàu có, những địa chủ nhỏ, theo ông, là những người sớm giác ngộ cách mạng do ý thức được phải tự giải phóng khỏi thân phận nô lệ hơn lớp bần cố nông do quá nghèo đói và mù chữ không có điều kiện tiếp xúc với trí tuệ cách mạng. Những nông dân giàu đã có công lớn trong việc nuôi cán bộ, bộ đội trong những ngày đầu kháng chiến, khi chính quyền cách mạng còn trứng nước. Không phải sự nghèo khổ làm cho người ta có ý thức cách mạng. Trong chuyện này người ta quên hẳn lời những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác “ý thức cao nhất của công nhân chỉ là ý thức công đoàn”.

Sự tráo trở được dựng thành lý thuyết: những nhà giàu mà người ta gọi bằng các nhà hàng tâm hàng sản khi cần đến sự giúp đỡ của họ chỉ là đồng minh giai đoạn, gọi theo đúng chữ dùng trong các tài liệu học tập cho cán bộ. Giờ đây, khi cách mạng đã qua cái giai đoạn cần họ thì họ bị coi như kẻ thù.

Lại một lần nữa, cha tôi bỏ công việc về Hà Nội gặp ông Hồ Chí Minh. Đang trong cơn đau gan nặng, ông chống gậy lên Chủ tịch phủ. Ông nói lớn với ông Hồ: “Máu đồng bào, đồng chí đã đổ mà Bác còn ngồi yên được à? Chúng ta tuy không có học, chúng ta đốt, chúng ta

phải vừa làm vừa học xây dựng chính quyền, vì dốt nát chúng ta mắc mọi sai lầm, nhưng chúng ta không có quyền để tay chúng ta nhuộm máu đồng bào, đồng chí!" (4)

Sau sai lầm Cải cách ruộng đất, ông Hồ và những người phụ tá luôn bị ám ảnh rằng mọi người đều lên án họ. Do đó ai nói đưng tới Cải cách ruộng đất cũng đều làm cho họ khó chịu. Trường Chinh ngay trong Cải cách ruộng đất đã phàn nàn rằng cha tôi giờ bắt mẫn với Đảng, trở thành cái loa cho bọn tư sản, địa chủ. Mà cha tôi bắt mẫn thật. Ông bắt mẫn về nhiều việc làm của Đảng mà ông cho là không quân tử, không đạo đức. Ông bắt mẫn vì nhìn thấy cuộc cách mạng mà ông tham gia cuối cùng đã dựng nên một xã hội không tử tế.

Chú thích

(1) Một nhân vật cách mạng nổi tiếng của VN. Sinh năm 1905, ông đến Thái Lan năm 1928, cùng với ông Hồ Chí Minh lập ra Đảng cộng sản Thái Lan, đảng viên chủ yếu là người Tàu và người Việt. Sau đó ông Hoàng Văn Hoan đi Trung Quốc, hoạt động ở nước này trong nhiều năm. Ông bị đưa ra khỏi Bộ Chính trị và Trung ương Đảng ở Đại hội IV, sau đó bị xử tử hình vắng mặt khi ông trốn sang Trung Quốc xin cư trú chính trị. (Tóm)

(2) Bà Nguyễn Thị Năm là địa chủ tích cực ủng hộ kháng chiến. Nhà bà ở huyện Đông Hỷ, Thái Nguyên, là nơi các cán bộ cao cấp thường qua lại, trong đó có cả các ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Giản...

(3) Những con cuồng giết chóc không kiềm chế nổi bất thần xâm chiếm cả một bộ lạc, một vùng ở châu Á, khi những con người như bị mù mẫn đi khi lao vào cuộc chiến hỗn độn, giết nhau không vì cái gì.

(4) Ông Nguyễn Văn Hoan, phó chánh án Tòa Tối cao, kể cho tôi nghe chuyện này. Ông đang báo cáo với Chủ tịch nước về tình hình công tác tư pháp thì cha tôi chống ba-toong bước vào (ông đang lên con đau gan). Thấy cha tôi quá bức mà to tiếng, ông Hồ bảo: "Ngồi xuống đã, từ từ nói tôi nghe, chi mà nóng như lửa vậy". (Tóm)

Hỏi chuyện nhà văn Vũ Thư Hiên về Cải cách Ruộng đất ở Việt Nam

Phóng viên báo CE, 2006

http://www.doi-thoai.com/vth_vuthuhien13.html

CE: *Vừa qua, một số tổ chức chính trị tại hải ngoại có tổ chức kỷ niệm 50 năm Cải cách Ruộng đất ở Việt Nam. Thưa nhà văn Vũ Thu Hiền, ông có nghĩ rằng đây cũng lại là một sự ôn nghèo kể khổ theo truyền thống lâu nay của dân tộc ta không ạ?*

Nhà văn Vũ Thu Hiền: Bạn nghĩ rằng "ôn nghèo kể khổ" là truyền thống của dân tộc ta ư? Thế thì khổ thật đấy. "Ôn nghèo kể khổ" chỉ là một cách khêu gợi lòng căm thù của quần chúng đối với các giai cấp bóc lột, nói theo cách của cán bộ Cải cách Ruộng đất vào thập niên 50 của thế kỷ trước. Tôi không thấy có "một số" tổ chức chính trị hải ngoại kỷ niệm 50 năm Cải cách Ruộng đất ở Việt Nam. Tôi biết có một tổ chức làm chuyện đó là Mạng Lưới Dân Chủ, dưới đầu đề "Không quên những nạn nhân Cải cách Ruộng đất", tại Berlin. Nhưng không nên nghĩ đó là một sự "ôn nghèo kể khổ" tương đương với cái "ôn nghèo kể khổ" từng diễn ra ở nông thôn Việt Nam.

CE: *Thưa, vào cái hồi Cải cách Ruộng đất xảy ra ấy, ông đã bao nhiêu tuổi, và ông đang làm gì? Ở đâu?*

Nhà văn Vũ Thu Hiền: Hồi ấy tôi mới 20 tuổi. Tôi còn rất ngây thơ về chính trị. Tôi tin thật ở khẩu hiệu "người cày (phải) có ruộng", nên phải làm Cải cách Ruộng đất. Nghĩa là tôi tin ở sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản. Tôi lúc đó làm nghề quay phim. Tôi làm phụ quay phim cho nhà quay phim Liên Xô Eshurin trong ê-kíp làm phim "Việt Nam trên đường thắng lợi" (hay "Việt Nam chiến đấu", theo tên Nga) của đạo diễn Roman Karmen. Đội của Eshurin có trách nhiệm quay một đoạn về Cải cách Ruộng đất tại Thanh Hoá. Cảnh cha con người nông dân kéo cày thay trâu ngày nay được coi như ảnh tư liệu trong các bảo tàng Việt Nam về đời sống nông dân trong thời Pháp thuộc là do tôi chụp chính trong thời kỳ đó, ở gần đầm Rủn, Thanh Hoá. Đó là một cảnh dựng lại để quay phim, không phải cảnh thật. Hồi ấy tôi thành thật tin rằng có thể dựng lại các cảnh cũ để rồi thừa nhận nó là thật, miễn nó giống thật. Cái đó nằm trong quan niệm của cái gọi là hiện thực xã hội chủ nghĩa.

CE: *Đã có rất nhiều người nói về khí thế của nhân dân ta trong những ngày Cải cách Ruộng đất... Theo ông, cái hùng hực như lửa ấy ở đâu mà có, tại sao nó duy trì được và sự duy trì ấy được bao nhiêu lâu?*

Nhà văn Vũ Thu Hiền: Khí thế hùng hực trong Cải cách Ruộng đất? Tôi không trực tiếp tham gia cuộc Cải cách Ruộng đất (khi nó diễn ra tôi đang học ở Moskva), tôi không làm chứng được cho cái khí thế ấy. Nhưng tôi tin rằng nó đã có, bằng vào cái mà tôi thấy trong cuộc giảm tô giảm tức đi trước Cải cách Ruộng đất từ năm 1953. Người nông dân được (hay bị) tuyên truyền rằng phải đánh đổ địa chủ cường hào gian ác thì đời sống của họ mới khá hơn, thì họ ào ào theo. Ai chẳng

muốn đời sống khá hơn, nhất là trong khi đời sống hiện tại thì lại quá cay cực? Đáng buồn là trong khi thế đi tìm cái đời sống khá hơn người ta quên bằng nhiều thứ: đạo đức, tình thương yêu giữa con người với con người, quyền con người của người khác... Đảng cộng sản khuyến khích sự quên đó.

CE: *Thưa nhà văn Vũ Thu Hiền, ông có được chứng kiến một cuộc đấu tố nào không? Người ta đã tiến hành nó như thế nào vậy?*

Nhà văn Vũ Thu Hiền: Tôi được chứng kiến một cuộc đấu tố duy nhất. Đó là cuộc đấu địa chủ Nguyễn Bá Ngọc tại Thanh Hoá. Tôi, với tư cách người quay phim, tôi được có mặt ở mọi chỗ. Kể chuyện người ta tiến hành nó như thế nào thì dài lắm. Tôi nói tóm lại: nó được bố trí chu đáo như một vở tuồng. Những người nông dân được tập đấu (tổ cáo tội ác của địa chủ) nhiều ngày trước khi có đấu thật. Đến khi đấu thật thì đấu lưng trước (tức là địa chủ quay lưng lại người đấu), sau mới đấu mặt (mặt đối mặt). Sở dĩ phải làm như thế là vì nhiều khi người đấu nhìn thấy mặt người bị đấu thì không nỡ đấu nữa (cũng là bà con lối xóm với nhau cả!). Đến cả địa chủ cũng được các đạo diễn (ông đội) hướng dẫn tỉ mỉ: phải quỳ thế nào, không được phép ngẩng mặt lên khi nghe những câu không đúng (các ông bà nông dân bao giờ cũng đúng, Đảng bao giờ cũng đúng...). Rất phờng tuồng. Buồn cười không chịu được. Nhưng chỉ dám cười thầm. Có lẽ ai cũng thấy cái chất buồn cười trong hoàn cảnh rơi nước mắt ấy. Nhiều chuyện thương tâm lắm.

CE: *Thưa... Trước, trong và sau cuộc Cải cách Ruộng đất, ông đã có lần nào, lúc nào được tiếp xúc với những nạn nhân của nó, và ông thấy, thái độ, tình cảnh của họ trong từng giai đoạn như thế nào?*

Nhà văn Vũ Thu Hiền: Trước hết, tôi xin nói lại điều tôi đã nói nhiều lần: đảng cộng sản cầm quyền ở nước nào cũng rất giỏi sản xuất ra kẻ thù. Trong kháng chiến chống Pháp, khi chưa có viện trợ của Trung Quốc, bộ đội sống nhờ dân, mà chủ yếu là những người nông dân lớp trên, một số sau này được quy thành địa chủ cường hào gian ác. Không có họ, bộ đội không có cái ăn để đánh Pháp. Tôi biết điều đó một cách chắc chắn bởi lúc ấy tôi ở trong bộ đội. Tức là đảng cộng sản đã bịa cho những người nông dân giàu vai trò kẻ thù. Ngay cả trong trường hợp họ giàu có, họ cũng không dĩ nhiên phải chống cách mạng giải phóng dân tộc. Bằng chứng là phần nhiều đảng viên Quốc dân đảng thuộc tầng lớp này. Về sau này những kẻ thù do đảng cộng sản bịa ra rồi có trở thành kẻ thù thật của Đảng thì cũng đáng lắm. Tất nhiên, sau CCRĐ tình cảnh địa chủ (hay những người bị quy là địa chủ) thê thảm lắm. Đến cả con cái họ cũng bị trừ dập, không cho đi học, không cho đi làm. Đảng CS thù dai lắm, thù theo sách (chứ người ta lúc ấy có thù gì Đảng đâu), đã thế lại còn hẹp hòi đến tởm lợm. Chẳng cứ

con cái địa chủ, con cái tư sản cũng vậy. Con cái những người bị coi là đối tượng cách mạng cũng thế. Trong chuyện này gia đình tôi có kinh nghiệm bản thân. Tốt nhất là đừng có chơi với một Đảng như thế. Đã trót bắt tay nó thì nhớ xem lại tay mình còn mấy ngón.

CE: *Người ta bảo, vào những ngày ấy, có thể thấy bóng dáng của các cố vấn Trung Quốc ở khắp mọi nơi... Điều đó có đúng không, thưa ông... Đã có lúc nào ông có dịp được tiếp xúc với một trong những ngài cố vấn đó không? Cảm tưởng của ông về các ngài như thế nào?*

Nhà văn Vũ Thu Hiền: Điều đó không đúng. Cố vấn Trung Quốc có ở cấp Trung ương và ở các Đoàn uỷ Cải cách ruộng đất. Nhưng họ rất ít lang thang ngoài đường để tìm cà phê. Tôi chưa gặp họ ở khắp mọi nơi như bạn hỏi.

CE: *Hình như những người lãnh đạo đảng CSVN thích dùng mấy chữ cải cách, cải tạo... Sau cuộc Cải cách Ruộng đất này, theo từng thời kỳ của cách mạng, họ còn có những cuộc cải tạo tư sản tư thương ở miền Bắc và miền Nam, cải cách giáo dục, cải cách hành chính, cải cách tiền tệ, lương bổng, cải tạo thanh thiếu niên hư hỏng, cải tạo gái mãi dâm, cải tạo bọn chích choác xì ke, ma tuý... và đặc biệt là cuộc cải tạo hàng triệu sỹ quan và những người đã phục vụ trong chính quyền Sài Gòn trước 1975, ý kiến ông về vấn đề này như thế nào?*

Nhà văn Vũ Thu Hiền: Những người cộng sản Việt Nam chỉ thích chữ cải tạo thôi. Mọi thứ cải tạo: cải tạo tư tưởng, cải tạo tư sản, cải tạo công thương nghiệp, tập trung cải tạo... được tiến hành trong sự chủ động. Còn cải cách thì họ không thích đâu. Họ cho rằng cải cách không có tính chất cách mạng, triệt để, một thứ cải lương. Người ta phải dùng từ cải cách là khi nào muốn giảm nhẹ trọng lượng chính trị của câu nói. Hoặc một cái gì đó chưa đáng để gọi là cải tạo.

CE: *Thưa nhà văn Vũ Thu Hiền! Cuộc trao đổi của chúng ta đã hơi dài. Vì thời gian không cho phép, nên xin hỏi ông câu cuối cùng: Xin ông nói một đôi điều tóm lại về bản chất của những cái gọi là cải cách, cải tạo ấy?*

Nhà văn Vũ Thu Hiền: Bản chất của cải tạo, cải cách? Nên chăng dùng chữ mục đích? Mọi hành động của Đảng cộng sản bao giờ cũng chỉ nhằm đoạt lấy và giữ cho chặt chính quyền. Bạn thấy đấy: trong bất cứ lĩnh vực nào có nảy sinh mâu thuẫn và đấu tranh thì Đảng cộng sản đặt ngay vấn đề ai thắng ai? Tất nhiên Đảng cộng sản phải thắng.

CE: *Xin cảm ơn ông và chúc ông dồi dào sức khoẻ.*



Câu chuyện nhà thơ Hữu Loan

12-04-2009

<http://thangmomeia.com/page.php?id=3395>

Tôi sinh ra trong một gia đình nghèo, hồi nhỏ không có cơ may cắp sách đến trường như bọn trẻ cùng trang lứa, chỉ được cha dạy cho dăm chữ bữa có bữa không ở nhà. Cha tôi tuy là tá điền nhưng tư chất lại thông minh hơn người. Lên trung học, theo ban thành chung tôi cũng học tại Thanh Hóa, không có tiền vào Huế hoặc ra Hà Nội học. Đến năm 1938 - lúc đó tôi cũng đã 22 tuổi- tôi ra Hà Nội thi tú tài, để chứng tỏ rằng con nhà nghèo cũng thi đỗ đạt như ai. Tuyệt nhiên tôi không có ý định dấn thân vào chốn quan trường. Ai cũng biết thi tú tài thời Pháp rất khó khăn. Số người đậu trong kỳ thi đó rất hiếm, hiếm đến nỗi 5-6 chục năm sau, những người cùng thời còn nhớ tên những người đậu khóa ấy, trong đó có Nguyễn Đình Thi, Hồ Trọng Gin, Trịnh Văn Xuân, Đỗ Thiện và... tôi, Nguyễn Hữu Loan.

Với mảnh tú tài Tây trong tay, tôi rời quê nhà lên Thanh Hóa để dạy học. Nhân mác con nhà nghèo học giỏi của tôi được bà tham Kỳ chú ý, mời về nhà dạy cho hai cậu con trai. Tên thật của bà tham Kỳ là Đái Thị Ngọc Chất, bà là vợ của của ông Lê Đỗ Kỳ, tổng thanh tra canh nông Đông Dương, sau này đắc cử dân biểu Quốc hội khóa đầu tiên. Ở Thanh Hóa, Bà tham Kỳ có một cửa hàng bán vải và sách báo, tôi thường ghé lại xem và mua sách, nhờ vậy mới được bà để mắt tới.

Bà tham Kỳ là một người hiền lành, tốt bụng, đối xử với tôi rất tốt, coi tôi chẳng khác như người nhà. Nhớ ngày đầu tiên tôi khoác áo gia sư, bà gọi mãi đứa con gái - lúc đó mới 8 tuổi- mới chịu lỏn lỏn bước ra khoanh tay, miệng lí nhí: "Em chào thầy ạ". Chào xong, cô bé bắt ngờ mở to đôi mắt nhìn thẳng vào tôi. Đôi mắt to, đen láy, tròn xoe như có ánh chớp ấy đã hằn sâu vào tâm trí tôi, theo tôi suốt cả cuộc đời. Thế là tôi dạy em đọc, dạy viết. Tên em là Lê Đỗ Thị Ninh, cha làm thanh tra nông lâm ở Sài Gòn nên sinh em trong ấy, quen gọi mẹ bằng má. Em thật thông minh, dạy đâu hiểu ấy nhưng ít nói và mỗi khi mở miệng thì cứ y như một "bà cụ non". Đặc biệt em chăm sóc tôi hằng ngày một cách kín đáo: em đặt vào góc mâm cơm chỗ tôi ngồi ăn cơm lúc thì vài quả ớt đỏ au, lúc thì quả chanh mọng nước em vừa hái ở vườn. Những buổi trưa hè, nhằm lúc tôi ngủ trưa, em lén lấy áo sơ mi trắng tôi treo ở góc nhà mang ra giếng giặt...

Có lần tôi kể chuyện "bà cụ non" ít nói cho hai người anh của em Ninh nghe, không ngờ chuyện đến tai em, thế là em giận! Suốt một tuần

liền, em nằm lì trong buồn trong, không chịu học hành... Một hôm bà tham Kỳ dẫn tôi vào phòng nơi em đang nằm thiếp đi. Hôm ấy tôi đã nói gì, tôi không nhớ nữa, chỉ nhớ là tôi đã nói rất nhiều, đã kể chuyện em nghe, rồi tôi đọc thơ... Trưa hôm ấy, em ngồi dậy ăn một bát to cháo gà và bước ra khỏi căn buồng. Chiều hôm sau, em nằng nặc đòi tôi đưa lên khu rừng thông. Cả nhà không ai đồng ý: "Mới ốm dậy còn yếu lắm, không đi được đâu". Em không chịu nhất định đòi đi cho bằng được. Sợ em lại đổi nên tôi đánh bạo xin phép ông bà tham Kỳ đưa em lên núi chơi....

Xe kéo chừng một giờ mới tới được chân đồi. Em leo đồi nhanh như một con sóc, tôi đuổi theo muốn đứt hơi. Lên đến đỉnh đồi, em ngồi xuống và bảo tôi ngồi xuống bên em. Chúng tôi ngồi thê một hồi lâu, chẳng nói gì. Bất chợt em nhìn tôi, rồi ngược mắt nhìn ra tận chân trời, không biết lúc đó em nghĩ gì. Bất chợt em hỏi tôi: "Thầy có thích ăn sim không?"

Tôi nhìn xuống sườn đồi: tím ngắt một màu sim. Em đứng lên đi xuống sườn đồi, còn tôi vì mệt quá nên nằm thiếp đi trên thảm cỏ.... Khi tôi tỉnh dậy, em đã ngồi bên tôi với chiếc nón đây áp sim. Những quả sim đen láy chín mọng. "Thầy ăn đi". Tôi cầm quả sim từ tay em đưa lên miệng trầm trồ: "Ngọt quá".

Như đã nói, tôi sinh ra trong một gia đình nông dân, quả sim đối với chẳng lạ lắm gì, nhưng thú thật tôi chưa bao giờ ăn những quả sim ngọt đến thế! Cứ thế, chúng tôi ăn hết quả này đến quả khác. Tôi nhìn em, em cười. Hai hàm răng em đỏ tím, đôi môi em cũng đỏ tím, hai bên má thì... tím đỏ một màu sim. Tôi cười phá lên, em cũng cười theo!

Cuối mùa đông năm ấy, bất chấp những lời can ngăn, hứa hẹn can thiệp của ông bà tham Kỳ, tôi lên đường theo kháng chiến. Hôm tiễn tôi, em theo mãi ra tận đầu làng và lặng lẽ đứng nhìn theo. Tôi đi... lên tới bờ đê, nhìn xuống đầu làng, em vẫn đứng đó nhỏ bé và mong manh. Em giơ bàn tay nhỏ xíu như chiếc lá sim ra vẫy tôi. Tôi vẫy trả và lầm lũi đi... Tôi quay đầu nhìn lại.... em vẫn đứng yên đó.... Tôi lại đi và nhìn lại đến khi không còn nhìn thấy em nữa.....

Những năm tháng ở chiến khu, thỉnh thoảng tôi vẫn được tin tức từ quê lên, cho biết em vẫn khỏe và đã khôn lớn. Sau này, nghe bạn bè kể lại, khi em mới 15 tuổi đã có nhiều chàng trai đến ngõ lời cầu hôn nhưng em cứ trốn trong buồng, không chịu ra tiếp ai bao giờ....

Chín năm sau, tôi trở lại nhà.... Về Nông Cống tìm em. Hôm gặp em ở đầu làng, tôi hỏi em, hỏi rất nhiều, nhưng em không nói gì, chỉ bên lên lắc hoặc gật đầu. Em giờ đây không còn cô học trò Ninh bưng bình nữa rồi. Em đã gần 17 tuổi, đã là một cô gái xinh đẹp....

Yêu nhau lắm nhưng tôi vẫn lo sợ vì hai gia đình không môn đăng hộ đối một chút nào. Mãi sau này mới biết việc hợp hôn của chúng tôi thành công là do bố mẹ em ngầm ngầm "soạn kịch bản".

Một tuần sau đó chúng tôi kết hôn. Tôi bàn việc may áo cưới thì em gạt đi, không đòi may áo cưới trong ngày hợp hôn, bảo rằng là: "Yêu nhau, thương nhau cốt là cái tâm và cái tình bền chặt là hơn cả". Tôi cao ráo, học giỏi, làm thơ hay... lại đẹp trai nên em thường gọi đùa là anh chồng độc đáo. Đám cưới được tổ chức ở ấp Thị Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của gia đình em, nơi ông Lê Đỗ Kỳ có hàng trăm mẫu ruộng. Đám cưới rất đơn sơ, nhưng khỏi nói, hai chúng tôi hạnh phúc hơn bao giờ hết!

Hai tuần phép của tôi trôi qua thật nhanh, tôi phải tức tốc lên đường hành quân, theo sư đoàn 304, làm chủ bút tờ Chiến Sĩ. Hôm tiễn tôi lên đường, em vẫn đứng ở đầu làng, nơi chín năm trước em đã đứng. Chỉ có giờ em không còn cô bé Ninh nữa mà là người bạn đời yêu quý của tôi. Tôi bước đi, rồi quay đầu nhìn lại... Nếu như chín năm về trước, nhìn lại chỉ thấy một nỗi buồn man mác thì lần này, tôi thật sự đau buồn. Đôi chân tôi như muốn khụy xuống.

Ba tháng sau, tôi nhận được tin dữ: vợ tôi qua đời! Em chết thật thảm thương: Hôm đó là ngày 25 tháng 5 âm lịch năm 1948, em đưa quần áo ra giặt ngoài sông Chuồn (thuộc ấp Thị Long, Nông Cống), vì muốn chụp lại tấm áo bị nước cuốn trôi đi nên trượt chân chết đuối! Con nước lớn đã cuốn em vào lòng nó, cướp đi của tôi người bạn lòng tri kỷ, để lại tôi tôi nỗi đau không gì bù đắp nổi. Nỗi đau ấy, gần 60 năm qua, vẫn nằm sau tấm trong trái tim tôi.

Tôi phải giấu kín nỗi đau trong lòng, không được cho đồng đội biết để tránh ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu của họ. Tôi như một cái xác không hồn.... Dường như càng kềm nén thì nỗi đau càng dữ dội hơn. May sao, sau đó có đợt chỉnh huấn, cấp trên bảo ai có tâm sự gì cứ nói ra, nói cho hết. Chỉ chờ có thế, cơn đau trong lòng tôi được bung ra. Khi ấy chúng tôi đang đóng quân ở Nghệ An, Tôi ngồi lặng đi ở đầu làng, hai mắt tôi đầm nước, tôi lấy bút ra ghi chép. Chẳng cần phải suy nghĩ gì, những câu những chữ mọc mạc cứ trào ra:

Nhà nàng có ba người anh đi bộ đội

Những em nàng có em chưa biết nói

Khi tóc nàng đang xanh...

...Tôi về không gặp nàng....

Về viếng mộ nàng, tôi dùng chiếc bình hoa ngày cưới làm bình hương, viết lại bài thơ vào chiếc quạt giấy để lại cho người bạn ở Thanh Hóa. Anh bạn này đã chép lại và truyền tay nhau trong suốt những năm chiến tranh. Đó là bài thơ Màu Tím Hoa Sim.

Đến đây, chắc bạn biết tôi là Hữu Loan, Nguyễn Hữu Loan, sinh ngày 2-4-1916 hiện tại đang "ở nhà trồng vườn" ở làng Nguyên Hoàn - nơi tôi gọi là chỗ "quê đẻ của tôi đấy" thuộc xã Mai Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Em Ninh rất ưa mặc áo màu tím hoa sim. Lạ thay nơi em bị nước cuốn trôi dưới chân núi Nưa cũng thường nở đầy những bông hoa sim tím. Cho nên tôi viết mới nổi những câu:

Chiều hành quân, qua những đồi sim

Những đồi sim, những đồi hoa sim

Những đồi hoa sim dài trong chiều không hết

Màu tím hoa sim, tím cả chiều hoang biển biệt

Và chiều hoang tím có chiều hoang biết

Chiều hoang tím tím thêm màu da diết.

Mất năng, mất tất cả, tôi chán đời, chán kháng chiến, bỏ đồng đội, từ giã văn đàn về quê làm ruộng, một phần cũng vì tính tôi "hay cãi, thích chống đối, không thể làm gì trái với suy nghĩ của tôi". Bọn họ chê tôi ủy mị, hoạch hợc đủ điều, không chấp nhận đơn từ bỏ kháng chiến của tôi. Mặc kệ! Tôi thương tôi, tôi nhớ hoa sim của tôi quá! Với lại tôi cũng chán ngấy bọn họ quá rồi!

Đó là thời năm 1955-1956, khi phong trào văn nghệ sĩ bùng lên với sự xuất hiện của nhóm Nhân văn Giai phẩm chống chính sách độc tài, đồng thời chống những kẻ bồi bút đang tâm lừa thầy phản bạn, đốc tâm ca ngợi cái này cái nọ để kiếm chút cơm thừa thừa canh cặn. Làm thơ thì phải có cái tâm thật thiêng liêng thì thơ mới hay. Thơ hay thì sống mãi. Làm thơ mà không có tình, có tâm thì chả ra gì! Làm thơ lúc bấy giờ là phải ca tụng, trong khi đó tôi lại đề cao tình yêu, tôi khóc người vợ tử tế của mình, người bạn đời hiếm có của mình. Lúc đó tôi khóc như vậy họ cho là khóc cái tình cảm riêng.... Y như trong thơ nói ấy, tôi lấy vợ rồi ra mặt trận, mới lấy nhau chưa được hơn một tháng, ở nhà vợ tôi đi giặt rồi chết đuối ở sông.... Tôi thấy đau xót, tôi làm bài thơ ấy tôi khóc, vậy mà họ cho tôi là phản động? Tôi phản động ở chỗ nào? Cái đau khổ của con người, tại sao lại không được khóc?

Bọn họ xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của tôi đối với người vợ mà tôi hằng yêu quý, cho nên vào năm 1956, tôi bỏ đảng, bỏ cơ quan, về nhà để đi cày. Họ không cho bỏ, bắt tôi phải làm đơn xin. Tôi không xin, tôi muốn bỏ là bỏ, không ai bắt được! Tôi bỏ tôi về, tôi phải đi cày đi bừa, đi đốn củi, đi xe đá để bán. Bọn họ bắt giữ xe tôi, đến nỗi tôi phải đi xe cút kít, loại xe đóng bằng gỗ, có một bánh xe cũng bằng gỗ ở phía trước, có hai cái cang ở phía sau để đùn hay kéo. Xe cút kít họ cũng không cho, tôi phải gánh bộ. Gánh bằng vai tôi, tôi cũng cứ gánh, không bao giờ tôi bị khuất phục. Họ theo dõi, ngăn cản, đi đến đâu cũng

có công an theo dõi, cho người hại tôi.... Nhưng lúc nào cũng có người cứu tôi! Có một cái lạ là thơ của tôi đã có lần cứu sống tôi! Lần đó tên công an mật nói thật với tôi là nó được giao lệnh giết tôi, nhưng nó sinh ở Yên Mô, thường đem bài Yên Mô của tôi nói về tỉnh Yên Bình quê nó ra đọc cho đỡ nhớ, vì vậy nó không nỡ giết tôi.

Ngoài Yên Mô, tôi cũng có một vài bài thơ khác được mền chuộng. Sau năm 1956, khi tôi về rồi thấy cán bộ khổ quá, tôi đã làm bài Chiếc Chiếu, kể chuyện cán bộ khổ đến độ không có chiếc chiếu để nằm!

Định mệnh đưa đẩy, dắt tôi đến với một phụ nữ khác, sống cùng tôi cho đến tận bây giờ. Cô tên Phạm Thị Nhu, cũng là phụ nữ có tâm hồn sâu sắc. Cô vốn là một nạn nhân của chiến dịch Cải cách Ruộng đất, đấu tố địa chủ năm 1954-1955.

Lúc đó tôi còn là chính trị viên của tiểu đoàn. Tôi thấy tận mắt những chuyện đấu tố. Là người có học, lại có tâm hồn nghệ sĩ nên tôi cảm thấy chán nản quá, không còn hăng hái nữa. Thú thật, lúc đó tôi thất vọng vô cùng. Trong một xã thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cách xa nơi tôi ở 15 cây số, có một gia đình địa chủ rất giàu, nắm trong gần năm trăm mẫu tư điền.

Trước đây, ông địa chủ đó giàu lòng nhân đạo và rất yêu nước. Ông thấy bộ đội sư đoàn 304 của tôi thiếu ăn nên ông thường cho tá điền gánh gạo đến chỗ đóng quân để ủng hộ. Tôi là trưởng phòng tuyên huấn và chính trị viên của tiểu đoàn nên phải thay mặt anh em ra cảm ơn tấm lòng tốt của ông, đồng thời đề nghị lên sư đoàn trưởng trao tặng bằng khen ngợi để vinh danh ông. Thế rồi, một hôm, tôi nghe tin gia đình ông đã bị đấu tố. Hai vợ chồng ông bị “đội phóng tay phát động quần chúng” đem ra cho dân xỉ vả, rồi chôn xuống đất, chỉ để hở hai cái đầu lên. Xong họ cho trâu kéo bừa đi qua đi lại hai cái đầu đó cho đến chết. Gia đình ông bà địa chủ bị xử tử hết, chỉ có một cô con gái 17 tuổi được tha chết nhưng bị “đội phóng tay phát động” đuổi ra khỏi nhà với vài bộ quần áo cũ rách. Tàn nhẫn hơn nữa, chúng còn ra lệnh cấm không cho ai được liên hệ, nuôi nấng hoặc thuê cô ta làm công. Thời đó, cán bộ cấm đoán dân chúng cả việc lấy con cái địa chủ làm vợ làm chồng.

Biết chuyện thảm thương của gia đình ông bà địa chủ tôi hằng nhớ ơn, tôi trở về xã đó xem cô con gái họ sinh sống ra sao vì trước kia tôi cũng biết mặt cô ta. Tôi vẫn chưa thể nào quên được hình ảnh của một cô bé cứ buổi chiều lại lén lút đứng núp bên ngoài cửa sổ nghe tôi giảng Kiều ở trường Mai Anh Tuấn.

Lúc gần tới xã, tôi gặp cô ta áo quần rách rưới, mặt mày lem luốc. Cô đang lom khom nhặt những củ khoai mà dân bỏ sót, nhét vào túi áo, chùi vội một củ rồi đưa lên miệng gặm, ăn khoai sống cho đỡ đói. Quá

xúc động, nước mắt muốn ứa ra, tôi đến gần và hỏi thăm và được cô kể lại rành rọt hôm bị đầu tố cha mẹ cô bị chết ra sao. Cô khóc rưng rức và nói rằng gặp ai cũng bị xua đuổi; hằng ngày cô đi mót khoai ăn đỡ đói lòng, tối về ngủ trong chiếc miếu hoang, cô rất lo lắng, sợ bị làm bậy và không biết ngày mai còn sống hay bị chết đói.

Tôi suy nghĩ rất nhiều, bèn quyết định đem cô về làng tôi, và bắt chấp lệnh cấm, lấy cô làm vợ. Sự quyết định của tôi không lầm. Quê tôi nghèo, lúc đó tôi còn ở trong bộ đội nên không có tiền, nhưng cô chịu thương chịu khó, bữa đói bữa no... Cho đến bây giờ cô đã cho tôi 10 người con - 6 trai, 4 gái, và cháu nội ngoại hơn 30 đứa!

Trong mấy chục năm dài, tôi về quê an phận thủ thường, chẳng màng đến thế sự, ngày ngày đào đá núi đem đi bán, túi đất theo vài cuốn sách cũ tiếng Pháp, tiếng Việt đọc cho giải sầu, lâu lâu nổi hứng thì làm thơ, thế mà chúng vẫn trù dập, không chịu để tôi yên. Tới hồi mới mở cửa, tôi được ve vãn, mời gia nhập Hội Nhà văn, tôi chẳng thèm ra nhập làm gì.

Năm 1988, tôi "tái xuất giang hồ" sau 30 năm tự chôn và bị chôn mình ở chốn quê nghèo đèo heo hút gió. Tôi lang bạt gần một năm trời theo chuyến đi xuyên Việt do hội văn nghệ Lâm Đồng và tạp chí Langbian tổ chức để đòi tự do sáng tác, tự do báo chí - xuất bản và đổi mới thực sự.

Vào tuổi gần đất xa trời, cuối năm 2004, công ty Viek VTB đột nhiên đề nghị mua bản quyền bài Màu Tím Hoa Sim của tôi với giá 100 triệu đồng. Họ bảo đó là một hình thức bảo tồn tài sản văn hóa. Thì cũng được đi. Khoản tiền 100 triệu trừ thuế đi còn 90 triệu, chia "lộc" cho 10 đứa con hết 60 triệu đồng, tôi giữ lại 30 triệu đồng, phòng đau ốm lúc tuổi già, sau khi trích một ít để in tập thơ khoảng 40 bài mang tên Thơ Hữu Loan.

Sau vụ này cũng có một số công ty khác xin ký hợp đồng mua mấy bài thơ khác, nhưng tôi từ chối, thơ tôi làm ra không phải để bán-/-

Cải cách Ruộng đất qua lời kể của nhà thơ Hữu Loan

Nhạc sĩ Trịnh Hưng 14-03-2006

<http://www.vietnamexodus.org>

Từ một tình sử đau buồn trong đó người vợ trẻ bị chết đuối sau đám cưới có bảy ngày, một anh bộ đội vệ quốc quân đã kể cho tôi nỗi đau buồn tê tái của mỗi tình đầu xuất hồn khỏi con tim ra thành bài thơ bất hủ. Chính bài thơ đó đã tạo nên tên tuổi anh. Cô dâu mới vô phúc kia là Lê Đỗ Thị Ninh. Đại tác phẩm thi ca nói trên mang nhan đề “Màu tím Hoa sim” thuộc về nhà thơ Hữu Loan.

Nhà thơ già kể lại cho tôi nghe tình sử ấy một cách say sưa với nét mặt hằn vết nhăn tuổi tác như sống lại với kỷ niệm xa xưa cách nay nửa thế kỷ, rồi chua chát mỉm cười hỏi tôi:

- Thỏa mãn chưa, chú Hưng?

Tôi trả lời :

- Thưa anh, em thật thỏa mãn, vì đã hơn năm mươi năm rồi mới gặp lại anh, lại được chính anh kể cho nghe về tình sử đó. Từ trước tới giờ, không riêng em mà nhiều người từng yêu mến bài thơ “Màu tím Hoa sim” cũng chỉ hiểu sơ qua lời tâm sự chứ không biết cận kề về cuộc tình tuyệt đẹp mà đau buồn đó. Bây giờ, xin anh cho em biết thêm một chuyện khác về cuộc đời riêng của anh từ cuối năm 1952, sau ngày em về Hà Nội.

Khi ấy, với chiến thắng Điện Biên Phủ cùng tái lập hòa bình cho xứ sở, rồi trở về đến thủ đô, lý do gì mà anh và anh Quang Dũng, những sĩ quan trung cấp ưu tú và văn nghệ sĩ nổi danh, lại không được nhà nước ưu đãi như đối với các người có công khác. Ngược lại, các anh còn bị bỏ rơi, gạt ra khỏi giới nhà văn nhà thơ, bị treo bút và không cho công ăn việc làm. Đến nỗi anh Quang Dũng từ ngày về thủ đô chịu đói khổ, không có được một bữa cơm ăn đơn sơ cho no lòng. Còn anh thì bị trục xuất về quê và còn bị quản thúc, không được phép liên hệ với bất cứ ai. Tại sao lại như vậy, thưa anh?

Thi sĩ Hữu Loan lại mỉm cười chua chát bảo tôi;

- Chú muốn biết, anh sẽ kể rõ hết cho chú nghe. Chú, anh chị Trạch, và anh Trần Chánh Thành về Hà Nội, anh nào có hay. Sau đó, anh được anh Quang Dũng cho biết là anh ấy có đi đưa tiền gia đình chú về Hà Nội. Anh bảo Quang Dũng rằng như thế là may cho anh chị Trạch và anh Trần Chánh Thành, chứ nếu ở lại hậu phương thì khổ, vì các anh ấy vốn thuộc giới trí thức làm quan lại cho Tây hồi xưa.

Đến cuối năm 1952 đầu năm 1953, chính phủ ta đi theo đường lối chính sách của Tàu. Đó là rập theo mô hình đấu tố của Mao đề ra đang được thi hành bên Tàu. Chúng gửi cổ vấn sang Việt Nam, bắt buộc chính phủ ta phải thi hành việc đấu tố như Tàu.

Cổ vấn Tàu đưa Trường Chinh lên làm chủ tịch và Hoàng Quốc Việt làm phó, bắt đầu mở màn phát động chiến dịch đấu tố cái mà chúng gọi là “địa chủ cường hào”. Tụi cổ vấn Tàu chỉ định đưa bà

Nguyễn Thị Năm, tên hiệu là Cát Thành Long chủ một đồn điền lớn ở Thái Nguyên ra đấu tố làm điển hình.

Trong quá khứ, bà Cát Thành Long là một phụ nữ rất hiền hậu, yêu nước, thương người. Bà có tiệm ở Hà Nội lấy nhân hiệu Cát Thành Long và là một nhà giàu nhất nhì Hà Nội trong thời Pháp thuộc. Chính bà đã nuôi nấng, giấu giếm trong nhà nhiều cán bộ Cộng sản, giúp họ khỏi bị Tây bắt. Trong số cán bộ được bà Cát Thành Long che chở nuôi ăn có cả Trường Chinh và Hoàng Quốc Việt. Đến khi Việt Minh có chân trong Hội đồng Chính phủ, già Hồ ngậm tổ chức Tuần Lễ Vàng lấy tiền mua súng để thành lập quân đội thì người ủng hộ nhiều vàng nhất Hà Nội bấy giờ cũng chính là bà Cát Thành Long tức Nguyễn Thị Năm.

Rồi cuối năm 1946 chiến tranh Việt Pháp bùng nổ. Dân thành phố Hà Nội bỏ nhà bỏ cửa đi tản cư khắp trong vùng quê tỉnh nhỏ. Bà Năm cùng gia đình chạy lên Thái Nguyên ở vùng Việt Bắc vì nơi đó bà có một đồn điền lớn với nhiều tá điền. Những người này được bà Năm quý mến, lại tận tình giúp đỡ khi họ gặp khó khăn, và họ cũng đều thương mến kính trọng bà.

Vào những năm đầu của cuộc kháng chiến, bộ đội phải sống rất vất vả trong nghèo nàn đói khát. Gạo không có mà ăn cho đủ no. Thường thường mỗi bữa mỗi người chỉ được hai miếng bát cơm gạo mục mốc đầy thóc và sạn. Cho nên, nhiều khi bộ đội hành quân qua đồn điền của bà Năm, quân số lên cả tiểu đoàn. Bà mời họ ở lại, sai người nhà mổ bò heo, làm gà vịt để bộ đội ăn no cho có sức ra trận đánh Tây. Vì thế bộ đội ở Việt Bắc lúc đó ai cũng thương bà, gọi bà là Mẹ chiến sĩ. Thêm vào đó, bà có hai con trai đều đi bộ đội. Người con lớn làm đến sư đoàn trưởng, người con thứ làm đến trung đoàn trưởng. Cả hai đánh giặc rất hăng.

Ấy thế mà sau này tụi cố vấn Tàu lại bắt Trường Chinh phải đem bà Năm ra đấu tố làm điển hình. Tên Trường Chinh quá sợ nên y theo lệnh. Hoàng Quốc Việt còn chút lương tâm, viết thư về trình cho HCM hay vì hấn tin rằng chỉ có già Hồ mới đủ sức can thiệp cứu mạng cho bà Năm mà thôi. Nhưng không ngờ già Hồ làm ngơ khi đọc thư tường trình của hấn, để mặc Trường Chinh mang bà ra đấu tố cho đến chết. Hai con trai bà cũng sợ, không dám về hoặc kiếm cách can thiệp gì cả.

Sau khi hoàn thành việc đấu tố bà Nguyễn Thị Năm, bọn họ phát động phong trào đấu tố toàn tỉnh Thanh Hóa. Từ thành phố đến huyện xuống tới xã thôn, nơi nào cũng có cán bộ đến giải thích kích động hô hào. Biểu ngữ căng đầy đường. Ngày đêm, họ tụ họp các thanh niên nam nữ, thiếu niên, nhi đồng, đi thành từng đoàn, hô to những khẩu hiệu được học thuộc “Hãy giết sạch lũ chủ cường hào ác bá!” “Đào tận gốc, tróc tận rễ!” “Cường hào ác bá ra tro!”... Khắp chốn, các đội cán

bộ đến lời dân chúng ra tuyên truyền nhồi sọ những lời vu oan giá họa dùng để áp đặt lên những người bị đem ra đấu tố. Dân chúng kinh hoàng khi thấy đội cán bộ vào làng để học tập việc đấu tố. Quyền hành sinh sát trong tay họ. Dân chúng sợ quá nói với nhau “Nhất Đội, nhì Trời!”! Đội gieo tang tóc, máu đổ thịt rơi, gây kinh hoàng, làm cho từng người dân đêm nằm ngủ không yên, lúc nào cũng nơm nớp lo có người trong đội hoặc du kích rình rập bên ngoài nghe trộm.

Nhà thơ ngừng nói, nhấp vài hớp trà, rồi nhìn tôi đăm đăm kể tiếp :

- Lúc đó, anh còn là chính trị viên tiểu đoàn. Anh thấy tận mắt những chuyện đấu tố. Hơn nữa, mình là người có học, hiểu biết luân thường đạo lý, lại có tâm hồn nghệ sĩ, nên anh cảm thấy chán nản quá và không còn kính trọng già Hồ cũng như chủ nghĩa Cộng sản nữa. Tuy nhiên, anh đã trở làm đảng viên được mấy năm rồi. Thú thật với chú, lúc đó anh thất vọng vô cùng!

Trong một xã thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cách xa anh ở độ mười lăm cây số, có một gia đình địa chủ rất giàu, nắm trong tay gần năm trăm mẫu tư điền. Ông địa chủ giàu lòng nhân đạo, rất yêu nước thương người. Ông thấy bộ đội sư đoàn 301 của anh thiếu ăn, nên ông thường cho tá điền gánh gạo tới chỗ đóng quân để ủng hộ bộ đội. Anh là Trưởng phòng Tuyên huấn và Chính trị nên phải thay mặt anh em ra cảm ơn tấm lòng tốt của ông ta, đồng thời đề nghị lên Sư đoàn trưởng trao tặng bằng khen ngợi để vinh danh ông. Riêng anh rất quý mến và luôn luôn nhớ đến ông.

Thế rồi một hôm anh nghe tin gia đình ông địa chủ ấy bị đội đấu tố mang cả hai vợ chồng ra cho dân đấu tố, sỉ vả, nhục mạ, rồi chôn xuống đất để hờ có cái đầu lên thối. Xong, họ cho trâu kéo bừa qua lại hai cái đầu cho đến chết. Gia đình ông bà địa chủ xấu số chỉ còn có một cô con gái mười bảy tuổi được tha chết nhưng bị đội đấu tố đuổi ra khỏi nhà với vài bộ quần áo. Đã hơn nữa, chúng còn ra lệnh cấm không cho ai được liên hệ, nuôi nấng hoặc thuê cô ta làm công. Thời đó, cán bộ cấm dân chúng cả việc lấy các con cái của địa chủ làm vợ làm chồng.

Anh Hữu Loan chớp chớp đôi mắt nhắm nheo có hai vành mi ướt đẫm đượm màu thương cảm. Anh mím miệng, nuốt nước bọt cho bớt nghẹn cổ, rồi kể tiếp :

- Biết chuyện thảm thương giáng xuống gia đình ông bà địa chủ mà anh hằng nhớ ơn, anh trở về xã đó xem cô con gái của họ sinh sống ra sao, vì trước kia anh cũng biết mặt cô ta. Lúc gần tới nơi, may sao anh gặp cô ta áo quần rách mướp, mặt mày lem luốc, đang lom khom tìm lượm vài củ khoai mà dân bỏ sót nhét vào túi áo, rồi chùi vùi một củ vào quần đưa lên miệng gặm. Anh quá xúc động, nước mắt muốn ứa ra. Anh lại gần hỏi thăm và được cô ta kể lại rành rọt hôm cha mẹ cô bị

đầu tổ chết ra sao. Cô ta khóc méo nói rằng gặp ai cũng bị xua đuổi; hàng ngày cô phải đi mót khoai ăn đỡ đói lòng, tối về ngủ trong cái miếu hoang; cô rất đói khổ lo lắng, không biết ngày mai còn sống hay sẽ chết vì đói khát!

Anh nghe mà lấy làm thương tâm quá, trong lòng vô cùng xúc động. Anh bèn đem cô ta về quê của anh, rồi bắt chấp lệnh cấm, anh đã lấy cô ta làm vợ. Cho đến ngày nay, bà ấy đã cho anh mười người con ngoan. Khi xưa, quê anh nghèo, nhà anh cũng nghèo, anh lại còn ở trong bộ đội nên không có tiền. Nhưng hai vợ chồng cố gắng chịu đựng đùm bọc nhau bữa đói bữa no.

Sau khi lấy vợ, anh trở lại đơn vị làm đơn xin bỏ ngũ và trả lại thẻ đảng, rồi về quê luôn không chờ cấp trên có chấp thuận cho anh giải ngũ hay không. Được một năm, vợ anh sinh cho anh một cháu trai rất kháu khỉnh.

Năm 1954 Việt Minh thắng thực dân Pháp. Cuối năm đó, nhà nước bảo Tố Hữu đặt Nguyễn Đình Thi là một văn nô làm chủ tịch hội nhà văn miền Bắc Cộng sản, quy tụ hết nhà văn vào hội. Anh ở dưới quê nhưng Nguyễn Đình Thi cho mời anh lên Hà Nội nhận chức tổng thư ký Hội Nhà văn Bắc Việt. Anh thương vợ con cả năm sống ở nhà quê với mảnh vườn ba trăm thước, nên bàn với vợ anh: “Nhân dịp Hội Nhà văn mời cộng tác, vợ chồng mình lên đó có lương và tiêu chuẩn gạo cũng đỡ khổ hơn là ở quê nhà.” Thế là hai vợ chồng thu xếp lên Hà Nội ngay. Anh thi hành chức vụ tổng thư ký, được cấp một căn nhà nhỏ, được lĩnh gạo cho hai vợ chồng và hai đứa con trai. Hàng tháng, anh còn lĩnh số lương khiêm tốn để mua thức ăn.

Sau ít tháng, Tố Hữu ra lệnh cho Nguyễn Đình Thi tổ chức Đại hội Nhà văn toàn thể miền Bắc quy tụ tất cả anh chị em văn nghệ dân sự cũng như quân sự. Tất cả mọi người kéo về Hà Nội họp mặt đầy đủ, ai nấy hồ hởi lắm.

Hội Nhà văn mời hết khách quý trong các ngoại giao đoàn. Anh được chọn làm thư ký ngày Đại hội. Cán bộ đảng và nhân viên chính quyền tới tham dự, có Hồ chủ tịch ra đọc diễn văn khai mạc cho long trọng. Trong bài diễn văn, ông Hồ chú trọng nhất đến trách nhiệm nặng nề của nhà văn lúc đó và vạch ra đường hướng cho anh chị em nhà văn đi theo. Tựu trung, ông muốn đưa ra một chỉ thị...

Nghe anh Hữu Loan kể đến đây, một ý nghĩ nảy ra trong đầu, tôi vội giơ tay ngăn anh lại, rồi ôn tồn nói: “Xin anh vui lòng kể chi tiết buổi khai mạc Đại hội nhà văn có ông Hồ chủ tọa”.

Anh Hữu Loan bốp trán, rồi chậm rãi nói:

- Lúc ông Hồ ra đọc diễn văn khai mạc, ông cúi chào và cảm ơn các quan khách, cán bộ đảng cùng nhân viên chính quyền, và các văn

nghệ sĩ (mà ông gọi bằng “các chú”). Đọc xong diễn văn, ông nói thêm: “Các chú văn nghệ sĩ hãy nghiêm túc học tập để hoàn thành nhiệm vụ cao cả của mình.” Đoạn ông hỏi: “Ai có ý kiến gì thì cứ mạnh dạn góp lời để bổ túc thêm. Tôi rất hoan nghênh.”

Trong số anh em nghệ sĩ đi họp hôm đó có nhiều vị thuộc loại nhà văn tiền chiến nhiều tuổi hơn hoặc bằng tuổi ông Hồ. Thế mà ông ta cứ ngang nhiên gọi tất cả là “các chú”. Điều này làm anh nổi tự ái và nóng mặt. Anh liền giơ tay lên xin góp ý. Ông Hồ thấy anh xung phong liền đi lại bắt tay anh cười thân mật nói: “Chú có ý kiến gì đóng góp, cứ tự nhiên phát biểu để mọi người cùng nghe.” Anh khoanh tay lễ phép cúi đầu: “Dạ thưa Chủ tịch kính mến của dân tộc Việt Nam, tôi được Chủ tịch cho phép đóng góp ý kiến, do vậy tôi xin mạo muội đưa ra một đề nghị nho nhỏ thô sơ, nếu có gì sơ suất thất thố xin Chủ tịch rộng lòng tha thứ cho” – “Không sao. Chú cứ tự nhiên góp ý.” Già Hồ nói.

“Kính thưa Chủ tịch kính mến, tôi thật là vui sướng được chỉ định làm thư ký trong những ngày Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ nhất. Đại hội này là biến cố trọng đại sẽ được ghi vào lịch sử đồng thời cũng là niềm hãnh diện cho tất cả anh chị em văn nghệ sĩ khắp nơi được về thủ đô hội họp gặp mặt cùng nhau học tập chuẩn bị cho hướng đi ngày mai như lời dạy bảo của Chủ tịch nói trong bài diễn văn khai mạc. Vinh dự lớn lao cho anh chị em văn nghệ sĩ là được Chủ tịch anh minh kính mến làm chủ tịch danh dự của ngày Đại hội cũng như đọc diễn văn khai mạc trước các quan khách ngoại giao đoàn, các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước ta mới độc lập và có chủ quyền. Để Chủ tịch giữ trọn vẹn cương vị và tư thế của một vị lãnh đạo anh minh có công đuổi được thực dân Pháp giành độc lập cho quốc gia, tôi xin phép Chủ tịch góp một ý kiến thô thiển là xin Chủ tịch hãy gọi các văn nghệ sĩ là “anh chị em văn nghệ sĩ” thay vì “các chú văn nghệ sĩ”. Bởi vì đây là ngày trọng đại có đủ quan khách quý hóa chứ không phải là một buổi họp tọa đàm thân mật của văn nghệ sĩ. Nếu ở trong buổi họp thân mật mà Chủ tịch gọi chúng tôi là “các chú” văn nghệ sĩ thì anh chị em sẽ vui lắm vì đó là lời thân mật của gia đình văn nghệ.”

Nói xong, anh lễ phép cúi đầu chào Chủ tịch và các quan khách cùng văn nghệ sĩ ngồi dưới. Anh nghe có một vài tiếng vỗ tay. Liền đó, ông Hồ tiến lại bắt tay rồi ôm lấy anh với nụ cười rất xã giao của nhà chính trị. Ông nói: “Tôi thành thật khen chú đã góp ý hay cho tôi. Tôi xin ghi nhận.” Nói xong, để tỏ ra mình là người trên biết ghi nhận lời kẻ dưới, ông Hồ quay lại nói với văn nghệ sĩ cùng quan khách bên dưới: “Kính thưa văn nghệ sĩ, tôi xin thành thật ngợi khen lời góp ý của nhà thơ Hữu Loan, và bây giờ xin anh em ai có ý kiến gì hay cứ việc mạnh

dạn lên đây phát biểu. Chúng ta là văn nghệ sĩ cần phải nói thẳng nói thật để sáng tác phục vụ cho nhân dân.”

Anh đi xuống bàn thư ký. Khi bước ngang qua hàng ghế đầu, anh liếc nhìn thấy Tố Hữu và Ng. Đình Thi mặt lạnh như tiền, hai cặp mắt nhìn anh không một tí thiện cảm. Anh biết hai ông thầy của anh rất ghét và tức anh, nhưng anh làm lơ về chỗ ngồi tiếp tục nhiệm vụ của mình.

Tiếp theo đó, là phần thảo luận các đề tài trong bài diễn văn của ông Hồ nêu ra. Đến mười hai giờ, mọi người nghỉ đi ăn, chờ buổi chiều bàn tiếp. Anh cũng rời chỗ đi ăn cơm. Khi ra phòng ngoài, nhiều bạn bè xúm lại bắt tay anh ôm anh và tỏ lời khen ngợi anh can đảm nêu ý kiến rất hay. Tuy nhiên, một số đồng nhìn anh bằng cặp mắt không những tỏ ra thiếu thiện cảm mà còn khinh khi nữa. Trong số bạn bè yêu mến và ca ngợi anh, có một anh bạn vỗ vai anh bảo nhỏ: “Cậu hay lắm! Nhưng hãy giữ mình thận trọng đó!”

Có những chuyện khác ông đội Bối chưa kể

Nguyễn Trọng Tân 6-1-2007
<http://www.talawas.org>

Nhà văn Tô Hoài sinh năm 1920, cùng tuổi với bố tôi. Thời kỳ Cải cách Ruộng đất, nhà văn Tô Hoài, ông đội Tô Hoài đã 33-34; cái tuổi từng trải, cái tuổi ở đỉnh thăng hoa của sức lực, trí tuệ. Là đội phó đội cải cách, chánh tòa án đội Cải cách Ruộng đất, nhà văn Tô Hoài viết *Ba người khác* trong thể thượng phong của người trong cuộc, kể những điều trong ký ức, những sự thật lịch sử về một thời kỳ "đặc biệt" trong tiến trình cách mạng Việt Nam – mà lâu nay chẳng ai cấm mà vẫn như cấm viết, cấm nói về nó – thời kỳ tiến hành công cuộc Cải cách Ruộng đất đầy hùng hổ, ngậy thơ và cũng để lại bao nhiêu oan nghiệt, kinh hoàng cho nhiều vùng nông thôn miền Bắc VN. Song dường như chưa có một tác phẩm văn học nào nói đích về nó. *Ba người khác* đã làm việc này. Ở đây tôi thực sự cảm phục cách lựa chọn chi tiết, dẫn dụ câu chuyện làm cho người đọc cảm nhận những câu chuyện cũ một cách đầy mới mẻ, hứng khởi. *Ba người khác* hấp dẫn, mông lung, lãng mạn, tò mò, khám phá... nó là tiểu thuyết, nó là hồi ký và nó cũng là sử ký.

Có thể người khác không đồng ý với nỗi hân hoan quá đỗi của tôi, nhưng thực lòng tôi ngón ngấu nó trong bốn giờ liên tục với một tâm trạng bối rối tìm những lời giải về một thời mà chính tôi cũng là một thằng Vô thằng Cò con bác trưởng thôn Diệc trong *Ba người khác*. Một lũ trẻ ranh quần thùng đít, thò lò mũi xanh rờng rần bám đít ông đội Bối đi xem đấu tố địa chủ.

Hôm nay, nhà văn Tô Hoài, ông đội Tô Hoài bước vào tuổi 87, thì tôi cũng bước vào tuổi 60, vẫn ôm trong lòng một mớ hiểu biết hủ lổn, những kỷ niệm đau buồn, uất ức của một đứa bé lên 7 tuổi bị vò cuốn trong cơn gió độc địa của Cải cách Ruộng đất ở quê tôi. 7 tuổi nhưng tôi phải khôn trước tuổi vì cuộc sống nghèo túng lam lũ. Tôi như tờ giấy trắng tinh bị Cải cách Ruộng đất hất một chậu mực đủ gam màu. Thậm chí 7 tuổi tôi đã biết phản ứng, yêu ghét, ngấm ngấm những điều sai đúng của người lớn. Với tôi đó là thời kỳ trái khoáy điều hớt, nó xăm trở vào ký ức, tình cảm tôi những điều méo mó không xóa đi được.

Bố tôi là đảng viên CS, chủ tịch lâm thời UB Hành chính Kháng chiến xã. Sau Kháng chiến toàn quốc, ông thoát ly thành bộ đội chủ lực tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Mẹ tôi một người đàn bà mù chữ, ở nhà làm ruộng nuôi con. Thằng em tôi ba tuổi lúc Cải cách, nó bé quá. Nhà tôi nghèo đến độ, trước đó giặc Pháp đốt làng, chỉ còn sót lại có một vì kèo. Phải gác nhờ cây cái móc vào vì kèo nhà bên cạnh mới lợp được hai mái rạ che nắng mưa. Mãi rồi bố tôi mới dựng được một túp nhà riêng giữa vườn chuối cho ba mẹ con trước khi ông đi thoát ly. Ngày Đội cải cách về, chẳng hiểu cơn có làm sao mẹ tôi bị quy là cường hào ác bá (dây mơ rễ má đâu là chỗ ông nội tôi từng làm chân lý trưởng. Ông tôi mất năm 1933, trước ngày Đội cải cách về đúng 20 năm. Đòi bố tôi đã là 1 bần cố nghèo rớt mồng tơi, đi theo cách mạng).

Đang là con nít mãi ăn mãi chơi với trẻ con hàng xóm, lúc rủ nhau chui rào hái trộm ổi xanh, khi lang thang đúc đế ở chân đê, rồi đánh nhau lời tên cái bố mẹ nhau ra mà chửi dọc đê làng... Đùng một cái mẹ lôi hai anh em tôi xuống cái ổ rạ cạnh bếp vừa khóc vừa bảo (cái đứa bếp cháy vệt một đầu đập đập theo tiếng thỏn thức): "Bầm dặn thằng Tân từ hôm nay phải ngồi đóng gong ở nhà trông em. Không được đi chơi đi học nữa. Nếu gặp đám bạn con nhà hàng xóm thì phải khoanh tay chào bằng ông bà và xưng là con..."

Tôi phụng phịu phản ứng. Mẹ tôi giang tay tát một cái trời giáng vào mặt khiến hai mắt tôi nở hoa cà hoa cải. Liền đấy bà ôm hai anh em tôi khóc như mưa như gió nói những điều mà tôi không hiểu: "Nhà ta từ nay là gia đình thành phần rồi con ơi..."

Mãi sau này tôi mới biết phần nào nỗi oan ức nhục nhã mà bà phải chịu. Cái tát vào mặt tôi cũng thể hiện sự cứng cỏi bà phải có để vượt

qua những tháng ngày kinh khiếp và phi lý ấy. Mẹ tôi lấy bố tôi được hơn một năm thì nổ ra cướp chính quyền. Bố tôi hoạt động bí mật, thỉnh thoảng lại cùng các đồng chí của ông đem súng đạn, lựu đạn về cùng mẹ tôi chôn giấu xuống bên dưới các gốc chuối trong vườn nhà. Khi đủ chuyển các ông áp thuyền vào bến sông ngoài đê, đào vũ khí rồi chuyển lên chiến khu Vạn Thắng (vùng Hạ Hòa, Phú Thọ ngày nay). Chuyện lớn thế mà cứ kín nhẹm. Năm 1945 giặc Nhật chiếm làng tôi. Chúng bắt dân ra sân đình, thề quan Nhật giờ cao thanh kiếm bảo là kiếm thần, chỉ cần cắm xuống đất nhà ai sẽ biết có chôn giấu vũ khí hay không. Ai có vũ khí đem nộp được thưởng. Ai cố tình chôn giấu, chúng sẽ chém cả nhà. Mẹ tôi thao thức trắng hai đêm. Chuyện kiếm thần khiến bà lo lắng bồn chồn. Chồng không thấy về. Ngoài vườn vẫn còn mấy hồ đạn chưa đem đi hết. Đêm thứ ba bà lắng lắng trở dậy, đào từng hố cho vào đôi thùng gánh nước bằng gỗ đem ra sông đổ. May thế nào mới đổ được hai chuyến thì bố tôi về. Ông nhào xuống sông mò lại và đem hết số vũ khí trong vườn đi. Mẹ tôi bảo, nhìn đứa con đồ hồn – ấy là anh cả tôi nhưng sau này không nuôi được – nghĩ đến lời thề sĩ quan Nhật bà chẳng biết phải làm thế nào. Thôi gà mái giữ lấy cái ổ đã. Chuyện ấy may mà sau này Đội cải cách không biết.

Là cường hào ác bá nhưng nhà tôi chẳng đủ gạo ăn. Đã thế còn lại cấm quan hệ với anh em, họ hàng chòm xóm. Đó là nỗi nhục, nỗi uất lớn nhất của mẹ tôi. Bữa cơm chỉ có sắn khô meo mốc luộc lên nhai, nhiều bữa ăn cháo củ chuối... Đêm nào mẹ tôi cũng giặt mình thon thót khi bước chân tuần tra của dân quân nện phía ngoài hàng rào. Nhưng cũng có những tiếng động làm giặt mình mà bà chờ đợi. Ấy là bà ngoài tôi, các dì tôi biết ba mẹ con tôi đói nên thỉnh thoảng lại gói khoai lang, bắp ngô, tùm gạo... nhằm lúc không có người ném bọ vào trong vườn. Bàn cố nông cứ tiếp tế lương thực cho cường hào mấy tháng liền mà không ai biết.

Với tôi ngoài nỗi khổ của mẹ, có lẽ in đậm nhất là trò đấm cán bộ Đội cải cách nghĩ ra để phá hoại nhà tôi. Ngoài mấy thước ruộng trồng lúa, nhà tôi còn có một cây hồng không hạt rất ngon, giống hồng Hạc Trì. Cây hồng cổ thụ xum xuê che rợp bóng xuống cả đoạn đê trước nhà. Mùa quả mẹ tôi hái, ngâm vào một dĩa nồi đình. Khi ăn được bà đem cho hàng xóm mỗi nhà vài quả, còn thì gánh sang chợ Hồng bên Trung Hà bán. Nhìn trước ngó sau thấy gia đình tôi không có cái gì đáng giá để tịch thu, chia quả thực, cán bộ Th., một tên lưu manh mặt hạng, chuyên sờ sẫm quả trứng buồng chuối của xóm giềng được Đội cải cách xâu chuối thành rễ cốt cán nghĩ ra trò rất ma bùn. Hấn làm hai cái cán cò thật dài, cho hai tay dân quân cầm đi đầu đoàn mít tinh, đến ngang cây hồng nhà tôi hấn giờ thật cao. Cành hồng nào chạm vào cò

cách mạng hấn hô dân quân lên chặt. Cây hồng quý duy nhất của làng tôi bị chém xơ xác và năm đó nó chết. Bao nhiêu người tìm cách chiết cành, ươm rễ nhưng đều không sống được. Cũng hôm ấy, thấy người đi mít-tinh vui quá, hùng dũng quá, tôi quên thân phận mình, quên lời mẹ dặn, chui rào trốn ra cùng đám bạn bám quanh cán cò. Mắt tôi cũng long lanh kích động, cũng nắm tay thụi ngược miệng hô: "Đả đảo bọn địa chủ cường hào ác bá"; "Đào tận củ trúc tận rễ bọn trí phú địa hào...". Chợt rễ Th. nhìn thấy tôi. Hấn túm gáy, bẹo tai tôi vặn ngược, lôi xềnh xệch ra mép đê, đập một cú chí mạng vào ngực tôi miệng chửi: "Đ. mẹ thằng cường hào con. Ai cho mày mó vào cò cách mạng hả". Tôi lộn mấy vòng xuống chân đê, trong lòng vừa hoảng sợ vừa uất ức cực độ. Từ hôm ấy tôi cũng công khai chửi vào mặt bọn con nhà nông dân: "Ông đút b... vào chơi với chúng bay nữa. Ông chỉ chơi với thằng Vượng thằng Khang thôi". Thằng Vượng con nhà phú nông, thằng Khang con nhà địa chủ... Đám cường hào, địa chủ con chúng tôi đành tha thẩn chơi với nhau.

Nói cho cùng thì làng tôi bé teo heo, chỉ biết sống bằng nghề trồng lúa, chẳng có ai đáng mặt để gọi là địa chủ giàu có. Đội cải cách về thấy bảo tìm mãi mới được vài nhà dư dật hơn, ngày xưa ông cha có dính dấp tí hàm sắc, đôn lên làm thành phần bóc lột. Không có địa chủ nào đáng bị bắn. Chỉ có hai địa chủ bị đem ra đấu tố giữa chợ, tôi nhớ rất lâu chuyện bà địa chủ Oanh, chính thằng cháu khốn nạn lên xia xói, nhổ nước bọt vào mặt bà, giật đứt cái mồm vàng trên tai bà và vu những chuyện không đâu. Còn lại vài nhà bị gọi là cường hào, phú nông như mẹ tôi hình như cho đủ tiêu chuẩn quy định. Các cụ trong làng tôi bây giờ vẫn kể cái cảnh quy địa chủ mà cứ như trò đùa. Đội cải cách tập hợp người lại bảo đấu tố, kể khổ truy bức. Có bà Tý toét ở thôn Cao bị quy địa chủ. Nghe thấy tên mình bà ta còn đứng dậy cảm ơn rồi từ chối: "Nhà cháu một chữ cán đôi không biết, lại neo lằm, cháu không làm địa chủ được đâu, cháu xin nhường anh thêm Cừu..." Đại loại cách hiểu về địa chủ cường hào vùng tôi là thế. Đội Cải cách Ruộng đất về làng như một cơn gió độc, cuốn lộn tung phèo mấy chục nóc nhà giống như mấy chục cái đụn rạ của thôn tôi lên. Mãi sau này khi trưởng thành, tôi mới thấy sự tác hại ghê gớm của nó còn di họa đến tận ngày nay, đó là sự phá vỡ cái kết cấu chặt chẽ của nông thôn Việt Nam, những mối quan hệ tốt đẹp, tương thân tương ái, hợp lý hợp tình của mỗi quần thể sống, như người xưa vẫn dạy: xóm giềng "sớm lửa tối đèn" có nhau. Nguy hại hơn nó còn phá vỡ nếp sống tốt đẹp tôn ti trật tự có trên có dưới, cái hạt nhân làm nên tinh hoa văn hóa của mỗi dân tộc, đó là gia đình, cũng như triết hạ không ít những con người tinh hoa nhất, giới giang nhất trong mỗi làng xóm. Và cũng chỉ từ Cải cách Ruộng đất các cụ bảo mới

có chuyện con cháu hỗn hào với ông bà cha mẹ, mới có chuyện con chữi cha, vợ lộn chồng như thế.

Rồi cũng sửa sai. Mẹ tôi xuống hàng bần nông. Cái hôm được "giáng chức" ấy, bà lại khóc một trận toí bời. Khóc như rũ đi cái gánh đời ó nhục vợ với quàng vào cổ bà. Chẳng bóc lột ai, chẳng ân oán với ai nên mối quan hệ cũ cũng bình tâm trở lại. Chỉ có tôi là vẫn ngang bướng. Tôi nhìn đám con cái nông dân với ánh mắt khinh bạc. Tôi tìm đủ có để gây sự với chúng. Bố tôi nhận ra sự tổn thương trong tình cảm của tôi, sự méo mó trong tuổi thơ tôi nên ông đưa tôi về sống ở Hà Nội để cắt đứt với những ám ảnh cũ. Lúc ấy ông đang được giao phụ trách các rạp chiếu bóng Hà Nội của chi nhánh điện ảnh I, chỗ ở chính là 59 phố Cửa Nam, ngay trong rạp chiếu bóng Kinh Đô. Tôi bắt đầu đi học lớp 1 ở trường Lý Thường Kiệt, phố Sinh Từ. Hôm nhập học, bố mẹ tôi cùng đưa đi, tôi chưa quen đi dép, cứ chân đất tôi chen lẩn làm dạt đám cậu ám cô chiêu thơm tho Hà Nội để leo lên ban công tầng hai, ngang với ngọn cây xoan ở quê. Tôi thò đầu ra vẫy tay, rồi rít gọi toáng lên: "Bà ơi. Em ở đây mà!"

Cái khăn mở quạ của bầm tôi ngúc ngoắc lo tôi ngã. Còn ánh mắt ngạc nhiên và khinh bỉ của đám học trò Hà Nội cũng không làm tôi bớt vui vì một mảng cuộc đời khác đã đến sau những ngày Cải cách Ruộng đất đầy tối tăm.

Cho đến tận bây giờ tôi chỉ hiểu Cải cách Ruộng đất một cách lờ mờ, thật hư, đậm nhạt như thế. *Ba người khác* giống như một bộ phim có đầu có cuối giúp tôi giải nghĩa, lấp ghép, khâu chuỗi những mảng còn thiếu, những chỗ đứt đoạn, mờ ảo trong cái ký ức còn quá non dại thời ấy. Háo hức tìm đọc *Ba người khác* như tìm lại hình bóng của chính mình, những câu chuyện, hoàn cảnh giống gia đình mình. Thì ra ở đâu cũng vậy, cũng có chuyện nhốn nháo, hàm oan, cũng dĩ bọm, khốn nạn.

Còn cánh cán bộ đội, những chuỗi, rẽ cơ hội lưu manh ở thôn tôi sau này cũng không thấy ai thành người tử tế. Riêng tay đội Xuân gian ác nhất, người già làng tôi vẫn kể rằng vào một đêm tối trời hấn bị ai đó giết chết treo lên cành gạo cạnh ủy ban xã. Hạ bộ bị cắt, cái của quý nhét vào miệng. Chẳng biết đúng sai đến đâu nhưng rất nhiều thôn khác trong xã cũng nhận hấn là ông Đội của thôn mình – tôi đã lấy những chi tiết này đưa vào truyện ngắn "Trang gia phải viết bằng vôi" – còn bao nhiêu điều nữa người làng đồn thổi về các ông đội Cải cách Ruộng đất, tất cả đều kèm theo tiếng thờ dài, ai oán.

Nguồn: Phát biểu tại Tọa đàm về tiểu thuyết *Ba Người Khác* của nhà văn Tô Hoài do Hội Nhà văn Hà Nội tổ chức ngày 22-12-2006

III- DƯỚI MẮT NHỮNG KẺ CHỦ XƯỚNG VÀ THI HÀNH

Nhận xét về Cải cách Ruộng đất đợt 5

Hồ Viết Thắng

<http://www.talawas.org>

Đợt 5 Cải cách Ruộng đất là đợt to nhất từ trước tới nay. Xét về nhiệm vụ và tác dụng của nó, thì như Trung ương Đảng và Chính phủ (CP) đã nhận định, nó là chiến dịch Điện Biên Phủ chống phong kiến ở miền Bắc. Đối chiếu với các đợt trước, có thể nói đợt này rộng lớn hơn những đợt ấy gộp lại.

Đợt 5 bao trùm một vùng rộng lớn, phức tạp và quan trọng: hầu khắp đồng bằng miền Bắc, gần suốt bờ biển, quanh các thành phố lớn, dọc các đường giao thông chính, khu giới tuyến tạm thời, các vùng tập trung đồng bào công giáo, một vài nơi (thuộc Liên khu 4) có cả đồng bào dân tộc thiểu số. Vùng Cải cách Ruộng đất đợt 5 phần lớn lại là vùng trước bị địch chiếm.

Mặt khác, đợt này làm trong những điều kiện chính trị phức tạp và khẩn trương. Đế quốc Mỹ và tay sai của chúng thì tăng cường khủng bố ở miền Nam đồng thời tìm mọi cách phá hoại công cuộc Cải cách Ruộng đất và khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa của nước ta ở miền Bắc, hòng ngăn cản việc thống nhất nước ta. Còn ta thì phải xúc tiến thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1956, củng cố quốc phòng, gìn giữ an ninh nhằm củng cố miền Bắc, tranh thủ miền Nam, giữ vững hòa bình và tiến lên thống nhất nước nhà.

Sau hơn 5 tháng tiến hành đấu tranh khẩn trương và gian khổ, chúng ta có thể nói rằng Cải cách Ruộng đất đợt 5 đã giành được thắng lợi to lớn và căn bản, đồng thời cũng đã phạm những sai lầm và thiếu sót nghiêm trọng.

Bảng đối chiếu các đợt Cải cách Ruộng đất

	Đợt thí điểm	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5 [1]	So sánh đợt 5 với các đợt trước
Số xã CCRĐ	6	53	210	466	859	1.732	+8,6%
Số nhân khẩu	10.792	109.675	480.563	1.207.294	2.564.105	6.140.127	+40,4%
Tích thu, trung thu, trung mua Ruộng đất (éc-ta)	939,4	10.664	32.939,5	86.738,7	183.858,8	376.722	+19,54%
Trâu bò (con)	352	2.628	9.152	18.958	32.860	40.716	-36,3%
Nông cụ (cái)	1.062	5.067	69.335	176.691	457.591	1.138.478	+60,4%
Lương thực (kilô)	26.479	150.392	2.538.930	2.833.480	6.555.300	9.717.370	-18,06%
Chỉnh đốn tổ chức Số hội viên nông hội	38.919	38.909	179.796	543.967	866.021	2.238.916	+37,4%

[1] Về phần tích thu, trung thu, trung mua và chỉnh đốn tổ chức, chưa tính kết quả của Khu Hồng Quảng.

Thắng lợi to lớn và căn bản

Trong thời gian qua, ta đã phát động được một phong trào nông dân mạnh mẽ. Hơn 6 triệu nông dân lao động, tức là non nửa dân số miền Bắc, đã thoát cảnh làm than, họ đã giành lại được ruộng đất, đã vươn mình, đã thật sự làm chủ nông thôn. Dinh lũy cuối cùng, kiên cố nhất của thế lực phong kiến ở miền Bắc, một chỗ dựa của đế quốc Mỹ và của bọn phản động miền Nam, đã bị đập tan. Quan hệ sản xuất phong kiến trước đây ràng buộc nông thôn miền Bắc đã bị phá bỏ, mở đường cho nông thôn ta tiến lên. Giải phóng một lực lượng lao động và cách mạng to lớn như vậy, đánh đổ một thế lực hủ bại và phản động như vậy, thật là một thắng lợi to lớn!

Tuy sai lầm và thiếu sót trong đợt 5 thật nghiêm trọng, nó đã hạn chế khá nhiều tác dụng của những thắng lợi đã giành được, nhưng nó không thể phủ nhận thắng lợi ấy. Chúng ta hãy xét về các mặt.

Trong đợt 5, phát động quần chúng nông dân được như thế nào? Đợt này, do ảnh hưởng của những đợt trước, nói chung quần chúng đều thiết tha mong đợi CCRĐ. Khổ nhiều, thù sâu, họ đòi hỏi đánh đổ bọn địa chủ và bọn phá hoại đã bóc lột và đàn áp họ. Họ muốn có ruộng và khao khát tự do. Nhưng đồng thời họ cũng có rất nhiều lo lắng. Sau bao nhiêu năm chiến tranh tàn phá, nay lại bị thiên tai liên tiếp và những sự phá hoại của địch, đời sống của họ còn nhiều khó khăn chật vật, họ rất lo về sinh kế trước mắt. Đối với các chính sách của Đảng và CP, vì không phổ biến sâu rộng trong nhân dân và vì địch cố xuyên tạc phá hoại, nên quần chúng cũng có nhiều thắc mắc. Đồng bào Công giáo thì lo “mất cha, mất đạo”. Người trước đi ngụy quân, làm ngụy quyền, hoặc có tên trong các tổ chức khác của địch, thì sợ bị trừng trị. Nhà có người đi Nam sợ “bị liên lụy”. Rất nhiều người sợ bị “liên quan” với địa chủ, đế quốc và phản động. Địch lại ra sức uy hiếp và mua chuộc, do đó trong quần chúng có nhiều người sợ địch. Trong tình hình ấy, làm thế nào phát động được tư tưởng của quần chúng, khiến họ tự nguyện, tự giác tổ chức nhau lại, vùng lên đấu tranh kiên quyết, đó là một khó khăn lớn mà ta đã khắc phục được. Đương nhiên, trong đợt này còn nhiều người chưa được phát động đầy đủ; có lúc, do địch phá và do ta làm sai, nhiều nơi quần chúng đã hoang mang, kém đoàn kết. Nhưng nói chung quần chúng nông dân đã thật sự vươn mình mạnh mẽ.

Về mặt đánh đổ giai cấp địa chủ và trừng trị bọn phá hoại hiện hành, ta cũng thu được những thành tích đáng kể. Khi mở đầu đợt 5, ở hầu hết địa bàn của đợt, thế lực giai cấp địa chủ còn khá mạnh. Nhất là ở 640 xã chưa qua giảm tô, uy quyền của chúng chưa hề bị đả kích. Trong chiến tranh, chúng đã giết, cướp, phá và bóc lột nông dân vô

cùng tàn khốc. Có những tên như Nguyễn Đức Chiêm (Thái Bình) đã tự tay giết, bố trí giết và làm bị thương 98 người, tên Nguyễn Văn Đức (Thái Bình) chiếm hữu ruộng đất trên phạm vi 17 xã thuộc 4 huyện. Đến Cải cách Ruộng đất, chúng càng ráo riết phá hoại. Phá hoại của chúng phần nhiều đều có chuẩn bị, có tổ chức. Tinh chất trắng trợn và thâm hiểm cũng nặng hơn các đợt trước: giết người, đốt nhà, phá cửa, bố trí tay chân, giả tạo tổ chức, bày đặt vụ án, tuyên truyền xuyên tạc, lôi kéo nông dân vào vòng tội ác, v.v... Đợt này, cán bộ ta bị hy sinh đến 18 đồng chí. Trong tình hình ấy, tìm ra và đánh đổ được giai cấp địa chủ, và trừng trị được bọn phá hoại hiện hành, cũng là một khó khăn lớn mà ta đã khắc phục được. Trong đợt này cũng còn để lọt một số địa chủ; có nơi quy sai một số người thành địa chủ; việc phân hóa giai cấp địa chủ ở một số nơi không được chú trọng. Nhưng nói chung, giai cấp địa chủ đã bị vạch mặt, uy thế của chúng đã bị đập tan. Bọn cường hào gian ác và bọn đầu sỏ phá hoại hiện hành bị trừng trị đích đáng.

Trên cơ sở phát động quần chúng, đánh đổ địa chủ, trừng trị bọn phá hoại hiện hành, các việc chia ruộng đất, thực hiện kế hoạch Nhà nước, chỉnh đốn tổ chức đã được xúc tiến.

Quyền chiếm hữu ruộng đất phong kiến bị xóa bỏ vĩnh viễn. Khẩu hiệu “người cày có ruộng” của Đảng được thực hiện. 376.722 éc-ta ruộng đất (tức là 45% tổng số ruộng đất của vùng Cải cách Ruộng đất đợt 5), 40.716 con trâu bò, 1.138.478 nông cụ và 9.717 tấn lương thực của giai cấp địa chủ đã đem chia cho 1.325.019 hộ gồm 4.619.165 nhân khẩu nông dân và lao động khác (82,7% tổng số nhân khẩu nông dân lao động). Yêu cầu thiết tha nhất của nông dân đã được thỏa mãn. Ví dụ: ở Tả ngạn, mỗi cổ nông đã có 4 sào, mỗi bần nông 4 sào 2 thước trong khi mỗi trung nông có 4 sào 12 thước. Những bần cổ nông trước đây không tác đất cấy dùi hoặc thiếu ruộng, quanh năm lĩnh canh, cày thuê cuốc mướn, sống lam lũ tối tăm, luôn luôn bị đói rét, nợ nần, roi vọt và chết chóc đe dọa, ngày nay đã nghiêm nhiên trở thành chủ nhân chính đáng của đồng ruộng. Họ bắt đầu bước vào cuộc đời mới.

Do nông dân (ND) và đồng ruộng được giải phóng, trong nông nghiệp ta đã có một lực lượng sản xuất to lớn. Vụ thóc của đồng bằng miền Bắc bắt đầu có điều kiện căn bản để khôi phục và phát triển mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, kết hợp với đợt 5 Cải cách Ruộng đất, kế hoạch Nhà nước được tích cực thực hiện. Tuy bận đấu tranh và phong trào gặp nhiều khó khăn, nông dân vùng Cải cách Ruộng đất đợt này đã ra sức chống hạn, cứu bão, sửa mận, tháo úng. Riêng ở địa phương thuộc vùng công tác của 29 đoàn (trong số 32 đoàn), đã cấy chiêm vượt mức kế hoạch 2,18%, ngô vượt 3,92%, khoai vượt 68,80%. Ở Tả ngạn, chiêm vượt 2,95% về diện tích và lúa tốt hơn

tất cả mọi vụ trước. Ở vùng Cải cách Ruộng đất đợt 5 thuộc Liên khu 3, lúa chiêm vượt 4% về diện tích và 7% về thu hoạch. Phong trào bình dân học vụ cũng lên mạnh. 14 đoàn đã mở 8.036 lớp sơ cấp gồm 130.148 người học, 4.032 lớp dự bị với 66.817 người.

Về chính đồn tổ chức, đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng. Một số khá đông cán bộ và đảng viên bị xử trí oan hoặc quá nặng, tác dụng giáo dục trong công tác chính đồn tổ chức bị hạn chế, do đó ảnh hưởng đến sự đoàn kết trong Đảng và sự liên hệ giữa Đảng với quần chúng, làm tổn thương một phần lực lượng cách mạng ở nông thôn. Nhưng cũng cần nhận rõ là cơ sở tổ chức của Đảng, chính quyền, nông hội ở xã căn bản đã được trong sạch, được bổ sung bằng những người tốt mới nảy ra trong phong trào; ở những nơi chưa có cơ sở hoặc có cơ sở hoặc có nhưng bị địch phá trong thời kỳ bị chiếm, chúng ta đã lập lại cơ sở mới. Trước đây, kể cả những nơi đã qua giám tồ, tình hình các tổ chức cơ sở của ta ở xã nói chung là phức tạp, nhiều nơi lại phức tạp nghiêm trọng, ở vùng trước bị chiếm nói chung thì phức tạp hơn vùng tự do cũ. Nhưng bây giờ ủy ban hành chính, công an, du kích đã được chấn chỉnh trong sạch hơn trước. Hơn 38% nông dân lao động đã được tổ chức vào Nông hội. Miền biển có Hội những người đánh cá. Các chi bộ Đảng cũng có thanh trừ được những phần tử bóc lột và một số phần động trá hình lén lút vào trong Đảng, kết nạp thêm được 15.019 đảng viên nông dân tốt. 100 chi bộ mới được xây dựng ở những vùng cơ sở trắng. Tóm lại, ND lao động đã thật sự nắm lấy các tổ chức của mình, nền chuyên chính dân chủ nhân dân ở xã đã được bước đầu củng cố, vai trò của bản cổ nông ở nông thôn đã bước đầu được xác định.

Xét các mặt trên, chúng ta có thể khẳng định rằng mặc dù có nhiều sai lầm, đợt 5 Cải cách Ruộng đất cũng đã tạo được những nhân tố tốt đảm bảo cho sự phát triển của nông thôn sau này. Với thời gian, do sự lãnh đạo của Đảng, những nhân tố đó sẽ có thể phát huy mạnh mẽ tác dụng của nó.

Những sai lầm, thiếu sót nghiêm trọng

Thắng lợi của đợt 5 cải cách ruộng đất sẽ rất to lớn nếu không có những sai lầm thiếu sót nghiêm trọng đáng tiếc. Khuyết điểm căn bản của đợt này là anh chị em cán bộ, trước hết là các cán bộ lãnh đạo, không đánh giá đúng tình hình nước ta và địch, không nắm vững phương châm chính sách của Đảng ở nông thôn trong cải cách ruộng đất. Về phát động quần chúng, phổ biến là không làm đúng đường lối của Đảng ở nông thôn, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, do đó đã ảnh hưởng không tốt đến việc xây dựng mặt trận chống phong kiến rộng rãi ở nông thôn.

Đối với giai cấp địa chủ, có khi thiếu phân biệt, không chiếu cố đúng mức những người đáng chiếu cố, kém phân hóa cao độ hàng ngũ của chúng trong khi cần cô lập và đánh mạnh vào bọn cường hào gian ác. Về trấn áp bọn phá hoại hiện hành, thì ta đã kiên quyết trừng trị bọn đầu sỏ, nhưng ít phân biệt trong khi xử lý những tay chân của chúng, có lúc lẫn lộn những người làm đường hoặc bị cưỡng bức theo địch với bọn cố ý, nên trong thực tế đã coi thường việc tranh thủ giáo dục những người cần tranh thủ giáo dục, làm cho diện xử trí quá rộng, gây tình trạng căng thẳng ở nông thôn.

Về chỉnh đốn tổ chức thì không nắm vững phương châm kiên quyết và thận trọng, thành kiến với tổ chức cũ và đảng viên cũ, không những không dựa và bồi dưỡng người tốt, thậm chí còn đã kích cả một số người tốt; coi nhẹ việc tranh thủ và giáo dục người kém, cho nên xử trí quá nặng, có khi oan uổng; đối với những phần tử xấu, tuy thái độ kiên quyết, nhưng lại thiếu tranh thủ cải tạo.

Tóm lại, không thấu suốt phương châm đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ, trung lập mọi lực lượng có thể trung lập. Nhiều lúc ta đã làm trái hẳn lại phương châm chính sách của Đảng, do đó đã mắc những sai lầm nghiêm trọng, rõ rệt nhất là trong việc đánh địch và chỉnh đốn tổ chức. Có thể nói là có những lúc ta đã thoát ly quần chúng, thậm chí còn đã kích nhằm vào nông dân, đảng viên và cán bộ tốt nữa. Những tổn thất ấy thật là thảm thía cho chúng ta.

Trong một thời gian, những sai lầm trên đây đã có tính chất phổ biến trong đợt 5. Cũng có những sai lầm đã bắt đầu nảy ra từ các đợt giảm tô và CCRĐ trước đây. Sai lầm đã làm giảm bớt khá nhiều thắng lợi của phong trào quần chúng. Những sai lầm đó đã bắt đầu được sửa chữa từ 3 tháng nay và hiện đang được tiếp tục sửa chữa.

Nguồn gốc của những sai lầm rất phức tạp. Một phần do địch phá hoại kịch liệt. Một phần do lập trường và tư tưởng của cán bộ chưa vững, lại thiếu kinh nghiệm đánh địch. Nhưng chủ yếu là do sự lãnh đạo sai lầm và thiếu sót của Ủy ban Cải cách Ruộng đất trung ương.

Hội nghị các bí thư Đoàn ủy tháng 6 năm 1956 đã sơ kết đợt 5 và bước đầu kiểm điểm sự lãnh đạo trong phong trào phát động quần chúng giảm tô và Cải cách Ruộng đất nói chung. Hội nghị cán bộ tháng 7 năm 1956 lại kiểm điểm thêm về Cải cách Ruộng đất đợt này. Hiện nay, chúng ta có thể bước đầu rút ra một số kinh nghiệm về lãnh đạo Cải cách Ruộng đất để làm bài học từ nay về sau.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là chân lý phổ biến, nhưng nghệ thuật của lãnh đạo là ở chỗ biết kết hợp nó với thực tiễn cách mạng của nước ta. Do đó, ta cần luôn luôn học tập lý luận Mác-Lênin, đồng thời điều tra

nghiên cứu kỹ càng tình hình thực tế của ta. Trong công tác, một mặt phải nắm vững nguyên tắc cứng rắn của đường lối chính sách chung, mặt khác lại phải biết áp dụng đường lối chính sách ấy một cách linh hoạt, thích hợp với hoàn cảnh từng nơi từng lúc.

Theo quan điểm Mác-Lênin, lãnh đạo đúng là định ra đường lối chính sách đúng, tổ chức việc chấp hành đúng đường lối chính sách ấy, và kiểm tra đúng việc chấp hành đó. Muốn bảo đảm được sự lãnh đạo đúng, Đảng cần luôn luôn nâng cao công tác tư tưởng, thực hành lãnh đạo tập thể, và đi đúng đường lối quần chúng. Trong việc lãnh đạo, thường xuyên phải điều tra nghiên cứu và theo sát tình hình, nắm vững trọng tâm công tác, làm việc có kế hoạch, tổng kết kinh nghiệm, phê bình và tự phê bình. Những việc này cần làm trong mọi mặt lãnh đạo của Đảng, về tư tưởng, chính sách cũng như về tổ chức.

Dưới ánh sáng của những luận điểm trên đây, việc kiểm điểm đợt 5 Cải cách Ruộng đất đã cho thấy rõ một số điều sai và một số điều đúng trong lề lối lãnh đạo của ta từ trước đến nay.

Điều nổi bật nhất là: qua cuộc vận động quần chúng, ta đã bước đầu và tương đối nắm được tình hình phức tạp và luôn luôn biến động của nông thôn hiện nay. Vào vùng mới giải phóng, ta đã kịp thời nêu rõ những đặc điểm của vùng này so với những vùng tự do cũ. Do đó, đã có những cái tiến trong kế hoạch và phương pháp phát động quần chúng đánh địch, có cả những bổ sung trong chính sách cụ thể. Nhưng về mặt nhận định tình hình, còn nhiều sai lệch, đôi lúc sai lệch nghiêm trọng; chủ yếu trong thời gian qua là: đánh giá địch quá cao, thiếu tinh táo, việc gì không hay xảy ra cũng cho là địch phá, tổ chức nào cũng cho là “địch lũng đoạn” hoặc là “tổ chức của địch lồng vào”; mặt khác thì đánh giá ta quá thấp, cho rằng trong vùng địch chiếm cũ, quần chúng quá lạc hậu, Đảng cũng không có chi bộ nào là tốt, và những đảng viên và chi bộ còn lại ngày nay ở địa phương không phải là những người và những tổ chức đã từng lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch trước đây, mà đều là xấu cả. Chính do đánh giá không đúng tình hình về địch, nên đã làm cho một số đồng cán bộ từ chỗ rón rén đến chỗ làm ầu, trước thì kiên nhẫn ba cùng phát động tư tưởng quần chúng, sau thì sinh nghi ngờ quần chúng, có lúc đã sốt ruột phạm vào truy bức, mớm cung, bắt bừa, xử ầu, làm cho tình hình nông thôn quá căng thẳng. Trong lúc đó, vẫn có những tên địch thoát được lưới, thọc tay phá hoại, gây thêm rối loạn. Đó là do trong phương pháp lãnh đạo và công tác, ta đã phạm vào chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa duy tâm, chưa thật xuất phát từ thực tế, thiếu điều tra nghiên cứu một cách toàn diện, có khi ta đã lấy những thực tế cục bộ, thậm chí là những “diễn hình” đặc biệt xấu, để làm căn cứ kết luận chung.

Về lãnh đạo tư tưởng, trong CCRĐ, nói chung ta đã tương đối thấy rõ tư tưởng cán bộ, tư tưởng quần chúng và cả tư tưởng của địch. Do đó, so với trước thì ta đã tăng cường việc tuyên truyền giáo dục chính sách trong nhân dân; trước và sau mỗi đợt công tác đều có tổ chức học tập chính sách, kế hoạch, tổng kết kinh nghiệm và chỉnh huấn tư tưởng cho cán bộ. Nhưng trong đợt này, một lối lãnh đạo tư tưởng sai lệch của các đợt trước, tức là lối nhấn mạnh một chiều việc chống hữu khuynh, đã biến thành cách làm phổ biến, do đó đã gây ra tai hại.

Từ hội nghị lần thứ 7 (tháng 3 năm 1955), Trung ương đã nêu rõ phương châm đấu tranh tư tưởng của ta hiện nay là “đấu tranh trên hai mặt trận hữu và tả”, song chống hữu khuynh là chính, và trong khi chống hữu, phải đề phòng cán bộ lệch sang “tả”. Nhưng trong Cải cách Ruộng đất đợt này, cơ quan lãnh đạo Cải cách Ruộng đất thường nhấn mạnh chống hữu, và hầu như quên việc đề phòng cán bộ lệch sang “tả”. Nhất là thường chỉ “đả thông” tư tưởng chung chung theo lối “chụp mũ”, cái gì cũng gán ép cho là “hữu khuynh”, ít phân tích cụ thể. Do đó, nhiều cán bộ các đội, các đoàn, và cả một số cán bộ khu, luôn luôn sợ mình “hữu khuynh”, và nảy ra tư tưởng “thà tả còn hơn hữu”!

Về lãnh đạo chính sách, qua CCRĐ, Đảng ta đã bổ sung được nhiều vấn đề cụ thể thích hợp với vùng mới giải phóng, vùng Công giáo, miền biển, những nơi quanh đô thị, v.v... Nhưng đợt này, đối với việc trấn áp bọn phá hoại hiện hành, việc chính đồn tổ chức vùng mới giải phóng, thì trong chính sách còn nhiều vấn đề chưa cụ thể. Trong khi chỉ đạo công tác, có những vấn đề giải quyết thiếu thận trọng hoặc đề ra yêu cầu không thực tế. Đặc biệt trong đợt này, việc trấn áp bọn phá hoại hiện hành là một nhiệm vụ mới, phải kết hợp làm tốt trong CCRĐ, đề ra như thế là đúng, nhưng tiếc rằng yêu cầu, phương châm, phương pháp, chính sách, kế hoạch không được cụ thể. Thêm vào đó, một số cán bộ lãnh đạo thường dùng lối mệnh lệnh để ép buộc cấp dưới phải tìm cho ra phản động, cho nên xảy ra tình trạng trấn áp tràn lan.

Về lãnh đạo tổ chức, đợt này phạm phải một khuyết điểm lớn, là trên nhận thức thì ta thấy đợt 5 là chiến dịch Điện Biên Phủ chống phong kiến, nhưng về tổ chức thì không tăng cường lực lượng, lãnh đạo lại yếu, kiểm tra thiếu sót, làm việc thiếu dân chủ và tập thể. Trong đợt 5 này, Ủy ban Cải cách Ruộng đất trung ương và các Đoàn ủy thiếu theo dõi sát, không chú trọng thu thập ý kiến của quần chúng và cán bộ, thiếu điều tra nghiên cứu và tổng hợp đầy đủ tình hình thực tế, họp không đều và thiếu bàn bạc cụ thể. Có khi gặp vấn đề lớn, cũng chỉ đồng ý nhau chung chung trên nét lớn, còn chính sách và kế hoạch cụ thể thì lại do cá nhân quyết định.

Sửa chữa sai lầm, phát huy thành tích

Nhiệm vụ trước mắt của ta hiện nay là phải tích cực tiếp tục sửa chữa những sai lầm đã mắc phải, nhằm ổn định nông thôn, đoàn kết nhân dân, đoàn kết cán bộ, đẩy mạnh sản xuất, do đó phát huy các thành tích đã giành được trong đợt 5 Cải cách Ruộng đất.

Trước hết cần thống nhất tư tưởng, đánh giá đúng thành tích và khuyết điểm của đợt 5. Trên cơ sở đó, giải quyết những vấn đề còn lại để mở rộng thắng lợi của Cải cách Ruộng đất.

Sửa chữa phải có kế hoạch. Việc gì sửa chữa được ngay thì phải làm ngay. Việc gì chưa sửa được ngay thì phải kết hợp trong kiểm tra lại Cải cách Ruộng đất mà tiến hành. Cần chú trọng việc khôi phục những cán bộ, đảng viên tốt và nhân dân bị xử trí nhầm, sửa lại thành phần giai cấp cho những người bị quy sai, điều chỉnh lại diện tích và sản lượng ruộng đất ở những nơi đã lên quá mức, thực hiện đúng chính sách liên hiệp phú nông, chú ý đúng mức những gia đình địa chủ đáng chiếu cố, v.v...

Hiện nay cần ngăn ngừa hai chiều hướng tư tưởng sai lệch: một là vẫn còn chủ quan tự mãn, chỉ thấy thành tích, không thấy sai lầm; không chịu thành khẩn tiếp thu phê bình, không quyết tâm sửa chữa sai lầm khuyết điểm hoặc sửa chữa một cách chiếu lệ; hai là bị quan tiều cực, chỉ thấy sai lầm, không thấy thành tích, thành ra mất tinh táo, mất tự tin, dễ phạm những sai lầm nghiêm trọng mới trong việc sửa chữa.

Cần động viên cán bộ, phát huy ưu điểm của anh chị em, đồng thời phải phân tích rõ sai lầm, vạch rõ nguyên nhân và tác hại của nó, và bàn bạc cụ thể cách sửa chữa. Giúp cán bộ giải quyết 3 khuynh hướng không đúng sau đây: một là vì sĩ diện cá nhân, vì sợ kỷ luật, nên không dám phát hiện sai lầm khuyết điểm, không kiên quyết sửa chữa; hai là vì không thấu suốt tinh thần chỉ thị của cấp trên, ngại khó ngại khổ, không chịu đi sâu xem xét nghiên cứu, nên lại lệch từ "tả" sang hữu; ba là sửa chữa không có lãnh đạo, không có kiểm tra, đi đến chỗ sửa cả cái đúng.

Trước đây, ta đánh giá địch quá cao, do đó cán bộ sinh ra thiếu tinh táo, đi đến truy bức, đánh địch một cách lung tung, do đó sai lầm lớn. Nhưng nếu ngày nay ta lại đánh giá lực lượng địch quá thấp thì cũng là sai lầm lớn, nó có thể đưa ta đến chỗ tê liệt cảnh giác, dễ bị địch lợi dụng phá hoại.

Trước đây, ta vợ đũa cả nắm, cho ở đâu chi bộ cũng xấu, cũng phức tạp nghiêm trọng, cũng bị "địch lũng đoạn" hoặc "địch lồng vào", do đó mà mù quáng đá kích vào chi bộ tốt đảng viên tốt, đó là sai lầm lớn. Nhưng nếu ngày nay ta không nhận rõ chi bộ nông thôn nói chung

phức tạp và có nơi phức tạp nghiêm trọng, thì có thể phạm sai lầm như khôi phục đáng tiếc cho những phần tử xấu.

Trước đây ta chủ quan tự mãn cho rằng phong trào Cải cách Ruộng đất không có sai lầm, khuyết điểm gì đáng kể, do đó không chịu nghe những ý kiến đúng của cán bộ và lời phê bình đúng của người ngoài Đảng, không kịp thời ngăn chặn những sai lầm, khuyết điểm tai hại, đó là sai lầm lớn. Nhưng nếu ngày nay lại sinh ra bi quan, để ảnh hưởng đến việc tích cực sửa chữa khuyết điểm và phát huy thắng lợi thì cũng có hại.

Trên cơ sở sửa chữa tốt những sai lầm, khuyết điểm, chúng ta cần tiến hành tổng kết kinh nghiệm mấy đợt kiểm tra Cải cách Ruộng đất, để chuẩn bị phương châm, chính sách, kế hoạch đầy đủ cho việc mở rộng phong trào kiểm tra lại Cải cách Ruộng đất, giải quyết nốt những vấn đề còn lại, kết thúc tốt cuộc vận động CCRĐ, đặng chuyển mạnh sang cuộc vận động tương trợ hợp tác, đẩy tới sản xuất nông nghiệp.

CCRĐ là một cuộc đấu tranh giai cấp lớn lao, gay go và phức tạp. Nó là một cuộc cách mạng long trời lở đất. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, hàng triệu nông dân hăng hái đấu tranh, các tầng lớp nhân dân nhiệt liệt ủng hộ, hàng vạn cán bộ tận tụy công tác. Cho nên, năm đợt Cải cách Ruộng đất đã thu được những thắng lợi to lớn. Tiếc rằng trong đợt 5, ta lại mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng, gây ra những chấn động có hại. Mỗi một đồng chí chúng ta cần nghiên cứu những bài học kinh nghiệm thấm thía rút được trong đợt 5, ra sức góp phần sửa chữa sai lầm, khắc phục khó khăn và phát huy ưu điểm, làm cho nông thôn dân chủ của chúng ta tươi vui và phồn thịnh. Được như thế thì ta sẽ có một cơ sở tốt để tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn trong sự nghiệp xây dựng hòa bình và thống nhất Tổ quốc.

Nguồn: Học Tập, tạp chí lý luận và chính trị của Đảng Lao động Việt Nam, số 8, tháng 7/1956, tr. 7-14. Bản điện tử do talawas thực hiện.

Sửa sai và tiến lên

Trường Chinh

<http://www.talawas.org>

Chúng ta vừa căn bản hoàn thành CCRĐ ở miền Bắc, nhưng đồng thời cũng vừa phạm những sai lầm nghiêm trọng trong công tác Cải

cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Những sai lầm ấy đã được Hội nghị Trung ương lần thứ 10 mở rộng phê phán một cách sâu sắc.

Trong bài này, để giải thích thêm về tinh thần nghị quyết của Hội nghị Trung ương, tôi sẽ trình bày một số ý kiến, góp vào việc đánh giá công tác Cải cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, nhận định về tính chất những khuyết điểm sai lầm của ta trong các công tác ấy, bàn về nguyên nhân sai lầm và trách nhiệm, đồng thời rút ra mấy bài học kinh nghiệm lớn trong vấn đề này và giúp cán bộ, đảng viên chúng ta nhận rõ nhiệm vụ trung tâm đột xuất của Đảng hiện nay là *sửa sai và tiến lên*.

Nhiệm vụ cách mạng phản phong kiến đã căn bản hoàn thành ở miền Bắc

Cách mạng dân tộc-dân chủ nhân dân của ta có hai nhiệm vụ chiến lược: - đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, - xóa bỏ chế độ phong kiến.

Đế quốc và phong kiến là hai lực lượng phản động nhất câu kết với nhau để thống trị Việt Nam đã hơn 80 năm. Chính bọn phong kiến nhà Nguyễn bán nước cho đế quốc Pháp, và sau khi đế quốc Pháp chiếm nước ta, chúng đã biến thành nguy quyền, làm tay sai cho đế quốc. Đế quốc dùng phong kiến làm chỗ dựa để xâm lược Việt Nam, phong kiến Việt Nam ôm chân đế quốc để duy trì quyền lợi ích kỷ. Tập đoàn thống trị nhà Nguyễn trước đây nói chung tiêu biểu cho giai cấp địa chủ phong kiến phản dân tộc. Chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam hiện nay đại biểu cho tầng lớp địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Mỹ, hiện đang phá hoại thống nhất Việt Nam, hòng biến miền Nam nước ta thành một thứ thuộc địa và căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ. Đế quốc và phong kiến là *hai đối tượng chính* của cách mạng Việt Nam, *hai kẻ thù chính* của nhân dân Việt Nam.

Muốn đánh đổ đế quốc phải đồng thời đánh đổ phong kiến. Ngược lại, muốn đánh đổ phong kiến phải đồng thời đánh đổ đế quốc. Hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến *không thể tách rời*.

Cách mạng dân tộc-dân chủ nhân dân của ta là một cuộc cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến, một cuộc cách mạng của quần chúng nhân dân đông đảo, nghĩa là của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc và những nhân sĩ dân chủ, thân sĩ yêu nước do giai cấp công nhân lãnh đạo, dựa trên cơ sở công nông liên minh. Mục đích của cuộc cách mạng đó là giành độc lập dân tộc, xây dựng và phát triển dân chủ nhân dân, tạo điều kiện tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng tháng Tám và kháng chiến đánh đổ đế quốc ở miền Bắc và làm yếu thế lực phong kiến ở nước ta. Cải cách Ruộng đất đánh đổ giai cấp địa chủ và xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất ở

miền Bắc. Cách mạng tháng Tám giành được chính quyền nhân dân, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Kháng chiến thắng lợi tiêu diệt lực lượng đế quốc và ngụy quyền ở miền Bắc, hoàn toàn giải phóng một nửa nước ta. Cải cách Ruộng đất tiếp tục nhiệm vụ cách mạng phản phong kiến của nhân dân ta từ trước đến nay, đánh đổ giai cấp địa chủ ở miền Bắc đưa nông dân lên làm chủ thật sự ở nông thôn, thực hiện người cày có ruộng. Đó là những thắng lợi về chiến lược, thắng lợi của quần chúng nhân dân nước ta đấu tranh gian khổ và anh dũng trong bao nhiêu năm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đạt được những thắng lợi đó tức là hoàn thành nhiệm vụ chiến lược của cách mạng dân tộc-dân chủ nhân dân ở miền Bắc.

Lực lượng cách mạng ở nước ta là nhân dân mà 87% là nông dân. Sự nghiệp dân tộc giải phóng muốn thành công, kháng chiến muốn thắng lợi, chủ yếu phải dựa vào nông dân. “Thực chất của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân”. Nông dân trực tiếp bị giai cấp địa chủ phong kiến áp bức bóc lột. Cơ sở của phong kiến ở nước ta là chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, nó làm cho tuyệt đại đa số nhân dân nước ta là nông dân khổ cực, đồng thời kìm hãm nông nghiệp, cản trở công thương nghiệp nước ta phát triển, giữ nước ta ở trình độ nông nghiệp lạc hậu, không tiến lên trình độ công nghiệp hóa hiện đại được. Vì vậy mà nước ta nghèo, dân ta khổ. Cho nên Cải cách Ruộng đất nhằm đánh đổ giai cấp địa chủ, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất là chính nghĩa, là nhân đạo. Cách mạng tháng Tám, Kháng chiến trường kỳ và Cải cách Ruộng đất là ba sự kiện lịch sử lớn nhất của nước ta trong vòng mười một năm nay. Nó quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng dân tộc-dân chủ nhân dân ở miền Bắc nước ta.

Với Cải cách Ruộng đất căn bản hoàn thành ở miền Bắc, nhiệm vụ cách mạng phản phong kiến ở miền Bắc cũng căn bản hoàn thành.

Những sai lầm của phát động quần chúng thực hiện Cải cách Ruộng đất nghiêm trọng, nhưng không có nghĩa là chủ trương Cải cách Ruộng đất của Đảng Lao động Việt Nam và của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là sai. Những sai lầm ấy hạn chế thắng lợi của sự nghiệp cách mạng phản phong kiến ở miền Bắc chứ không xóa bỏ thắng lợi đó.

Phát động quần chúng để thực hiện Cải cách Ruộng đất là đúng và cần thiết

Gần đây, có ý kiến cho rằng không cần phát động quần chúng cũng thực hiện Cải cách Ruộng đất được, hoặc muốn thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng” chỉ cần vận động địa chủ hiến ruộng đất cũng đủ. Ý kiến ấy có đúng không? Không đúng.

Cải cách Ruộng đất là một cuộc cách mạng, là sự nghiệp của hàng triệu quần chúng nông dân do Đảng lãnh đạo. Bất kể cuộc cách mạng lớn nhỏ nào, không phát động quần chúng đều không thể làm được.

Có hai cách thực hiện Cải cách Ruộng đất: hòa bình cải cách ruộng đất và phát động quần chúng cải cách ruộng đất. Ta đã phát động quần chúng thực hiện Cải cách Ruộng đất; như thế là đúng và cần thiết vì những lẽ dưới đây:

- Nước ta là một nước do đế quốc và phong kiến thống trị từ lâu đời. Trải qua hàng chục thế kỷ, nông dân nước ta bị địa chủ phong kiến áp bức bóc lột, không ngóc đầu lên được. Nay phải phát động quần chúng nông dân mới dám mạnh dạn vươn mình, đấu tranh đánh đổ địa chủ, tự tay mình giành lại ruộng đất cho mình.

- Phát động quần chúng là làm cho quần chúng tự giác, tự nguyện tham gia cách mạng ruộng đất, huy động lực lượng quần chúng nổi dậy đập tan chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân lao động. Chính quyền và cán bộ không thể và không nên làm thay và ban ơn cho nông dân.

- Có phát động quần chúng mới làm cho giai cấp địa chủ chịu khuất phục trước sức mạnh vùng lên của quần chúng nông dân, và quần chúng nông dân mới tự tin ở lực lượng của bản thân mình. Đó là điều rất cần để giành lại ruộng đất và giữ được ruộng đất.

Có người nói: ta vận động hiến ruộng cũng đủ ruộng đất chia cho nông dân. Tôi xin trả lời: trong hoàn cảnh nước ta có thể vận động cả giai cấp địa chủ hiến ruộng. Một giai cấp xã hội không bao giờ tự nguyện nhường tư liệu sản xuất mà nó đã chiếm giữ từ lâu đời cho một giai cấp bị nó bóc lột bao giờ. Hòa bình cải cách ruộng đất bằng cách vận động hiến ruộng là một ảo tưởng.

Có người cho rằng: ta đã có chính quyền từ Cách mạng tháng Tám; ta có thể dùng biện pháp chính quyền mà lấy lại ruộng đất cho nông dân, không phải phát động quần chúng làm gì cho phiền phức. Hoặc có người hỏi: tại sao ta không thực hiện Cải cách Ruộng đất theo kiểu một vài nước anh em, như thế có nhanh và gọn hơn không? Sự thật là ta có kết hợp biện pháp hành chính của chính quyền với đấu tranh quần chúng trong Cải cách Ruộng đất. Nhưng trong khi phát động quần chúng, ta có coi nhẹ biện pháp chính quyền (ví dụ ta coi nhẹ việc phối hợp công an, tư pháp với phát động quần chúng, coi nhẹ những biện pháp hỏi cung, đối chiếu tang chứng, sử dụng tòa án nhân dân đặc biệt một cách không đúng, v.v...). Dùng riêng biện pháp chính quyền mà Cải cách Ruộng đất thì đương nhiên là không đủ, phải kết hợp chặt chẽ đấu tranh của quần chúng từ dưới lên với mệnh lệnh của chính quyền từ trên xuống, và phải coi đấu tranh quần chúng là chủ yếu thì mới thực

hiện Cải cách Ruộng đất được tốt. Sai lầm không phải tại ta đã phát động quần chúng, mà chính vì càng về sau này, cán bộ các Đội không thật sự phát động quần chúng, không tin ở quần chúng, mà lần truy bức, nhục hình, bắt bớ tràn lan để thay cho phát động quần chúng, và trong phát động quần chúng, ta đã không sử dụng biện pháp chính quyền một cách đầy đủ.

Có người nói: phát động quần chúng để thực hiện Cải cách Ruộng đất là đúng, nhưng phát động theo kiểu “đấu tố” như thế là sai. Nhưng cần nhớ rằng Cải cách Ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp, trong đó ta phát động tư tưởng quần chúng nông dân bằng cách lấy khổ gọi khổ, qua tố khổ mà giáo dục ý thức giai cấp cho nông dân, tổ chức nông dân để nông dân có đủ lực lượng đấu tranh đánh đổ địa chủ; đó là một việc hoàn toàn đúng. Sai lầm của cán bộ Cải cách Ruộng đất là không thật sự phóng tay phát động quần chúng, lại gò ép quần chúng tố khổ; thành ra bên cạnh những người tố đúng đã có một số người tố sai. Hơn nữa, nhiều cán bộ mù quáng, mất cảnh giác, dựa vào những phần tử xấu mà không tự giác, rồi nghe những lời bịa đặt của chúng mà đánh lầm vào một số người tốt của ta. Lỗi đó tại cán bộ ta làm sai mà lãnh đạo không kịp thời phát hiện sai lầm để ngăn chặn và sửa chữa, chứ không phải tại chủ trương phát động quần chúng “đấu tố”.

Phát động quần chúng thực hiện Cải cách Ruộng đất đã đạt được những yêu cầu gì?

Hiện nay, người thì nói Cải cách Ruộng đất thành công, người thì nói Cải cách Ruộng đất thất bại, thậm chí có xu trào chỉ dám nói thất bại mà không dám nói thành công. Đương nhiên, tình hình ấy chỉ có lợi cho bọn phản cách mạng, bọn địa chủ vừa bị đánh đổ ở miền Bắc, chúng đang lợi dụng việc Đảng ta tự phê bình về những khuyết điểm, sai lầm trong Cải cách Ruộng đất và sửa sai để hòng đả kích và “cô lập” Đảng ta, đả kích bản cổ nông và cốt cán của họ, và xóa bỏ những thành quả của Cải cách Ruộng đất.

Thật ra, muốn đánh giá đúng thành công và thất bại của Cải cách Ruộng đất phải đợi khi nào tổng kết toàn bộ công tác phát động quần chúng thực hiện Cải cách Ruộng đất. Bây giờ, chúng ta hãy kiểm điểm xem phát động quần chúng đã đạt được những mục đích yêu cầu gì? Mục đích yêu cầu của phát động quần chúng Cải cách Ruộng đất là:

a- *Đánh đổ giai cấp địa chủ*, đập tan uy thế chính trị của giai cấp địa chủ, thực hiện ưu thế chính trị của nông dân lao động ở nông thôn, thực hiện nông dân làm chủ nông thôn.

b- *Xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất*, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân lao động, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn.

c- *Giáo dục cho nông dân về mặt tư tưởng và chính trị*, làm cho nông dân nhận rõ bọn thực dân đế quốc và giai cấp địa chủ phong kiến là kẻ địch, nhận rõ Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thật thà mang lại quyền lợi cho mình; nhận rõ chính quyền nhân dân là của mình, v.v...

d- *Kết hợp chính đốn tổ chức ở nông thôn*, chỉnh đốn chi bộ, nông hội, chính quyền, dân quân du kích, chi đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam, chi hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; bồi dưỡng cán bộ cơ sở.

Hãy xét xem trong khi thực hiện các mục đích yêu cầu ấy của phát động quần chúng, ta đã đạt được những gì, không đạt được những gì?

Về yêu cầu thứ nhất, trong phát động quần chúng Cải cách Ruộng đất, giai cấp địa chủ phong kiến về căn bản đã vĩnh viễn bị đánh đổ ở miền Bắc, nói chung ưu thế chính trị của nông dân lao động đã được xây dựng ở nông thôn. Tuy vậy, một số phú nông hoặc nông dân lao động lại bị vạch làm là địa chủ, là phản động và bị đả kích nặng. Đó là một điều rất đáng tiếc. Nhưng phải nhận rằng nông dân vẫn làm chủ nông thôn.

Có người nói: nông dân đã làm chủ nông thôn từ Cách mạng tháng Tám, và ở vùng mới giải phóng, quân đội viễn chinh Pháp rút đi đến đâu là nông dân làm chủ đến đó rồi. Song thật ra chưa Cải cách Ruộng đất, chưa xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất thì chưa có thể chấm dứt được tình trạng địa chủ khổng chế nông thôn, nhất là ở vùng sau lưng địch trước đây, và nông dân vẫn chưa thể thật sự làm chủ nông thôn.

Về yêu cầu thứ hai, xóa bỏ chế độ phong kiến, chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân lao động, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, việc đó ta đã thực hiện được trong Cải cách Ruộng đất. Tuy vậy một số nông dân bị vạch làm là địa chủ, do đó đã bị tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất và chỉ được chia một phần ruộng đất xấp xỉ với số bình quân chiếm hữu của nông dân ở địa phương, nhưng không được chia ruộng nguyên canh, tốt và gần.

Có người bảo: nông dân đã làm chủ ruộng đất từ Cách mạng tháng Tám hay từ Kháng chiến rồi. Thật ra có nơi nông dân chỉ tạm sử dụng ruộng đất vắng chủ theo lối ai cày người ấy được hưởng và được chia lại công điền; qua Cải cách Ruộng đất, họ mới thật sự có quyền sở hữu ruộng đất.

Về yêu cầu thứ ba, trong phát động quần chúng, nông dân đã được giáo dục về tư tưởng và chính trị. Họ đã nhận rõ đế quốc và

phong kiến là thù địch. Nói chung họ đã tự tin ở lực lượng đoàn kết đấu tranh của họ, tin ở sự lãnh đạo của Đảng. Họ nhận rõ từ trước đến nay ở nước ta chỉ có Đảng ta và chế độ ta mới mang lại ruộng đất cho họ. Tuy vậy, những sai lầm của ta đã làm cho uy tín của Đảng và chính phủ tạm thời bị giảm sút một phần nào (với mức độ khác nhau tùy từng nơi) dù rằng quần chúng nông dân nói chung vẫn tin tưởng ở Đảng và CP.

Có người cho rằng nông dân miền Bắc đã được giáo dục nhiều về tư tưởng và chính trị trong tám năm Kháng chiến toàn quốc. Điều đó đúng, nhưng chỉ đúng một phần. Không phát động quần chúng thì không thể giáo dục giai cấp, không thể giáo dục lập trường, tư tưởng một cách sâu sắc cho quần chúng nông dân được, cũng chưa thể hạ uy thế chính trị của giai cấp địa chủ ở nông thôn.

Về yêu cầu thứ tư, việc kết hợp với phát động quần chúng Cải cách Ruộng đất mà chính đồn tổ chức có làm được phần nào. Đó là làm cho thành phần các tổ chức ở nông thôn tương đối trong sạch, nhưng chưa thể nói là vững mạnh (địa chủ, cường hào đã bị đuổi ra khỏi tổ chức, hàng vạn cốt cán đã được đào tạo và bồi dưỡng trong phong trào; những cốt cán đó nói chung thành phần trong sạch, nhưng phần lớn trình độ chính trị và kinh nghiệm công tác còn non kém; cũng có một số phần tử xấu được đưa làm nên thành cốt cán và được kết nạp vào tổ chức, nhưng đó chỉ là số rất ít). Có hàng trăm xã vùng mới giải phóng trước đây chưa có chi bộ, nay ta xây dựng được chi bộ mới.

Nhưng thất bại của chính đồn tổ chức thì rất nặng; càng về những đợt sau này, sai lầm càng lớn. Đau đớn nhất là đánh lầm vào nội bộ Đảng và nội bộ các tổ chức quần chúng ở cơ sở cũng như vào nội bộ nông dân, khiến cho một số cán bộ, đảng viên và nông dân cách mạng có thành tích bị xử oan.

Tóm lại, phần quan trọng của những mục đích, yêu cầu của phát động quần chúng nói chung đã đạt. Những sai lầm của ta có hạn chế những kết quả đã thu được, nhưng ta không thể không khẳng định thắng lợi của Cải cách Ruộng đất. Chính vì thế nên Hội nghị Trung ương lần thứ 10 mở rộng đã đánh giá Cải cách Ruộng đất "là một cuộc chuyển biến to lớn về kinh tế, chính trị và xã hội" [1].

Đánh giá sai lầm trong CCRĐ và chính đồn tổ chức

Sai lầm trong Cải cách Ruộng đất và chính đồn tổ chức thể hiện trên mấy mặt công tác dưới đây:

- đánh địch và trấn áp bọn phá hoại hiện hành,
- qui định thành phần giai cấp,
- tịch thu, trưng thu, trưng mua.
- định diện tích và sản lượng,

- chỉnh đốn tổ chức Đảng, chính, quân, dân ở cơ sở, v.v...

Những sai lầm ấy đã vi phạm đường lối chung của Đảng ở nông thôn trong Cải cách Ruộng đất: “dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú ông, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất một cách có phân biệt, có từng bước, có kế hoạch, có trật tự, có lãnh đạo”. Hậu quả của những sai lầm ấy rất tai hại:

1- Nó đã làm giảm một phần uy tín của Đảng Lao động Việt Nam và của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tổn thất một phần đến cơ sở của Đảng, của Mặt trận và chính quyền nhân dân.

2- Nó làm cho nông thôn hiện nay thiếu đoàn kết, ảnh hưởng không tốt đến thành thị, không tốt đến khối đại đoàn kết dân tộc.

3- Những sai lầm về Cải cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã ảnh hưởng đến quân đội, đụng đến một số gia đình quân nhân cách mạng; cơ sở quần dân du kích nhiều nơi bị sút mẻ.

4- Về vấn đề phát triển sản xuất nông nghiệp, Cải cách Ruộng đất tức là giải phóng sức sản xuất ở nông thôn khỏi xiềng xích phong kiến, thực hiện người cày có ruộng thì tất nhiên nói chung là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương nghiệp nước ta phát triển. Nhưng sai lầm của ta cũng tạm thời làm cho nhiều nông dân được đất mà chưa thật phấn khởi sản xuất, vì diện tích và sản lượng bị kích lên quá cao.

5- Vì những lẽ trên đây, cho nên đối với vấn đề củng cố miền Bắc hiện nay tình hình nhiều nơi ở miền Bắc chưa được ổn định, chưa được củng cố. Đối với vấn đề tranh thủ miền Nam thì ảnh hưởng không tốt đến việc tranh thủ các tầng lớp rộng rãi, nhất là các tầng lớp trên ở miền Nam, không lợi cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Tóm lại, sai lầm trong Cải cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã vi phạm đường lối chung của Đảng ở nông thôn, vi phạm chính sách, nguyên tắc và điều lệ của Đảng, vi phạm chế độ pháp trị dân chủ và cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và ảnh hưởng một phần nào đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1956.

Một hiện tượng trái ngược là Cải cách Ruộng đất đáng lẽ củng cố đoàn kết toàn dân, nhưng vì sai lầm của ta, nên hiện nay tạm thời đoàn kết bị giảm; đáng lẽ nâng cao uy tín của Đảng và Chính phủ, nhưng hiện nay tạm thời uy tín đó bị sút kém một phần nào. Ta sửa chữa sai lầm có kết quả tốt thì sẽ phát huy được những nhân tố tích cực sẵn có do Cải cách Ruộng đất tạo ra, đồng thời thu hẹp và đi đến thủ tiêu được những nhân tố tiêu cực, có hại do sai lầm của ta mang lại.

Tính chất và đặc điểm của sai lầm trong Cải cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức có thể tóm tắt lại như sau:

a- Sai lầm có tính chất “tả” khuynh, biểu hiện ở chỗ “thái quá” trong việc đánh địch, trong việc trấn áp bọn phá hoại; vạch thành phần giai cấp; kích diện tích và sản lượng, tìm phản động trong tổ chức của ta, v.v... (Tuy vậy, bên cạnh những sai lầm “tả” khuynh vẫn còn tồn tại một số sai lầm có tính chất hữu khuynh, như rón rén, sợ địch, không dám phát động quần chúng đến nơi đến chốn; hoặc có một số biểu hiện “tả” khuynh lại chính là bóng đen của tư tưởng hữu khuynh: đánh giá lực lượng địch quá cao, đánh giá tổ chức của ta quá thấp, v.v...)

b- Sai lầm có tính chất nghiêm trọng, phổ biến và kéo dài (truy bức nhục hình, đánh địch tràn lan, không chấp hành đúng đường lối chung của Đảng ở nông thôn, v.v...). Tuy vậy cũng phải nhận rằng: lấy một xã mà xét thì sai lầm vẫn là từng phần, không phải toàn thể (ví dụ: vạch sai thành phần một số nông dân, không phải vạch sai tất cả nông dân; xử trí oan một số người, không phải oan tất cả, v.v...). Về các đợt sau này, sai lầm phổ biến nhất là truy bức, nhục hình, đã kích tràn lan và kích diện tích và sản lượng.

c- Sai lầm về sách lược và phương châm, chính sách cụ thể không phải sai lầm về chiến lược cách mạng, về đường lối cách mạng nói chung. Tuy vậy, có một số sai lầm thuộc về nguyên tắc, ví dụ: không chấp hành đúng đường lối của Đảng ở nông thôn, đánh lâm vào nội bộ tổ chức của ta, đã kích sai vào một số nông dân lao động, tác phong không tôn trọng tập thể và dân chủ, v.v...

d- Sai lầm trong khi ta đã có chính quyền, quân đội xâm lược của bọn đế quốc và ngụy quân, ngụy quyền đã bị quét sạch khỏi miền Bắc, cách mạng đã và đang thu được những thắng lợi về mọi mặt (quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa) và trong khi cách mạng Việt Nam đang ở thời kỳ tiến lên, chứ không phải ở thời kỳ thoái trào.

Tóm lại, những sai lầm trong Cải cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức rất nghiêm trọng, nhưng nhất định có thể sửa chữa. Chỉ có tổn thất do những cán bộ, đảng viên và quần chúng bị hy sinh oan uổng thì không có cách nào cứu vãn được. Đó là một điều vô cùng đau xót cho Đảng và cho nhân dân. Nhưng dù sao những sai lầm ấy không phá bỏ thắng lợi về chiến lược của Cải cách Ruộng đất; nó không dẫn đến thất bại về chiến lược cách mạng chống phong kiến ở miền Bắc nước ta.

Nguyên nhân, khuyết điểm, sai lầm

Muốn tìm ra nguyên nhân sai lầm, chúng tôi thấy trước hết cần nhận rõ trong điều kiện nào đã phạm phải những sai lầm ấy. Trong những điều kiện dưới đây:

a- Cũng như bất cứ giai cấp bóc lột nào trong lịch sử, giai cấp địa chủ nước ta đến lúc bị đánh đổ thì tìm mọi cách chống lại Cải cách

Ruộng đất; phân tán tài sản, mua chuộc nông dân, thủ tiêu khổ chủ, ám hại, mua chuộc cán bộ ta, truy bức thì khai vấy vào tổ chức ta, v.v... Có người nói: ở nước ta giai cấp địa chủ dựa vào đế quốc, nay ở miền Bắc đế quốc bị đánh đổ thì chúng cũng khắc đổ, không thể chống lại ta. Nói như thế là không đúng. Sự thật kháng chiến thành công, quân đội thực dân bị quét sạch ở miền Bắc thì một số ít địa chủ (bọn đại địa chủ) theo đế quốc vào Nam; một bọn đầu hàng ta, nhưng một bọn vẫn tìm cách chống lại ta, chống lại Cải cách Ruộng đất (ngay trong số địa chủ đã ủng hộ kháng chiến cũng có một số bị đụng chạm trực tiếp đến quyền lợi trong Cải cách Ruộng đất cho nên đã phá hoại phát động quần chúng bằng cách này hay cách khác). Bọn kiên quyết chống lại thường dựa vào thế lực phản động đội lốt tôn giáo hoặc câu kết với bọn tay sai đế quốc và bọn phá hoại hiện hành còn lẫn lút ở miền Bắc.

b- Bị địa chủ phong kiến áp bức bóc lột từ hàng chục thế kỷ nay, giai cấp nông dân nước ta thường hay tiêu cực, bị động, mê tín, nhưng đôi khi khổ quá không nhẫn nhục được nữa phải đấu tranh tự phát, phiêu lưu, mạo hiểm, manh động; có khi hành động lẻ tẻ, có khi hành động tập thể. Nay được phát động, giáo dục, tổ chức và lãnh đạo, họ nhận rõ kẻ thù, nhận rõ lối thoát, thì vùng dậy đấu tranh quyết liệt, đè bẹp kẻ thù giai cấp; lúc đó lãnh đạo không cứng thì dễ sinh ra tình trạng hỗn loạn, đấu tranh quá trớn.

c- Cán bộ ta phần đông là tiểu tư sản, trước kia phần nhiều hữu khuynh đối với địa chủ, nặng về đoàn kết rộng rãi, thuyết phục một chiều, nhẹ về đấu tranh giai cấp. Nay nhận rõ sai lầm cũ thì dễ lệch sang "tả", còn tư tưởng "thà tả còn hơn hữu", cho rằng "tả đỡ hại hơn hữu", v.v... Một số cán bộ xuất thân gia đình địa chủ vì sợ bị hiểu lầm, sợ bị truy là mất lập trường, v.v... nên thấy sai nhiều khi cũng không dám đề đạt ý kiến, hoặc đề đạt một cách rất yếu ớt, dè dặt.

d- Ta vừa thắng lợi lớn trong Kháng chiến, lại bắt đầu bước sang thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nước ta ở sát Trung Quốc, là một nước đang tiến những bước không lồ lên chủ nghĩa xã hội. Tình hình ấy một mặt đã tạo ra không khí say sưa thắng lợi, cán bộ dễ sinh chủ quan, tự mãn; một mặt dễ sinh ra tư tưởng nóng vội, muốn tiến mau lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà.

Chính trong những điều kiện ấy, lãnh đạo, nhất là cơ quan chỉ đạo thực hiện (như Ủy ban Cải cách Ruộng đất các cấp, các đoàn ủy, Ban tổ chức Trung ương) đã phạm những sai lầm nghiêm trọng.

Song, nói như thế không phải chúng ta đổ tại hoàn cảnh khách quan, mà chính là để nhận rõ trong hoàn cảnh như thế nào chúng ta đã phạm sai lầm. Nguyên chính vẫn là do chủ quan ta có khuyết điểm. Thật thế, do chỗ *không xuất phát đầy đủ từ thực tế Việt Nam*, không nghiên

cứu kỹ những đặc điểm của tình hình Việt Nam (Việt Nam là một nước nông nghiệp bị đế quốc áp bức bóc lột trong một thời gian khá lâu; nước ta chia làm hai miền v.v...), do chỗ không nắm vững yêu cầu khách quan của nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại (cũng cố miền Bắc, nhưng đồng thời phải tranh thủ miền Nam v.v...) cho nên cơ quan lãnh đạo và nhất là cơ quan chỉ đạo thực hiện đã có những chủ trương chính sách không đúng:

- Nặng về chống hữu, nhẹ về chống "tả", tư tưởng chỉ đạo lệch một chiều;
- Chủ trương kết hợp bạo phá hoại trong Cải cách Ruộng đất, căn bản làm tan rã tổ chức phản động ở xã và thanh trừ phản động ra khỏi tổ chức cơ sở (yêu cầu quá cao);
- Chủ trương căn bản hoàn thành Cải cách Ruộng đất trước 20-7-1956 (thời gian quá gấp);
- Nhận định không đúng về sức phản ứng của địch, về tổ chức cũ của ta (cho là tổ chức của ta bị địch lũng đoạn, chi bộ địch lồng vào chi bộ ta, v.v...);
- Chính đốn tỉnh, huyện một cách thiếu thận trọng; phương châm, phương pháp đều có chỗ không đúng;
- Để cho tổ chức chỉ đạo thực hiện Cải cách Ruộng đất thành một hệ thống riêng với quyền hạn quá rộng, nhưng lại thiếu kiểm tra đôn đốc chặt chẽ.

Ngoài ra, tác phong lãnh đạo lại quan liêu, thiếu tập thể, dân chủ; cơ quan chỉ đạo chủ quan, tự mãn, độc đoán, chuyên quyền, cho nên mới có tình trạng một số chỉ thị do cá nhân trong Thường trực Ủy ban Cải cách Ruộng đất Trung ương và trong Ban Tổ chức Trung ương đề ra mà không thông qua tổ chức bàn định trước, và không trình Trung ương phê chuẩn. Tình hình sai lầm đã trở nên nghiêm trọng từ đợt 8 giảm tô và đợt 4 Cải cách Ruộng đất rồi mà mãi đến giữa bước hai Cải cách Ruộng đất đợt 5 mới phát hiện và bắt đầu sửa chữa.

Trách nhiệm của các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện chính sách

Đường lối cách mạng phản đế và phản phong kiến (dân tộc-dân chủ nhân dân) của Đảng nói chung là đúng, cho nên mới có Cách mạng tháng Tám và kháng chiến thắng lợi, mới hoàn toàn giải phóng được miền Bắc và thực hiện người cày có ruộng trên toàn nửa nước ta, điều mà từ bao nhiêu đời nay mới thành sự thật. Nhưng về chủ trương chính sách cụ thể, Đảng có khuyết điểm sai lầm. Đảng thành khẩn tự phê bình và kiên quyết sửa chữa để đưa toàn dân ta tiến lên.

Lê-nin nói: “Thái độ của một chính đảng đứng trước những sai lầm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để nhận xét xem đảng ấy có đứng đắn hay không và nó có thật làm tròn nghĩa vụ của mình đối với giai cấp mình và đối với quần chúng lao động không. Thành thật nhận sai lầm, phân tích trường hợp đã đẻ ra những sai lầm ấy, xét kỹ những biện pháp sửa chữa sai lầm, đó là dấu hiệu của một đảng đứng đắn, đó cũng là cách đảng ấy làm tròn nghĩa vụ của mình, giáo dục và huấn luyện giai cấp mình và sau nữa giáo dục và huấn luyện quần chúng.” (*Bệnh ấu trĩ của chủ nghĩa cộng sản*)

Trong sai lầm lần này, Đảng có trách nhiệm trước nhân dân, vì dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã xảy ra những sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng để tổn hại đến sinh mệnh, tài sản của nhân dân, tổn thương đến việc thực hiện cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, đến sự nghiệp củng cố miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Cơ quan lãnh đạo của Đảng có trách nhiệm, vì đã thông qua một số chủ trương, chính sách xét ra thiếu sót hoặc có chỗ không đúng, không nắm thật vững công tác Cải cách Ruộng đất là công tác trọng tâm số một trong toàn bộ công tác củng cố miền Bắc.

Sở dĩ Đảng có khuyết điểm như trên, một phần do cơ quan lãnh đạo (Trung ương và Bộ chính trị) thiếu điều tra, nghiên cứu nên không xuất phát đầy đủ từ tình hình thực tế Việt Nam; thiếu kiểm tra đôn đốc, làm việc thiếu tập thể; và một phần do cơ quan chỉ đạo thực hiện (cụ thể là Thường trực Ủy ban Cải cách Ruộng đất Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương của Đảng) không báo cáo đúng và kịp thời, không kịp thời phát hiện sai lầm và đề nghị chính sách và biện pháp sửa chữa thích đáng.

Vi vậy, lãnh đạo có trách nhiệm, nhưng trách nhiệm trực tiếp và quan trọng là do chỉ đạo thực hiện đã có những sai lầm, khuyết điểm cụ thể dưới đây:

a- Chỉ đạo tư tưởng lệch một chiều, nặng chống hữu, nhẹ chống “tả” và phòng “tả”, đẩy cán bộ đã “tả” quay lại “tả” quay thêm.

b- Không chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ. Vì thiếu điều tra nghiên cứu nên đã đề nghị một số chủ trương chính sách không đúng.

c- Việc giáo dục cán bộ có nhiều khuyết điểm, làm cho cán bộ tự mãn, lộng hành, không nắm chính sách, không tôn trọng 10 điều kỷ luật trong phát động quần chúng. (Một số ít phần tử xấu đã phá hoại chính sách của Đảng và CP bằng những hành động vô nguyên tắc ở xã.)

d- Tác phong quan liêu, độc đoán, thoát ly quần chúng, thoát ly thực tế, chủ quan, tự mãn, không nhìn ra sai lầm nghiêm trọng để kịp thời sửa chữa.

Hội nghị Trung ương lần thứ 10 của Đảng đã phân tích, phê phán sai lầm, tìm ra nguyên nhân, định rõ trách nhiệm, và định ra phương châm, chính sách và kế hoạch sửa chữa. [2]

Có đồng chí hỏi: phải chăng Trung ương đùn trách nhiệm cho mấy đồng chí Ủy viên Trung ương trực tiếp phụ trách Cải cách Ruộng đất và chính đốn tổ chức? Vấn đề không phải là Trung ương đùn đẩy trách nhiệm cho người này hay người khác. Trung ương nhận phần trách nhiệm của mình. Nhưng tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cho nên trách nhiệm trực tiếp vẫn phải quy vào cá nhân những đồng chí đã lĩnh trách nhiệm trước Trung ương.

Có người bảo: kỷ luật thi hành với những đồng chí có trách nhiệm trực tiếp nhẹ quá. Trung ương thi hành kỷ luật cán bộ làm sai là theo phương châm chữa bệnh cứu người, cho nên đối với những đồng chí đã làm sai, Đảng lấy giáo dục làm chính. Đương nhiên kỷ luật đối với từng người có nặng nhẹ khác nhau, tùy theo những điểm dưới đây mà quyết định:

- trách nhiệm nhiều hay ít, trực tiếp hay gián tiếp;
- tác hại của những sai lầm lớn hay nhỏ;
- động cơ phạm sai lầm tốt xấu như thế nào;
- thái độ nhận sai lầm thành khẩn hay không, thành khẩn nhiều hay ít, v.v...

Việc thi hành kỷ luật với một số đồng chí phạm sai lầm là cần thiết: nhưng Đảng ta thi hành một chính sách sửa sai chứ không thi hành một chính sách báo thù.

Mấy bài học kinh nghiệm

Sai lầm lần này dạy cho ta mấy bài học kinh nghiệm lớn dưới đây:

1. Về giai cấp đấu tranh

Giai cấp đấu tranh là một sự cần thiết và tất nhiên trong xã hội phân chia giai cấp. Khi ta chưa có chính quyền thì hình thức giai cấp đấu tranh có khác với khi ta đã có chính quyền. Từ Cách mạng tháng Tám, ta đã có chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân; đó là một thứ vũ khí đấu tranh giai cấp của ta. Ta phải tận dụng khả năng của chính quyền trong cuộc đấu tranh chống giai cấp địa chủ.

Trong Cải cách Ruộng đất ta phải dùng chính quyền ban hành những luật lệ, những điều quy định cần thiết, có tính chất bắt buộc đối với giai cấp địa chủ. Đồng thời, muốn cho giai cấp địa chủ thi hành đúng chính sách, phải phát động quần chúng nông dân đấu tranh buộc địa chủ phải tuân theo pháp luật. Những sắc lệnh và nghị định của Chính phủ có hiệu lực nhất định của nó. Nhưng trong nhiều trường hợp nếu ta không vận động quần chúng đấu tranh thì không thể đảm bảo những

sắc lệnh và nghị định ấy được hoàn toàn tôn trọng. Không thể ngồi bàn giấy ra lệnh mà giải quyết được vấn đề Cải cách Ruộng đất. Cán bộ Đảng và chính quyền cũng không thể làm thay và ban ơn cho nông dân. Cho nên phải kết hợp chính quyền ra lệnh với quần chúng đấu tranh. Phải phát động quần chúng đấu tranh và phải coi đó là biện pháp chủ yếu để Cải cách Ruộng đất.

Một trong những sai lầm của ta trong Cải cách Ruộng đất là đã coi nhẹ việc sử dụng biện pháp chính quyền.

Đối với giai cấp thù địch thì nhất định ta phải đánh đổ. Nhưng giai cấp địa chủ nước ta đã bị phân hóa, ta phải phân biệt đối xử với từng hạng địa chủ. Năm 1953, Trung ương đã nói:

“Ta thực hiện Cải cách Ruộng đất trong kháng chiến, nên phải đấu tranh trên hai mặt trận: mặt trận chống đế quốc và mặt trận chống phong kiến. Ta lại có Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi. Vì vậy càng bớt được kẻ địch càng tốt, càng cô lập và phân hóa được giai cấp địa chủ càng hay. Diện đất kích không nên quá rộng.” [3]

Ta đã có chính quyền ở miền Bắc, lực lượng của ta mạnh hơn hẳn lực lượng của giai cấp địa chủ phong kiến. Bọn địa chủ nào kháng cự lại thì ta mới trấn áp. Bọn nào đầu hàng thì ta để cho chúng thi hành chính sách, phục tùng nông dân; ta không dùng bạo lực đối với chúng, trái lại ta mở đường cho chúng lao động cải tạo, trở thành những con người mới. Đại hội lần thứ 20 Đảng cộng sản Liên-xô đã nhắc nhở ta về vai trò của bạo lực trong lịch sử, nhưng đồng thời cũng chỉ rõ người cộng sản không phải là thích dùng bạo lực. Đảng này, do các cơ quan thực hiện có tư tưởng chỉ đạo lệch lạc, do cán bộ ta phần lớn thiếu kinh nghiệm đấu tranh giai cấp, cho nên khi xuống xã, đứng trước tình hình phức tạp, họ rối trí, đi đến trấn áp tràn lan, đánh địch mà đánh cả vào tổ chức của mình, có lúc đã dùng bạo lực không cần thiết và không đúng chỗ.

2. Về nhân dân dân chủ chuyên chính

Nhân dân dân chủ chuyên chính là dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ thù của nhân dân. Nhưng nhân dân là ai, kẻ thù của nhân dân là ai? Đó là một vấn đề vô cùng quan trọng. Nếu không nhận rõ điều đó thì có khi dân chủ cả với kẻ thù của nhân dân và chuyên chính không nhắm đúng đối tượng, mũi nhọn chuyên chính có thể không chĩa vào kẻ địch. Đối với nhân dân ta phải bảo đảm quyền tự do dân chủ, phải mở rộng dân chủ một cách đúng mức. Nhưng đối với kẻ thù của nhân dân thì phải kiên quyết thi hành chuyên chính, không thể nhu nhược.

Trong Cải cách Ruộng đất, cán bộ ta đã vạch làm một số nông dân lên địa chủ hay cường hào gian ác, đã vạch một số cán bộ, đảng viên là phản động và đã kích nặng, gây ra tình trạng hỗn loạn, rất nguy hiểm.

Đồng thời đã vi phạm chế độ pháp trị, vi phạm quyền tự do dân chủ của nhân dân, gây ra không khí khủng bố ở nông thôn.

Việc mở rộng dân chủ ở thành thị và nông thôn bảo đảm sự tôn trọng chế độ pháp trị là rất cần thiết. Sống lâu ngày dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta ngày nay được giải phóng, rất khao khát tự do. Ta phải phát triển dân chủ để có thể phát huy tính tích cực của nhân dân, làm cho nhân dân tích cực tham gia vào công tác quản lý Nhà nước; nhưng đồng thời cũng phải chuyên chính đúng mức, đối với bọn phản cách mạng hiện hành thì kịp thời trấn áp. Vì vậy một mặt cần giáo dục cho quần chúng nhân dân nhận rõ mình là chủ nhân của nước nhà, mình có nghĩa vụ và quyền lợi rõ ràng, dứt khoát; mình phải được hưởng quyền dân chủ của mình, nhưng đồng thời cũng phải biết sử dụng đúng quyền đó, không làm ầu, làm bừa, để gây khó khăn cho chính quyền và địch có thể lợi dụng. Mặt khác, phải kiên toàn không ngừng bộ máy chuyên chính, củng cố công an và quốc phòng, nắm vững lực lượng của ta, không nhu nhược với bọn phản cách mạng hiện hành, muốn nhân những khuyết điểm sai lầm của ta mà lừa phỉnh quần chúng, tổ chức âm mưu nhằm đạt những mục đích đen tối của chúng.

3. Về lãnh đạo

Ta thường nói lãnh đạo đúng là:

- tìm ra cách giải quyết đúng vấn đề;
- tổ chức thực hiện cách giải quyết đúng;
- tổ chức việc kiểm tra.

Song muốn tìm ra cách giải quyết đúng vấn đề thì phải điều tra nghiên cứu tình hình, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nghĩa là phải xuất phát từ thực tế; đồng thời phải nắm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn cách mạng nước ta, nếu không sẽ phạm phải chủ nghĩa kinh nghiệm hoặc chủ nghĩa giáo điều. Phải tôn trọng nguyên tắc tập thể dân chủ, nếu không định ra phương châm, chính sách sẽ thiếu sót, thậm chí sai lầm nữa.

Muốn tổ chức việc thực hiện cách giải quyết đúng phải đưa cách giải quyết đó xuống quần chúng, bàn bạc với quần chúng, làm cho quần chúng thông suốt cách giải quyết đó và tự giác tự nguyện chấp hành, phát huy tính tích cực và trí sáng tạo của quần chúng. Không thế thì sẽ phạm phải chủ nghĩa quan liêu, mệnh lệnh và sẽ thất bại đau đớn. Lãnh đạo đúng là lãnh đạo theo đường lối quần chúng: từ quần chúng mà ra, trở về nơi quần chúng.

Trong khi chấp hành chủ trương chính sách, phải kiểm tra đôn đốc, theo dõi sát tình hình, kịp thời phát hiện vấn đề, tổng kết kinh nghiệm, sửa chữa sai lầm, phát huy thành tích. Muốn thế phải phát triển

phê bình tự phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên. Phê bình tự phê bình là liều linh đan chữa bệnh quan liêu và chủ quan, tự mãn của các cơ quan lãnh đạo và của cán bộ.

Trong phát động quần chúng thực hiện Cải cách Ruộng đất vừa rồi, cơ quan lãnh đạo cũng như cơ quan chỉ đạo thực hiện nhiều khi đã không nắm vững cách lãnh đạo đó. Vì vậy mà đã phạm sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng.

Sửa sai và tiến lên

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 mở rộng đã nêu rõ: “Nhiệm vụ và phương châm trước mắt của chúng ta là: kiên quyết sửa chữa sai lầm trong Cải cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được. Trong lúc thực hiện nhiệm vụ đó thì *dựa trên đường lối nông thôn của Đảng*, dựa trên tinh thần tin tưởng và truyền thống đoàn kết của Đảng ta và của nhân dân ta; *thi hành đúng chính sách cụ thể sửa chữa sai lầm*, nhằm đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, gây tinh thần phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành tốt công tác Cải cách Ruộng đất và trên cơ sở đó đẩy mạnh công cuộc củng cố miền Bắc, tranh thủ miền Nam và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.”

Sai lầm này nghiêm trọng, nhưng không phải sai lầm về chiến lược. Đảng và Chính phủ đã phát hiện sai lầm và quyết tâm sửa sai, đã định rõ phương châm, chính sách và kế hoạch sửa sai một cách thiết thực. Nhân dân ta sẵn có truyền thống đoàn kết, nói chung vẫn tin tưởng ở lãnh đạo và sẵn sàng góp sức vào việc sửa sai.

Vì vậy ta có đủ điều kiện sửa sai và tiến lên. Muốn sửa sai cần khắc phục những tư tưởng sai lầm chính dưới đây:

- bảo thủ, tự mãn, không chịu nhận hết sai lầm, không kiên quyết sửa sai;
- bi quan, tiêu cực, nhìn mọi cái đều hồng, không tin ở phần thắng lợi của Cải cách Ruộng đất, không tin có thể sửa sai được tốt;
- bàng quan, vô trách nhiệm, không quan tâm đến việc sửa sai.
- Những nhân tố thắng lợi chủ yếu của cách mạng ta (Đảng, Mặt trận, quân đội, chính quyền) có chịu ảnh hưởng không tốt vì những sai lầm vừa qua, nhưng chỉ trong một phạm vi nhất định. Vì thế ta có đủ lý do tin tưởng ở thắng lợi của công tác sửa sai.

Tuy vậy, cũng cần nhận rõ những khó khăn đang gặp trong việc sửa sai. Chủ yếu có khó khăn dưới đây:

- bọn phản động đội lốt tôn giáo và bọn địa chủ ngoan cố, bọn đầu sỏ trong số tề ngụy cũ đang ngo ngoe ngóc đầu dậy, phá rối ta;
- vấn đề sửa sai rất phức tạp, diện sửa sai khá rộng;

- việc lãnh đạo sửa sai chưa được thật tăng cường; nội bộ Đảng hiện còn thiếu đoàn kết và thống nhất.

Muốn sửa sai tốt, cần khắc phục những khó khăn đó.

Gần đây một số những người bị tố oan là phản động hoặc bị quy sai thành phần, sót ruột chờ sửa sai, đã tự phát báo thù. Một số địa chủ và bọn phản động, lưu manh lợi dụng cơ hội lôi kéo quần chúng bất mãn, gây ra những vụ lộn xộn trong nông thôn. Đáng chú ý nhất là mới đây bọn phản động đội lốt tôn giáo đã gây ra những vụ phá rối trật tự an ninh ở tại một vài vùng giáo dân ở tập trung. Chúng lợi dụng lòng tin của một số quần chúng tín đồ mà lấy lại những quyền lợi nông dân đã giành được trong Cải cách Ruộng đất. Rõ ràng là chúng đang ra sức phá hoại những thành tựu của Cải cách Ruộng đất và phá hoại việc sửa chữa của ta. Vì vậy, muốn sửa sai tốt, phải ngăn ngừa những hành động tự phát, báo thù. Đồng thời phải trấn áp bọn phản động, bọn quấy rối, không để cho chúng làm mưa làm gió.

Chính sách sửa sai đã công bố chưa được thật cụ thể. Tình hình thực tế ở nông thôn phức tạp hơn ta tưởng. Cho nên cần rút kinh nghiệm ở một số địa phương để bổ sung chính sách đó.

Diện sửa sai khá rộng. Cần có kế hoạch sửa sai để tiến hành từng bước. Kế hoạch ấy phải căn cứ vào chỉ thị của Trung ương về sửa sai nói chung, đồng thời cũng phải căn cứ vào yêu cầu cấp bách sửa sai của từng địa phương và căn cứ vào thời vụ mà đặt ra cho sát.

Theo nghị quyết của Trung ương Đảng và quyết định của Chính phủ, việc sửa sai sẽ giao cho Đảng bộ và chính quyền các cấp trực tiếp phụ trách. Cho nên phải kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp để cho nó gánh được trách nhiệm sửa sai theo đúng phương châm, chính sách mà Trung ương Đảng và Chính phủ đã đề ra.

Việc kiện toàn các cấp cần phải đạt yêu cầu thống nhất tư tưởng và nhận thức về thắng lợi của Cải cách Ruộng đất cũng như về những khuyết điểm sai lầm và nhiệm vụ sửa sai. Trung ương Đảng và CP quyết tâm sửa sai, nhân dân mong chờ sửa sai. Có nhiều vấn đề sửa sai liên hệ mật thiết với chiêm này, đòi hỏi chúng ta phải giải quyết gấp rút. Chúng ta phải xiết chặt hàng ngũ, lao mình vào công tác sửa sai.

Qua các cuộc hội nghị nghiên cứu nghị quyết của Trung ương Đảng, tư tưởng cán bộ, đảng viên đã được nhất trí trên những vấn đề chính. Đương nhiên, vẫn còn một số vấn đề tồn tại giữa cán bộ, đảng viên cũ và cán bộ, đảng viên mới, cán bộ bị xử trí và cán bộ không bị xử trí, cán bộ đã tham gia Cải cách Ruộng đất và chính đồn tổ chức với cán bộ không tham gia Cải cách Ruộng đất và chính đồn tổ chức, v.v... Tư tưởng chưa được thống nhất thì hành động trong việc sửa sai cũng sẽ không được thống nhất. Vì vậy, phải qua việc hoàn thành phổ biến nghị

quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 mở rộng xuống đến tận xã mà làm cho tư tưởng và nhận thức của cán bộ và đảng viên thống nhất hơn. Cần làm cho toàn Đảng *trên cơ sở thấu suốt tinh thần nghị quyết của Trung ương Đảng và nâng cao ý thức về trách nhiệm trước việc sửa sai mà tăng cường đoàn kết trong Đảng*. Do Đảng được đoàn kết, thống nhất mà tăng cường đoàn kết giữa các Đảng ta và các đảng phái, các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận, giữa Đảng ta và quần chúng nhân dân nói chung. Đó là một điều kiện cần thiết cho việc sửa sai có kết quả.

Công tác cách mạng của chúng ta có thành tích và cũng có sai lầm. Điều cốt yếu là Đảng ta tránh được những sai lầm về đường lối cách mạng, và một khi phạm sai lầm dù lớn hay nhỏ đều thành khẩn nhận hết sai lầm và kiên quyết sửa chữa.

Sai lầm của ta trong Cải cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức không có nghĩa là đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng ta vạch ra là sai, cũng không có nghĩa là chế độ dân chủ nhân dân của ta là không tốt. Vì đường lối cách mạng của Đảng ta đúng, bản chất chế độ ta tốt, quần chúng nhân dân ta nói chung vẫn tin tưởng ở Đảng ta và Chính phủ ta, cho nên ta có điều kiện tốt để *sửa sai và tiến lên*.

Mỗi cán bộ và đảng viên chúng ta cần tin tưởng và hăng hái gánh một phần trách nhiệm trong việc sửa sai, biến những đau xót của chúng ta trước những sai lầm thành sức mạnh vật chất để tiến hành tốt công tác sửa chữa sai lầm, phát huy thành tích, *củng cố công nông liên minh, giữ vững và phát triển thắng lợi của Cải cách Ruộng đất ở miền Bắc*. Do đó chúng ta làm cho miền Bắc được thật sự củng cố, chế độ ở miền Bắc càng tốt đẹp hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Chú thích

[1] Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 mở rộng.

[2] Về trách nhiệm cá nhân ở cấp Trung ương thì xem thông cáo của Trung ương đăng trên báo Nhân dân ngày 30-10-1956.

[3] Nghị quyết của Bộ chính trị tháng 8 năm 1953.

Nguồn: Học Tập, tạp chí lý luận và chính trị của Đảng Lao động VN, số 11, tháng 11-12/ 1956, tr. 9-23. Bản điện tử của Talawas

Xét lại "hồ sơ" của giai cấp địa chủ

Trần Huy Liệu

<http://www.talawas.org>

Ngay từ tháng 3-1954, khi cuộc Cải cách Ruộng đất đang ở thời kì khốc liệt nhất, Trần Huy Liệu đã viết thư cho ông Hoàng Quốc Việt, một trong những người lãnh đạo Cải cách Ruộng đất, nêu ý kiến cho rằng ở Việt Nam, khác với Trung Quốc, địa chủ đa số là bậc trung và bậc tiểu, mà phần đông lại là yêu nước. Vì vậy, cần có sách lược đối xử đúng mức trong Cải cách Ruộng đất, không nên gộp tất cả là kẻ địch. Bài này của Trần Huy Liệu đăng trên tạp san Văn Sử Địa số 25, quý I-1957, kí tên Hải Khách, bút danh của ông thời Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936-1939). Nó phản ánh nhận thức của Trần Huy Liệu - lúc đó là trưởng ban nghiên cứu Văn Sử Địa - sau cuộc CCRĐ và thời kì sửa sai. Ngay sau khi bài được đăng, trong một cuộc họp ở câu lạc bộ Đoàn kết, ông Trường Chinh đã nhận xét là bài có sự "mơ hồ giai cấp".

Đặt vấn đề

Sau những sai lầm nghiêm trọng về Cải cách Ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, đã đến lúc chúng ta cần phải xét lại một số nhận định từ trước về tính chất giai cấp, quan hệ giữa các giai cấp và đối tượng chủ yếu của cách mạng, các lực lượng tham gia cách mạng trong quá trình cách mạng Việt Nam. Việc này chúng tôi đã bắt đầu làm trong mấy số tạp san gần đây. Một nhận thức chung là xã hội Việt Nam trong thời Pháp thuộc là một xứ thuộc địa và nửa phong kiến, do đó, nó có những đặc điểm mà chúng ta phải tìm ra để biết đến để sắp xếp lực lượng, định một chiến lược cho thật đúng.

Với bài này, tôi nói về giai cấp phong kiến địa chủ và trước hết, hãy trang trải về danh từ. Còn nhớ năm 1935, trong cuộc bút chiến giữa Phan Khôi và Hải Triều, một vấn đề đã được nêu lên là nước Việt Nam ta còn có chế độ phong kiến không. Ông Phan Khôi căn cứ vào mấy chữ định nghĩa "phong hầu kiến ấp" ngày trước để đi đến chỗ phủ nhận phong kiến còn tồn tại ở Việt Nam. Trái lại ông Hải Triều căn cứ vào chế độ chiếm hữu ruộng đất của phong kiến, hình thức bóc lột địa tô của địa chủ để đi đến kết luận là phong kiến vẫn tồn tại ở Việt Nam. Cuộc bút chiến hồi đó, cũng như nhiều cuộc bút chiến khác, không có trọng tài để phân giải ai phải ai trái một cách rõ ràng. Nhưng với một nhận thức căn bản về quan hệ tư liệu sản xuất, cụ thể là ruộng đất, không ai chối cãi được là nước Việt Nam có chế độ phong kiến, có giai cấp phong kiến mà một trong những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là phải đánh đổ bọn phong kiến, tay sai của đế quốc và quét sạch tàn tích phong kiến. Trong cuộc giám tô và Cải cách Ruộng đất vừa qua, đối tượng của nông dân là giai cấp địa chủ. Nhưng trong đó còn có những trường hợp phiền phức như: có những người về địa vị và danh vọng thuộc giai cấp

phong kiến, nhưng không có ruộng cho thu tô, không bóc lột theo lối phong kiến. Liệt họ vào giai cấp nông dân thì cố nhiên họ không phải là nông dân. Cũng có người nói họ là chủ của một ít ruộng đất, tức là tiểu tư hữu nằm trong cơ sở của chế độ tư sản. Vấn đề rất phức tạp, cần phải nghiên cứu nhiều. Ngay đến việc quy định thành phần địa chủ trong cuộc cải cách vừa qua cũng còn nhiều điểm phải bàn lại.

Vì vấn đề phức tạp, mục đích của bài này chưa đi sâu vào nội dung sinh hoạt của giai cấp, cũng không tách khỏi địa chủ với phong kiến, mà chỉ kiểm điểm thái độ chính trị của họ, nghĩa là xét lại "hồ sơ" của họ. Cùng với việc nghiên cứu các giai cấp khác, tôi muốn biết đặc điểm của giai cấp phong kiến thuộc địa trong một xứ thuộc địa khác với giai cấp phong kiến địa chủ trong một nước độc lập và cũng do đó, chúng ta càng nhận rõ bạn thù trong từng giai đoạn lịch sử nhất định trên lập trường giai cấp và lập trường dân tộc. Bài này viết ra tôi mới trình bày những ý kiến sơ bộ và còn tiếp tục nghiên cứu.

Kiểm điểm thái độ chính trị của giai cấp phong kiến địa chủ qua các thời kì

Cần phải "phân bua" rằng: xét lại "hồ sơ" của giai cấp địa chủ, một giai cấp đã bị lên án, liệt vào đối tượng của cách mạng dân tộc dân chủ, tôi không có ý định làm "thầy cãi" cho một tội nhân đã có tội chứng rành rành, mà chỉ tìm trong đó những tình tiết đáng chú ý, những trường hợp cần thẩm tra lại, làm nổi bật lên tính chất của địa chủ ở một xứ thuộc địa nửa phong kiến.

Không như các giai cấp tư sản dân tộc, tiểu tư sản và công nhân mới xuất hiện trong thời kì Pháp thuộc, giai cấp phong kiến địa chủ nước ta xuất hiện và nắm quyền thống trị từ lâu. Trước ngày thực dân Pháp đánh chiếm nước ta thì mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ phong kiến đã phải nhường chỗ chủ yếu cho mâu thuẫn giữa toàn dân Việt Nam, trong đó có giai cấp phong kiến địa chủ, với bọn xâm lược cướp nước. Cũng từ lúc này sự phân hóa trong giai cấp phong kiến địa chủ biểu hiện thái độ chính trị với bọn xâm lược đã diễn ra không ngừng. Đầu tiên là sự phân chia giữa phái chủ hòa, nói đúng hơn là phái đầu hàng, đã đứng trên lập trường giai cấp của chúng, muốn thỏa thuận với giặc ngoại xâm để duy trì quyền lợi một phần nào của chúng khỏi bị đổ vỡ trước phong trào ngày càng lớn mạnh của nông dân. Phái chủ chiến đứng trên lập trường giai cấp từ trước cũng như lập trường dân tộc, thấy không thỏa hiệp được với giặc ngoại xâm, không can tâm làm nô lệ nên chủ trương chiến đấu. Sau khi phái chủ chiến đã chiến bại và triều đình Huế đã đầu hàng, công nhận sự đô hộ của thực dân Pháp thì sự phân chia lại một lần nữa diễn ra giữa bọn

phong kiến tại triều và một số văn thân kháng chiến. Nếu chúng ta điểm mặt những lãnh tụ khởi nghĩa bấy giờ thì hầu hết là những hưu quan, những nhà khoa mục ở các địa phương. Họ không những không có đặc quyền đặc lợi gì, mà phần nhiều thuộc loại "tiếng cả nhà thanh", nghĩa là danh vọng thì lớn nhưng tài sản thì ít. Một điểm đáng nghi là: ngoài chỗ dựa vào nông dân, những phần tử trung kiên trong các cuộc khởi nghĩa đa số là những nhà Nho nghèo. Về danh nghĩa họ thuộc giai cấp phong kiến, nhưng không phải là địa chủ sống bằng địa tô. Chính những người này là động lực của cuộc khởi nghĩa kháng Pháp và nối liền những tập đoàn lãnh đạo khởi nghĩa với nông dân địa phương.

Nói đến cuộc lãnh đạo cách mạng trong giai đoạn đầu, có người thấy giai cấp địa chủ là đối tượng của cách mạng ngày nay rồi chực phủ nhận cả một bộ phận phong kiến đã có lúc lãnh đạo cách mạng. Có người dựa vào lí luận nói giai cấp phong kiến địa chủ là kẻ thù của nông dân thì làm thế nào lãnh đạo được giai cấp nông dân. Những người này đã xa lìa thực tế, không đặt giai cấp phong kiến địa chủ vào khung cảnh thuộc địa, lại cũng không thấy mâu thuẫn dân tộc ở một xứ thuộc địa bao trùm cả mâu thuẫn giai cấp, mặc dù mâu thuẫn dân tộc về thực chất vẫn là mâu thuẫn giai cấp. Nhìn vào giai đoạn lịch sử này, chúng ta phải phân biệt bọn đại phong kiến có những đặc quyền đặc lợi tại triều đình với những lớp phong kiến nghèo và những trung, tiểu phong kiến ở thôn quê đã biểu lộ những thái độ khác hẳn nhau. Chúng ta một mặt ghi điểm phản động của giai cấp phong kiến với chế độ chiếm hữu ruộng đất bóc lột địa tô, một mặt đừng quên ghi điểm tiến bộ của những văn thân yêu nước chống giặc. Một ngày nào họ chưa đầu hàng đế quốc, còn đứng trên lập trường dân tộc, còn lãnh đạo chống Pháp thì nhân dân vẫn ủng hộ họ. Nói cho cùng những cuộc vũ trang khởi nghĩa từ khi thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm Nam Kỳ qua phong trào Cần Vương đến cuối thế kỉ XIX, trừ một vài trường hợp đặc biệt không kể nếu chúng ta cố ý phủ nhận sự lãnh đạo cho giai cấp nào? Hôm trước, trong cuộc thảo luận giữa tôi và một đồng chí Liên Xô nghiên cứu về lịch sử Việt Nam, đồng chí bạn có đặt ra một câu nghi vấn xem có một nhóm văn thân vào lúc ấy đã có khuynh hướng tư sản chưa? Tôi căn cứ vào sử liệu mà trả lời rằng: chủ trương của các văn thân hồi đó rõ ràng là bình Tây, là Cần Vương, là khôi phục chế độ cũ, chứ chưa biểu lộ ra khía cạnh nào có xu hướng dân chủ cả. Vả chăng, xu hướng dân chủ tư sản chỉ có thể sản ra với một điều kiện xã hội Việt Nam có đủ một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và những tầng lớp tư sản mới.

Qua hai lần phân chia kể trên, đến đầu thế kỉ XX, giai cấp phong kiến lại một lần phân hóa nữa. Lúc này, sau những cuộc khởi nghĩa thất bại, một bộ phận phong kiến đã bị phá sản. Trong các cuộc khai thác

lần thứ nhất của thực dân Pháp, kinh tế tư bản chủ nghĩa đã dần dần có cơ sở. Tầng lớp tư sản mới đã bắt đầu xuất hiện tại các thành thị. Trào lưu tư tưởng của thế giới tràn vào thông qua các yếu tố mới đương nẩy nở trong nước làm cho ý thức hệ của giai cấp phong kiến bị rạn nứt, rung động. Lần này phân hóa diễn ra giữa hai phái sĩ phu: một phái thủ cựu vẫn ôm riết lấy ý thức hệ phong kiến, và một phái có khuynh hướng dân chủ tư sản tới một mức độ nào. Những phong trào đầu thế kỉ XX như: Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân... do một số sĩ phu tiến bộ trong giai cấp phong kiến lãnh đạo đã nói lên một biến động lớn về tính chất của cuộc đấu tranh cách mạng cũng như về hệ thống tư tưởng của đẳng cấp sĩ phu. Sau đó giai cấp phong kiến cho đến hết cuộc đại chiến thứ nhất, nói chung, đã hết vai trò lãnh đạo chống thực dân Pháp, nhưng một bộ phận trong phái sĩ phu tiến bộ mà tiêu biểu của nó là Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh đã dần đi vào khuynh hướng tư sản dân chủ của những tầng lớp đang cấu thành giai cấp và phong trào tư sản sắp chính thức bắt đầu. Một bộ phận khác như Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên... lãnh tụ đảng Tân Việt sau này, còn tiến xa hơn nữa, trút bỏ hết những nếp tư tưởng, đường lối đấu tranh của giai cấp phong kiến, giai cấp gốc rễ của họ để hòa mình vào trào lưu mới chẳng những có tính chất dân chủ, mà còn có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa.

Ở trên tôi đã đánh dấu vai trò lãnh đạo chống thực dân Pháp của giai cấp phong kiến, mặc dầu là một bộ phận, đã chấm dứt từ sau cuộc đại chiến thứ nhất. Nhưng vấn đề đặt ra là: có phải từ đó trở đi, giai cấp phong kiến địa chủ đã trở nên hoàn toàn phản động, cấu kết với thực dân Pháp để chống lại dân tộc không? Chúng ta phải xét lại sự nhận định ấy đúng đến đâu, đến mức độ nào? Tốt hơn hết là chúng ta hãy trình bày những sự thực diễn ra qua các thời kì để làm cơ sở cho nhận xét khách quan.

Thực ra, ngay từ khi thực dân Pháp bắt đầu xâm chiếm nước ta, một bộ phận phong kiến, chủ yếu là phong kiến cầm quyền tại triều đình Huế, đã cấu kết với giặc, làm tay sai cho giặc để giết hại đồng bào, phản lại Tổ quốc. Những tên đại Việt gian như Trần Đình Lộc, Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải... chẳng những là kẻ thù dân tộc, mà còn là kẻ thù của phe phong kiến chống Pháp lúc bấy giờ. Trong hai bức thư trao đổi giữa Hoàng Cao Khải và Phan Đình Phùng, chúng ta thấy rõ hai người cùng một giai cấp mà đứng trên hai lập trường, phân biệt rõ rệt người phong kiến yêu nước. Từ sau cuộc đại chiến thứ nhất, giai cấp tư sản VN hình thành. Nhưng một đặc điểm của xứ thuộc địa, xứ nông nghiệp mà chúng ta đừng quên là: những nhà tư sản lớp trên đa số xuất thân từ giai cấp phong kiến cũng như số công thương gia kiêm địa chủ hay địa chủ kiêm công thương gia khá nhiều. Đảng Lập hiến ở Nam Kỳ

là một tập đoàn đại địa chủ tư sản hóa vừa có hàng nghìn hàng vạn mẫu ruộng thu tô vừa có những nhà máy gạo, máy dệt, hãng làm xà phòng, thuốc lá ở thành thị, đến cả nhà VN ngân hàng. Do đó, khuynh hướng chính trị của họ biểu lộ ra từ khoảng những năm 1922-1926 là đòi tự do dân chủ, tán thành cải lương để rồi đi đến "Pháp Việt đề huề", sát cánh với bọn đại biểu của tư sản Pháp trong các nghị trường và cuối cùng là chống lại phong trào đấu tranh của nhân dân ngày một lên cao. Từ năm 1930 trở đi, đối tượng cách mạng chẳng những chĩa vào thực dân Pháp mà còn chĩa vào giai cấp phong kiến địa chủ thì thái độ bọn địa chủ, trong đó đa số là quan lại và chính khách cũng tỏ ra quyết liệt, không còn miếng đất nào có thể hòa giải với cách mạng. Đảng Lý Nhân mà hồi đó người ta nhắc đến ở Nam Kỳ cũng như ở Nghệ Tĩnh là một đảng chống lại cách mạng. Cho tới nay chúng tôi vẫn chưa tìm được tài liệu cụ thể về đảng này, chỉ biết rằng hồi đó bọn thống trị Pháp âm mưu lập một tổ chức dựa vào phong kiến địa chủ để đàn áp cách mạng. Thái độ phản cách mạng của bọn đại địa chủ đã rõ rệt, nhưng chỗ mà chúng ta cần đi sâu vào là thái độ của tầng lớp trung, tiểu địa chủ ra sao? Tài liệu về phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1930 cho biết rằng: những ngày đầu nhiều địa chủ phú nông cũng hưởng ứng theo phong trào, sẵn sàng đem thóc gạo trong nhà đem cống ra xã hội. Nhưng với khẩu hiệu "Trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ", những người lãnh đạo phong trào hồi đó đã không nắm vững đường lối chính trị của đảng, đã làm cho công, nông bị cô lập và mặt trận thống nhất dân tộc bị tan rã và không tranh thủ được trung tiểu địa chủ còn có thể đi được với cách mạng đến một chừng mực nào, trong một phạm vi nào.

Tiếp đến phong trào Mặt trận Bình dân 1936-1939. Vì là một phong trào đấu tranh công khai và hợp pháp mà chương trình tối thiểu của Đảng Cộng sản đề ra là chống phản động thuộc địa, đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, nên sự phản ứng của giai cấp địa chủ không rõ rệt. Chỉ biết: trong tổ chức cũng như công tác đều có những thành phần nhỏ địa chủ tham gia. Những "giáp mới" và "hội hiếu", "hội hỷ" bấy giờ, những hình thức vừa để đoàn kết nông thôn vừa là "hội biến tướng của cách mạng" đều có mặt cả trung, tiểu địa chủ. Nhưng đến năm 1939, trong âm mưu trở lại hiệp ước 1884, chúng ta thấy rõ một lần nữa, thực dân Pháp câu kết với bọn phong kiến mà Phạm Quỳnh và Phạm Lê Bồng là chủ mưu, đã muốn khôi phục uy quyền của bọn phong kiến Nam triều để đàn áp phong trào nhân dân đương sôi nổi, kẻ phản động rõ rệt chống lại nhân dân vẫn là bọn vua quan phong kiến.

Tháng 6 năm 1940, sau khi quân Nhật kéo vào Đông Dương, nhân dân Đông Dương nói chung, nhân dân VN nói riêng bị một cổ hai tròng. Những việc cướp đất làm trường bay hay khu quân sự, nhổ ngô lúa

trồng đay, gai và bắt nộp thóc tạ... chẳng phải chỉ trút lên đầu nông dân, mà chính nhiều địa chủ phải chịu nhiều thiệt hại nặng nề. Do đó, không kể bọn đại địa chủ và bọn bám theo Nhật hoặc bám theo Pháp, một số trung, tiểu địa chủ đều ngã theo cách mạng, theo chủ trương đánh Pháp đuổi Nhật của ĐCS Đông Dương. Biểu hiện rõ rệt nhất là khởi nghĩa Nam Kỳ tháng 11-1940. Trước tình thế mới, vài quyền lợi cấp thiết của cuộc cách mạng dân tộc giải phóng, Đảng Cộng sản Đông Dương tạm gác khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày, thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn Việt gian phản quốc chia cho dân cày. Tôi còn nhớ lúc ấy một cuộc hội thảo sôi nổi đã nêu lên giữa các đảng viên: thay chiến lược hay thay chiến thuật. Chỗ này quan hệ lắm, nếu thay đổi theo chiến thuật thì đó chỉ là cách ứng phó thích nghi của một hoàn cảnh nhất thời; trái lại thay đổi chiến lược là thay đổi cả đối tượng cách mạng và cách bố trí lực lượng cách mạng trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Kết quả, theo lời giải thích của trung ương, thì đây không phải là thay đổi chiến thuật mà là thay đổi chiến lược. Có điều đây là chiến lược ngắn chuyển trọng tâm sang cuộc giải phóng dân tộc. Nó vẫn nằm trong chiến lược dài, nghĩa là chiến lược cách mạng dân chủ tư sản với hai nhiệm vụ là phản đế và phản phong.

Thế rồi, Mặt trận Việt Minh thành lập (5-1941) và một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi hơn hết từ trước đến bây giờ so với mặt trận phản đế và Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Trong bản chương trình điều lệ nêu rõ chủ trương cứu nước của mặt trận Việt Minh là liên hiệp hết các tầng lớp nhân dân... làm cho xứ Việt Nam và cả xứ Đông Dương được hoàn toàn độc lập. Về mặt kinh tế, bản điều lệ chỉ nêu lên tịch thu hết tài sản của phát xít Nhật, Pháp và bọn Việt gian, Hán gian... chia lại công điền, giảm địa tô. Đối với tầng lớp nhân dân bản điều lệ ghi rõ quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ vẫn được coi trọng. Về tổ chức, địa chủ được gia nhập Việt Nam Cứu quốc hội. Ở đây chúng ta chưa bàn đến chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua mặt trận Việt Minh, mà chỉ cần ghi rằng: theo chiến lược ngắn này, thì, trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giai cấp địa chủ cho đến bây giờ chưa phải đã là hoàn toàn câu kết với đế quốc. Về mặt kinh tế, nói rõ hơn là về mặt sản xuất, họ là phản động, nhưng về mặt chính trị, trừ bọn đại địa chủ hay địa chủ quan lại, những trung và tiểu địa chủ còn có thể góp sức vào công cuộc cứu quốc tới một mức độ nào. Chính cũng vì dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận Việt Minh đã tập hợp được mọi lực lượng của các tầng lớp nhân dân, đưa đến cuộc cách mạng Tháng Tám thành công. Cuộc cách mạng Tháng Tám, tính chất dân tộc của nó đã nổi lên.

Có lẽ tôi không phải nói nhiều về thái độ của giai cấp địa chủ nói chung, tầng lớp tiểu địa chủ nói riêng. Từ sau cách mạng Tháng Tám và những ngày đầu kháng chiến, sự thật thì có một số đại địa chủ, nhất là địa chủ quan lại, đã quây quần xung quanh bọn phản động Quốc Dân Đảng ở ngoài Bắc, Nguyễn Văn Thinh của "Nam Kỳ quốc", và sau hết là bù nhìn Bảo Đại. Nhưng sự thật cũng là đại đa số trung tiểu địa chủ, ngay cả một vài đại địa chủ, đã đứng trong Mặt trận Liên Việt, dự vào cuộc toàn dân kháng chiến, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng ta không đòi hỏi nhiệt tình và công sức của đại địa chủ ngang với công nông và trí thức, mà chỉ đặt mức độ tối thiểu là không theo giặc phản nước và tham gia kháng chiến trong một phạm vi nào đó. Đành rằng trong chính sách đối đãi cũng như quy định thành phần nông dân, chúng ta có phân biệt giai cấp địa chủ với những nhân sĩ yêu nước. Nhưng nhân sĩ yêu nước chỉ là một con số rất nhỏ, địa chủ kháng chiến là con số lớn.

Đề nghị xét lại một vài nhận định từ trước

Trở lên trên, bằng những sự việc chứng thực, tôi đã trình bày về thái độ chính trị của giai cấp phong kiến địa chủ qua các thời kì để đi đến mấy nhận xét sơ bộ.

Nhận xét thứ nhất là vì địa vị, quyền lợi của các tầng lớp trong giai cấp phong kiến địa chủ có chỗ khác nhau nên thái độ với đế quốc cũng không phải đều giống nhau. Bọn đại địa chủ, nhất là bọn địa chủ quan lại thì từ trước tới sau, đại đa số làm tay sai cho đế quốc, hay ngã về đế quốc. Chúng là kẻ thù của dân tộc, không ai có quyền bênh vực. Nhưng ngoài những văn thân yêu nước đánh giặc, tầng lớp trung tiểu địa chủ cũng bị áp bức dưới ách đế quốc, nên một số đã đứng trong mặt trận dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc.

Nhận xét thứ hai, nước ta từ trước là một nước nông nghiệp, ngoài một số ruộng đất tập trung vào địa chủ, những ruộng đất bị phân tán linh tinh. Theo bảng quy định thành phần trong dịp Cải cách Ruộng đất ở miền Bắc, số trung tiểu địa chủ chiếm đa số trong giai cấp địa chủ và số ruộng đất chiếm hữu của mỗi người không nhiều. Nếu đem số ruộng đất chiếm hữu của mỗi trung, tiểu địa chủ xứ ta so với địa chủ nhiều nước khác thì thấy cách biệt nhau quá. Do đó sinh hoạt và tính chất của họ cũng không giống như đại địa chủ.

Nhận xét thứ ba, mà là nhận xét chủ yếu: giai cấp địa chủ VN từ sau khi Pháp thuộc, là giai cấp của một xứ thuộc địa, cho nên thái độ chính trị của họ cũng có khác giai cấp địa chủ các nước không phải thuộc địa. Tôi đồng ý với ý kiến của Thủ tướng Phạm Văn Đồng về công tác CCRĐ trước Quốc hội khóa thứ 6 vừa qua, trong đó có câu: "*Giai*

cấp địa chủ, đứng về giai cấp mà nói, là phản động cần phải đánh đổ. Nhưng đi sâu vào thái độ chính trị của từng cá nhân địa chủ thì có một số người tuy về kinh tế bóc lột theo lối phong kiến, nhưng về chính trị thì có tinh thần dân tộc đến một trình độ nhất định". Tôi thấy cần phải đi sâu như thế thì mới thấy được những chỗ khác nhau giữa giai cấp địa chủ Việt Nam với giai cấp địa chủ nước khác không phải thuộc địa và mới thấy được một trong những đặc điểm của cách mạng VN.

Như vậy, những quan điểm từ trước cho rằng toàn bộ giai cấp phong kiến địa chủ đã đầu hàng địch, đã câu kết với địch, phủ nhận đặc điểm của xã hội Việt Nam, phủ nhận sự thật lịch sử, tôi thấy cần phải xét lại. Không cần phải nhắc lại những sai lầm trong Cải cách Ruộng đất vừa qua không phân biệt địa chủ kháng chiến với địa chủ khác, coi tất cả địa chủ là địch là máy móc. Dù sao, trong khi đi sâu vào việc kiểm điểm thái độ chính trị của tầng lớp phong kiến địa chủ qua các thời kì, chúng ta không nên đi đến chỗ phủ nhận đối tượng của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ là đế quốc và phong kiến địa chủ. Dứt khoát là chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp phong kiến, bóc lột phong kiến cũng như giai cấp phong kiến địa chủ phải hoàn toàn thủ tiêu. Chúng ta chỉ cần nhắc lại là: vì xã hội nước ta trước đây là xã hội thuộc địa và nửa phong kiến nên nhiệm vụ cơ bản của cách mạng là chống đế quốc chủ nghĩa và quét sạch tàn tích phong kiến; nhưng đừng quên giữa hai mâu thuẫn chủ yếu, mâu thuẫn dân tộc với chủ nghĩa đế quốc xâm lược và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến thì mâu thuẫn dân tộc ta với đế quốc vẫn là chủ yếu nhất. Có nắm vững được quan điểm này thì đem thi hành ra chính sách mới không sai lệch.

Hiện nay nhiệm vụ phản phong tại miền Bắc về căn bản đã hoàn thành, giai cấp phong kiến địa chủ tại miền Bắc nước ta về căn bản đã ra đời. Đề ra việc xét lại "hồ sơ" của giai cấp phong kiến địa chủ, tôi chú ý vào việc nghiên cứu để mong dựng lại một sự thật lịch sử, đồng thời mong công hiến một phần nào cho công tác sửa sai lúc này.

Hải Khách

8.3.1957

Nguồn: *Tạp san Văn Sử Địa số 25, quý I -1957*

